

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập cửu niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San
THẾ ĐẠO



The Three Venerable Saints of Cao Đài

- 1*- “ Quyền hành Phật Mẫu & Tại sao thờ Người trong Kinh Phật Mẫu ” (Đức Hộ Pháp)
- 2*- “ Giáo Lý Đại Đạo qua Thánh Giáo ” (HT Bác Sĩ Nguyễn Ngọc Đặng)
- 3*- “ Relationship of The Individual with The Supreme Being ” (HT Hum Đac Bui MD & Hong Dang Bui MD)
- 4*- “ Nho Giáo trong Giáo Lý Cao Đài ” (HT Nguyễn Đăng Khích)

Tập Mới
Số 95
9-2024



NORTH JACKSON DENTAL GROUP NGUYỄN HỮU TƯỜNG, DDS & TÔ MỸ HUỆ, DDS

125 N Jackson Ave, Ste 104, San Jose, CA 95116, Tel: 408-923-8272

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave)



- *- Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- *- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển vào Hội Danh Dự Nha Khoa Hoa Kỳ.
- *- Tốt nghiệp về Implant tại California Implant Institute.
- *- Được giải thưởng xuất sắc về các loại răng giả.
- *- Được giải thưởng về "Need, Character and Scholarship".

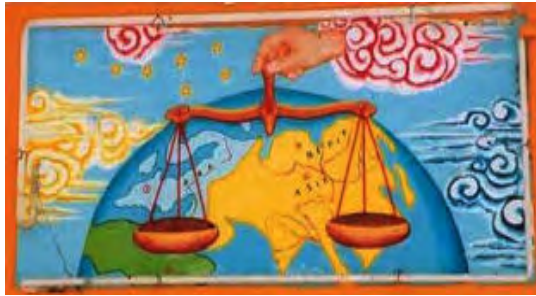
- *- Trồng răng Implant thẳng vào xương hàm thật nhẹ nhàng.
- *- Làm thẳng răng bằng INVISALIGN, chất liệu trong suốt, không cần niềng braces.
- *- Làm hàm giả loại mềm (Flexible denture), nhẹ và không thấy móc bằng kim loại.
- *- Tẩy trắng răng tại chỗ (In Office Bleaching), hiệu quả nhanh chóng.
- *- Có máy CEREC, dùng computer để tạo răng sứ (all porcelain, không dùng kim loại), trong vài giờ là quý vị có bọc răng (crown) mới.
- *- Có máy LASER, chữa bệnh nướu răng (gum disease) không cần giải phẫu.
- *- Có máy DIGITAL X-RAY, dùng computer, giảm tia quang tuyến.
- *- Có máy INTRA-ORAL CAMERA, chụp hình màu trong miệng, giúp quý vị thấy tình trạng răng và nướu, biết những việc cần được chữa trị.

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA
HUỲNH KIM UYÊN, DDS

Giờ làm việc

**Thứ hai - Thứ bảy: 9AM- 5PM
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật**

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue # 95
September - 2024



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
PO. Box 21577
San Jose, CA 95151

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ nhiệm: *Hoàn Nguyên*

Chủ bút: *Hưng Quốc*

(Cell: 972 - 978 - 6091)

Tổng Thư Ký: *Duy Văn*

(Cell: 408 - 759 - 9339)

Kỹ Thuật: *Hà Đình Huy*

Ban Biên Tập

HT Lê Thành Hưng, HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Duy Văn, Hưng Quốc, Yên Hà, Thanh Mai, Hoàn Nguyên, Vân Lan và một số Cộng Tác Viên

*Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng một số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến hôm nay đã được 95 số.

*Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

*Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự cộng tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Tập San chất lượng hơn hầu chuyên tải được giáo lý đại đồng của Đấng Cha Trời. Trong mọi vấn đề, xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

tnndk4@gmail.com

hoặc: duyvan2011@gmail.com

Đại Lễ Vía

ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Quyền Hành của Phật Mẫu và Tại sao chúng ta thờ người” trong Phật Mẫu Chơn Kinh.

Đức Hộ Pháp **GIẢI NGHĨA KINH PHẬT MẪU**

tại Đài Cứu Long (Báo Ân Từ) 4 giờ chiều ngày Đại Lễ rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (Dl.29-9-1947)

Ngày nay là ngày **Đại Lễ Đức Điều Trì Kim Mẫu**, Bản Đạo tưởng cả thầy toàn Đạo nên biết quyền hành của Phật Mẫu như thế nào ? Và tại sao chúng ta thờ Người?

Muốn biết quyền hành ấy, Bản Đạo phải thuyết minh và giải nghĩa bài Kinh Đức Phật Mẫu mà chúng ta thường tụng niệm hằng ngày đó. Trước khi giải nghĩa, Bản Đạo cũng nên nói rõ, ai đến cho Bài Kinh ấy? Cho hỏi nào? Và tại nơi đâu?

Kinh Đức Phật Mẫu cho tại Kim Biên Tông Đạo, Cao Miên Quốc, nơi Báo Ân Đường của 2 vợ chồng Thừa Sứ Huỳnh Hữu Lợi. Lúc trước chưa có Kinh Phật Mẫu, chúng ta chỉ biết Phật Mẫu, đến Hiệp Thiên Đài khai Đạo Cao Đài, nhờ thi phú văn tự của Cửu Vị Tiên Nương cho biết nguyên do đến khai Đạo, chớ chúng ta chưa biết quyền hành của Người.



Diêu Trì Kim Mẫu (ảnh Minh Họa)

Nơi Kim Biên, cả Chức Sắc Hội Thánh Ngoại Giáo đều cầu Kinh, khi đó Bàn Đạo đến nhằm lúc cúng Vía Phật Mẫu. Bát Nương đến cầm Cơ viết, chính mình Bàn Đạo Phò Loan nơi Đại Điện, có nhiều người làm chứng. Có chư Đạo Hữu và một người không biết Đạo là gì, là ông Hiếu (Kêu Bàn Đạo bằng Chú) ngồi trước sân chơi, thấy tứ phía đều có hào quang giáng hạ xẹt xuống ngay Báo Ân Đường. Tới chừng trọn bài kinh rồi, cả thầy đều nói lại, không biết cái gì xẹt khi nãy như sao xẹt qua xẹt lại vậy, không dè trong nhà đương Phò Loan. Có cháu của Bàn Đạo và nhiều Đạo Hữu ở ngoài đều làm chứng quả quyết như vậy. Bây giờ Bàn Đạo xin giảng từ câu Kinh cho toàn thể hiểu.

*“Tạo Hóa Thiên huyền vi Thiên Hậu,
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì”*

“Tùng Trời thứ chín gọi là Cung Tạo Hóa Thiên, có vị cầm quyền năng Tạo Đoan, gọi là Thiên Hậu, nắm cả Kim Bàn tức là nắm đẳng cấp Thiêng Liêng, điều khiển

Chơn Linh gọi là Phật Mẫu Diêu Trì. Bên Á Đông người ta thường kêu Phật Mẫu là Mẹ Sanh thờ bằng cốt tượng, cũng nhờ nơi Cửu Vị Tiên Nương truyền bá còn lưu lại đến ngày nay, là bọn Đồng Cốt. Nhờ Đồng Cốt mà cả Á Đông đều biết Phật Mẫu là Mẹ sanh của Nhơn loại.

“Sanh quang dưỡng dục quần nhi,”

* Lấy khí sanh quang (Fluide de vitalité) nuôi nấng con cái của Người tức là vạn *“Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh hình.”*

* Chơn Linh của Chí Tôn cho ta hiệp với thi hài là thành thân hình, ta gọi là ‘Phách’ hay ‘vía’, khi thoát xác chơn linh ấy xuất ngoại.

“ Thiên Cung xuất vạn linh tùng pháp,”

* Do nơi Thiên Cung mà ra vạn loại, tức nhiên vạn vật tùng quyền pháp Thiên Cung mà sanh.

“Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh.”

* Lấy Âm Dương khí hòa hiệp nhau, biến hóa ra vạn vật.

“ Càn Khôn sản xuất hữu hình,”

* Càn Khôn trước là không không. Phật Mẫu biến ra cả vạn linh.

“ Bát Hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh.”

* Trong bát hồn, kể vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn do trong Kim Bàn của Phật Mẫu mà ra. Bát đấng cấp Thiêng Liêng Chơn Hồn vận chuyển biến thành vật chất, thảo mộc, cầm thú và Nhơn loại gọi là chúng sanh.

“Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,”

* Hiệp cả thủy loài vật hữu sanh, cộng lại làm đại nghiệp

của mình, mở một con đường, y người đã sanh ở cõi trần này, đặng lập vị cho nhau. “*Lập Tam tài định kiếp hòa căn.*”

* Tam tài trên kê xuống là: Thiên, Địa, Nhơn, dưới kê lên là: Người, Đất, Trời.

Phật Mẫu định kiếp căn của họ.

“*Chuyển luân định phẩm cao thấp,*”

* Sự luân hồi chuyển kiếp của chúng ta, nẻo sanh tử là con đường đạt vị cao thấp: Sanh ra đặng trả căn kiếp ở thế gian theo luật nhơn quả, sanh đặng lập nghiệp đạt vị cũng có, mượn kiếp hữu sanh này lập vị cao thấp cũng có.

“*Hư vô Bát Quái trị Thần qui nguyên.*”

* Lấy khí Hư Vô dựng lò Bát Quái đem linh hồn trở lại chỗ cũ, Phật Mẫu có quyền hành đem trở lại cho Chí Tôn.

“*Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,*”

* Nhờ Phật Mẫu định cho ta trả nợ oan trái, Phật Mẫu có quyền sửa cải kiếp luân hồi định cho ta lập công mà trả quả.

“*Chưởng Đào Tiên thủ giải trường tồn.*”

* Nơi Diêu Trì Cung, Phật Mẫu trụ sanh quang lại thành một khối gọi là quả Đào Tiên, đủ phép sống vĩnh viễn trường tồn nơi cõi Hư Linh. Phật Mẫu cầm quyền phép huồn Chơn Thân cho ta đạt kiếp nơi cửa Hư Linh.

“*Nghiệp Hồng dẫn tử hồi môn,*

“*Chí công định vị vĩnh tồn Thiên Cung.*”

* Nghiệp quả của chúng ta, do Phật Mẫu tạo thành, Phật Mẫu lại đem ta trả về cựu nghiệp, còn Chí Tôn do cựu

nghiệp ấy mà định vị.

*“Chủ Âm Quang thường tòng Thiên Mạng,
Độ Chơn Thân nhứt vãng nhứt lai.”*

* Chủ Âm-Quang là nơi địa giới, chia ranh Địa Ngục với Thiên Đàng, tòng mạng lệnh Chí Tôn, Phật Mẫu giữ gìn Chơn Thân của chúng ta, đem ta đến, đem ta về.

“Siêu thăng Phụng Liễn qui khai,”

* Siêu thăng thì ta nhờ cái xe Tiên, là xe Phụng Liễn mà mở cửa đi về.

“Tiên Cung Phật Xứ Cao Đài xướng danh.”

* Nơi Tiên Cung xứ Phật Đức Cao Đài kêu danh hiệu đều phải tòng quyền lực Phật Mẫu độ rồi.

“Hội Nguơn Hữu Chí Linh Huấn Chúng,”

* Thượng Nguơn qua Trung Nguơn, qua Hạ Nguơn rồi trở lại Nhứt Nguơn nữa gọi là Hội Nguơn. Nay Hạ Nguơn Tam Chuyên hậu dứt, bắt đầu Thượng Nguơn Tứ chuyên, Chí Tôn đến giáo hóa chúng sanh.

“Đại Long Hoa nhơn chủng hòa ky (là cơ)”

* Đại Long Hoa đã Tiên tri là: Hội ân xá cho các đảng chơn hôn, không phân chia chủng tộc, nòi giống, hiệp nhau làm một.

“Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi,

Khoa môn Tiên Vị ngộ kỳ Phật duyên.”

* Tam Kỳ Phổ Độ mở ra đúng với Thiên Thơ tiền định, mở hội thi cho các Tiên Gia thọ khoa mục đạt Phật vị.

“Trung khở hải độ thuyền Bát Nhã,

Phước từ bi giải quả trừ căn.”

* Phật Mẫu đem thuyền Bát Nhã độ các Chơn Hồn qua khỏi biển trần ai, trên thì Chí Tôn nhỏ phước, vì lòng từ bi giải quả báo, diệt tội căn.

“Huòn hồn chuyển đọa vi thăng,”

* Huòn Hồn của chúng sanh bị tiêu hủy, cầu siêu được phục sanh lại, cải đọa ra thăng.

“Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn chuông âm.”

* Cửu vị Tiên Nương trở lại, thì Phật Mẫu, Kim Bàn chuông quản bày Âm Linh.

“Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,

Tùng địa chi hóa trưởng Càn Khôn.”

* Mười Thiên Can là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý, hiệp với 12 Địa chi là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, biến hóa ra hình tướng bao la Càn Khôn Thế Giới, làm cho thế giới rộng lớn thêm lên.

“Trùng huòn phục vị Thiên Môn,”

* Cho trở lại quê xưa vị cũ là về nơi cửa Trời.

“Ngươn Linh hóa chủng quĩ hồn nhứt thăng.”

* Các Chơn Linh có thể hóa ra nhiều nữa, tức là biến thân, có thể đạt pháp cao siêu được là giảng linh đặng lập vị, còn quĩ hồn cũng được thăng, được đi cùng đường với Thân, Thánh, Tiên, Phật mà tạo kiếp.

“Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,”

* Không siêu, không đọa, căn quả đều có giới định.

“Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.

Vô địa ngục, vô quĩ quan,”

* Không còn khô hình nữa, Phật Mẫu diệt tiêu oan nghiệt: cửa địa ngục, bỏ quỉ quan không có nữa.

“Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.”

* Vì chữ đại xá nên Đạo Cao Đài gọi là 3è Amnistie de Dieu en Orient. Chí Tôn ân xá tội tình, đem cả con cái về hiệp một cùng Ngài.

“Chiếu Nhữ Linh Từ Huyền thọ sắc,

Độ anh nhi Nam, Bắc, Đông, Tây.”

* Chiếu theo lệnh dạy của Đức Chí Tôn, Từ Huyền là Mẹ sanh của chúng ta, thọ sắc độ rồi vạn linh tứ hướng, tức là con cái của Ngài không bỏ sót một ai.

“Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài,

Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.”

* Kỳ khai Đại Đạo Tam Kỳ tạo một Linh Đài qui tụ tín ngưỡng của toàn nhơn loại, đủ quyền năng tiêu diệt tà pháp đặng đem nhơn loại đến Đại Đồng.

“Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,”

*Hiệp nhơn sanh làm một nhà, Đạo sẽ duy nhứt, vạn loại sẽ là một khối, không phân biệt quốc gia chủng tộc, tôn giáo. Ngày nào được như vậy, là ngày đó sẽ được hòa bình thế giới. (La religion sera une, le monde sera un, L’humanité sera une, une en nation, en race et en religion).

“Qui thiên lương quyết sách vận trù.”

* Phật Mẫu qui thiên lương của con cái của Người, điều độ những người tâm thiện.

“Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu,

Hiệp qui Tam Giáo hữu câu chí chơn.”

* Lấy triết lý của Tam-Giáo: Xuân Thu tiêu-biểu cho Đạo Thánh, Phát Chủ cho Đạo Tiên, Bát Vu cho Đạo Phật, gom góp cả ba lại làm một chơn pháp của Người.

“Phục nguyên nhơn huờn tôn Phật tánh,

Giáo hóa hờn hữu hạnh hữu duyên.”

* Dem Phật tánh lại cho các bậc Nguyên Nhân, Nguyên Nhân là các chơn hờn Chí Tôn sại xuống làm bạn đặng độ rồi chúng sanh, vì họ mê luyến hồng trần, nên Chí Tôn đem Phật tánh phổ hóa họ, nhờ đó họ trở lại quê xưa. Phỏng định 100 ức nguyên nhơn: Phật Tô độ đặng 6 ức, Lão Tử 2 ức, còn lại 92 ức vẫn còn đọa lạc. Phật Mẫu đên giáo hóa định duyên, định phận cho họ.

“Trụ căn qui khí Cửu tuyền,

Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền Chí Công.”

* Cả qui hờn, Phật Mẫu trụ nó lại tuyền đài, mở rộng cửa Trời đặng thực hành quyền Chí Tôn tại thế.

“Lịnh Mẫu Hậu khai Tông định Đạo,”

* Mẫu Hậu là Diêu Trì Kim Mẫu, hay là Thiên Hậu Thánh Mẫu, Ngài đên mở Tôn Giáo định Đạo cho chúng ta.

“Ân dưỡng sanh đảm bảo hờn hài.

Càn Khôn Tạo Hóa sánh tài,”

* Đã sanh lại dưỡng đặng bảo đảm hình hài thì ơn ấy quá trọng, sánh bằng Càn Khôn Thế Giới.

“Nhứt triêu nhứt tịch kính bài mộ khang.”

* Mai chiều chúng ta đên thăm viếng Đức Mẹ, như Từ Thân chúng ta vậy, mộ khang là: Đên thăm mai chiều gọi là vắn an Đức Mẹ đó vậy.

“Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền Thiên

cảm báí.

Nam mô Đại Từ Bi năng hỉ xả Thiên Hậu, Chí Tôn Đại Bi Đại ái.”

* Người cầm quyền năng, tạo cả Càn Khôn Thế Giới, gọi là Thiên Hậu Chí Tôn, là Đức Diêu Trì Kim Mẫu Đại Từ Bi Bác Ái

Theo Bí Pháp Chơn Truyền của cơ sanh hóa, phải có đủ âm dương, trong sanh quang, chúng ta có điện quang (Positif và Négatif) cũng như vạn vật có trống, mái. Nền Tôn Giáo nào có đủ âm dương thì mới vĩnh cửu như Đức Chúa Jesus ngày trước khi bị đóng đinh trên cây Thánh giá, đầu thuận lên trên gọi là đạt dương, Ông Thánh Pierre là Đệ I Tông Đồ bị đóng đinh trở ngược lại, gọi là phản âm. Âm dương tương hiệp đúng theo Bí Pháp, nên Đạo Thánh lưu truyền lại hai ngàn năm, không ai dùng quyền gì tiêu diệt đặng.

Chí Tôn có thể sai con của Người đến lập Đạo như: Thích Ca, Jésus, Khổng Tử..v.v.....Trái lại người đã xuất Nguyên Linh của Người đến đây độ chúng ta, thì tướng điều ấy trọng yếu hơn hết, khi mở Đạo Cao Đài, Chí Tôn định cho Phật Mẫu đến làm bạn với chúng ta, bảo trọng nuôi nấng, dạy dỗ chúng ta, thì không có ân đức nào bằng, vì không ai biết thương con hơn là Mẹ. Phật Mẫu đến cầm quyền lập Đạo xong, rồi giao lại cho Chí Tôn. Phật Mẫu làm chủ Âm Quang, Chí Tôn là chủ Dương Quang. Âm Dương tương hiệp, Đạo Cao Đài nương theo năng lực của hai khối Âm Dương đó. Đối với năng lực Tạo Doan Càn Khôn Thế Giới thế nào, thì Đạo Cao Đài ngày kia sẽ có năng lực như thế đó./.

Lễ Trung Nguyên

(Rằm tháng 7 Giáp Thìn-2024)



Quang cảnh ngày Lễ Trung Nguyên ở Tòa Thánh TN

1-Dẫn nhập:

Đạo Cao Đài phát xuất tại Việt Nam nằm trong khu vực đông nam Châu Á, mà Châu Á là nơi hình thành ba tôn giáo lớn là Phật giáo, Tiên giáo và Khổng giáo. Khi mở Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn qui nguyên tam giáo, hiệp nhất ngũ chi tự nơi Đức Chí Tôn truyền dạy qua cơ bút không giao chánh giáo vào tay phạm nữa, nên có sự trùng lặp về danh từ do quy nguyên và hợp nhất mà có.

“Còn chẳng bao lâu nữa thì tam giáo đạo ngưng lại hết,

hễ ai có duyên phân thì có Thầy độ lúc này, nếu qua khỏi thời kỳ này thì không ai độ”. (Thái Thượng TNHT Q1 Tr 54)

“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập chánh thể có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con đi dất lẫn nhau anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo”. (TNHT Q1 Tr18)

“Thầy lại qui tam giáo lập Tân Luật. Sự tế tự sửa theo Tam Kỳ Phổ Độ cũng nơi ấy mà xuất hiện ra, rõ à”. (TNHT Q1Tr 43)

Rằm trung nguơn ở khoảng giữa năm vượt qua mùa hạ cực dương nóng bức đi lần vào lập thu khí hậu nhẹ nhàng mát mẻ trước khi bước qua mùa đông cực âm rét buốt. Đây là thời điểm thuận lợi nông nghiệp cỏ cây đâm chồi nảy lộc. Tinh thần con người trở nên nhu hòa, tâm hồn cởi mở dễ dàng đón nhận sinh hoạt tâm linh hơn. Trung nguơn rằm tháng bảy hình thành theo tôn giáo gọi là Trung Nguơn Địa Quan xá tội hay Vu Lan Bồn.

2- Quan niệm Trung Nguơn theo Đạo giáo:

Trung Nguơn trong văn hóa dân gian của người Hoa vốn là cách gọi xuất phát từ Đạo giáo. Rằm tháng bảy là ngày sinh nhật của Địa Quan trong tam giáo. Tết Trung Nguơn bắt nguồn từ ngày sinh nhật đó. Trong Đạo giáo Ngọc Đế bổ nhiệm Thiên Quan, Địa Quan, Thủy Quan gọi là “Tam Nguyên Đại Đế” có nhiệm vụ khảo sát thiện

ác trong chúng sinh hằng năm báo cáo lại cho Ngọc Đê.

Trong cuốn “Lịch Đại Thần Tiên thông giám” do Từ Đạo triều Minh biên soạn có ghi chép rằng, bắt đầu từ thời Bắc Ngụy, có truyền thuyết Tam Quan sẽ ban phúc cho hạ giới vào ngày sinh nhật của họ.

Địa Quan quản lý nhân gian, quyết định chuyện thiện ác và chuộc lỗi xá tội. Vào ngày Trung Nguơn, ông sẽ hạ phàm và từ bi xá tội cho con người. Do đó trong nhân gian, vào ngày này, nhà nhà thờ cúng và tế bái tổ tiên cầu khẩn Địa Quan xá miễn tội nghiệt cho người thân đã mất. Về sau từ cúng tế tổ tiên lại phát triển rộng ra thành phổ độ hết thủy cô hồn dã quỷ. Từ đó bắt đầu hình thành nên tập tục đàn tế lễ phổ độ vào ngày “Tết Trung Nguơn hay ngày Địa Quan Xá Tội”.

Nhiệm vụ của Tam Quan trong ba tiết:

Thượng nguơn > Thiên Quan Tứ Phước

Trung nguơn > Địa Quan Xá Tội

Hạ nguơn > Thủy Quan Giải Ách

3- Quan niệm Trung Nguơn theo Phật giáo:

Rằm Trung Nguơn còn gọi là lễ Vu Lan Bồn, Vu Lan: Có nghĩa là tội treo ngược. Phạm khi còn sống trên đời khi phạm nhiều trọng tội, tuy rằng thoát được luật đời do có quyền có thế. Tham (cướp của giết người) si (yêu đương, thù hận giết người)...hoặc bán bỏ Thần Thánh Tiên Phật khi chết xuống âm phủ thì bị hành tội treo ngược. Bồn: Đồ dùng để đựng thực phẩm, lễ vật để dâng cúng cầu xin giải cứu cho những kẻ đang bị đọa

đày nơi hỏa ngục. (từ điển Từ Nguyên)

Sự tích liên quan đến ngày lễ Vu Lan như sau: Ngài Mục Kiền Liên đệ tử của Đức Phật Thích Ca tu hành chứng quả A La Hán. Một hôm nhớ ơn sanh dưỡng của mẹ bèn vận thần thông xuống địa ngục tìm cho đỡ nhớ thương. Thấy mẹ bị giam trong hỏa ngục tối tăm làm nạ quý. Quá đỗi thương tâm bèn vận thần thông đưa bát cơm đến cho mẹ. Nhưng khi cơm đến miệng thì biến thành lửa đốt miệng nên không ăn được. Xót thương nỗi khổ của mẹ bèn về gặp Đức Phật Thích Ca trình bày nỗi thương tâm nhờ Đức Phật chỉ dạy cách cứu mẹ thoát địa ngục. Đức Phật dạy rằng:

Thanh Đề do lòng tham lam độc ác, tạo nhiều tội lỗi nặng nề qua nhiều kiếp nên mới bị đọa địa ngục làm Nạ quý. Một mình Mục Kiền Liên không thể cứu rỗi đặng mà phải nhờ tăng chúng mười phương hợp lực mới cứu được. Phật lại dạy rằng: Ngày rằm tháng bảy là ngày Tự Tứ của chư tăng trong mười phương, ba tháng an cư kiết hạ, tinh tấn tu hành công đức tăng thêm nhiều. Chọn ngày ấy làm lễ Vu Lan Bồn để báo hiếu cho cha mẹ, cùng nhau hợp lực cầu nguyện cho mẹ thoát khỏi địa ngục. Vâng lời Đức Phật, Mục Kiền Liên làm theo và cứu được mẹ thoát kiếp Nạ quý, siêu thăng về cảnh giới lành. Từ đó ngày rằm tháng bảy được chọn làm ngày lễ Vu Lan Bồn, tín đồ đến chùa cúng cầu nguyện cho cha mẹ quá vãng được siêu thăng tịnh độ.

4- Quan niệm Trung Nguơn theo nhân gian:

Theo sử liệu Trung Hoa Địa Quan Xá Tội là danh từ tôn

vinh vua Thuần, một bậc thánh quân thời thượng cổ mà ngày rằm tháng bảy là ngày đản sinh của Ngài. Lòng chí hiếu của Ngài động đến thiên đình cũng như lòng người cõi thế gian. Kính ngưỡng lòng hiếu thảo của một vị thánh quân nên người đời và sử sách tôn vinh vua Thuần là “Địa Quan Xá Tội” lấy ngày rằm tháng bảy qua sự hợp lực của quần chúng cùng Ngài cầu nguyện vong linh tổ phụ quá vãng đang đọa trầm luân được siêu thăng tịnh độ.

Ngày rằm tháng bảy còn gọi là ngày “xá tội vong nhân” theo phong tục của một số nước Á Đông đó là ngày Diêm Vương mở cửa Quỷ Môn Quan (cửa địa ngục) cho các vong hồn trở về trần gian, để khỏi bị các vong hồn quấy phá người đời thường dâng cúng lễ vật ngoài trời vào ngày này đồng thời cúng cứu huyền thất tổ cầu xin cho cha mẹ quá vãng được siêu thăng tịnh độ. Ngày nay tại Việt Nam ngày rằm tháng bảy dù có Đạo hay không người dân đều thiết lễ cúng rằm cầu nguyện tìm sự bình an và tỏ lòng hiếu thảo. Phan Kế Bính trong Việt Nam phong tục viết rằng: Rằm tháng bảy gọi là tết Trung Nguơn. Ta tin theo sách Phật thường cho hôm ấy là ngày vong nhân xá tội nghĩa là người dưới âm phủ được tha một ngày hôm ấy. Bởi vậy nhiều người mua vàng mã cúng gia tiên, các nhà có người mới mất cũng hay đốt mã làm chay về hôm ấy. Tục đốt mã là do tự bên Tàu, đời xưa thường dùng đồ ngọc bạch để cúng tế, đời sau dùng tiền để thế cho ngọc bạch. Đến đời vua Huyền Tôn nhà Đường thấy dùng tiền phí lắm mới truyền cho làm tiền giấy thay vào tiền thật. Đời Ngũ Đại lại chế thêm áo giấy, mũ giấy mà cúng cấp quỷ thần.

Thời nhà Nguyễn vua Minh Mạng cho lập đàn cầu siêu ở chùa Thiên Mục vào ngày rằm tháng bảy, vua nói với quần thần rằng: Đạo Phật lấy tế độ làm trọng để giúp cho âm phúc được nhờ. Nay ta sai bộ Lễ sắm sửa lễ vật đến tiết Trung Nguơn truyền cho các sư tập hợp tại chùa Thiên Mục lập đàn tràng thủy lục 21 ngày để cầu siêu vong hồn những quan quân ta đã chết vì việc nước. Phật giáo tuy huyền vi mà chưa chắc đã hiển ứng rõ rệt, nhưng lòng ta tưởng nhớ đến tướng sĩ thì không lúc nào quên. Việc lập đàn chay này cũng là ngụ ý thương xót (của ta), chớ không chỉ là dốc lòng mê tín Đạo Phật đâu. (Quốc sử quán triều Nguyễn – Đại Nam Thực Lục)

5- Quan niệm Trung Nguơn theo Đạo Cao Đài:

Đối với Đạo Cao Đài, ngày rằm Trung Nguơn không có cầu nguyện cho cứu huyền thất tổ (vì đã cầu nguyện trong rằm Thượng Nguơn), chỉ cầu nguyện các Thánh tử đạo, các chiến sĩ trận vong và các đấng vong hồn vừa qui liễu từ rằm tháng giêng đến rằm tháng bảy âm lịch. Sớ rằm Trung Nguơn viết như sau:

“Kim vì Vận hội Trung Nguơn, Ngọc Hư Cung đại khai ân xá các đấng linh hồn.

Chư thiên phong nghiêm thiết đàn tràng, hương đăng hoa trà quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ. Ngưỡng vọng vô trung từ phụ phát họa hồng ân, hóa sanh đại đức, tùy nguơn hội ân xá chư linh hữu công hành Đạo, thọ khổ tế độ như sanh, dĩ vong tán mạng, cập chư chiến sĩ trung thành đồng cảm vị quốc vong thân, chí toàn thể lê dân thống khổ chiến tranh đồng

thời tử nạn, nguyện cứu các đấng linh hồn tảo đăc siêu thăng tịnh độ.

Chư đê tử đòng thành tâm khău bái cấn số thượng tấu.
Dĩ văn

Dịch nghĩa:

Nay vì vận hội Trung Nguơn, Ngọc Hư Cung đại khai ân xá các cấp linh hồn.

Các chức sắc Thiên phong trang nghiêm thiết lập đàn cúng tế, nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết làm thành nghi tiết thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ trong cõi hư vô ban xuống hồng ân, hóa sanh đức lớn, tùy theo nguơn vận hội, ban ơn xá tội cho các chơn linh có công hành Đạo, chịu nhiều khổ nhọc, cứu giúp nhơn sanh đã mất mạng, cùng các chiến sĩ trung thành đứng cảm vì nước quên mình, đến toàn thể dân chúng đau khổ vì chiến tranh đòng thời tử nạn.

Câu nguyện các đấng linh hồn sớm siêu thăng tịnh độ. Các đê tử đòng thành tâm cúi lạy kính cấn dâng số tấu lên. Kính trình.

Đôi với người tín đồ Cao Đài chữ hiếu gồm có hai giai đoạn hiếu sanh (đôi với cha mẹ còn sống) và hiếu tử (khi cha mẹ quá vãng)

a/ Hiếu sanh:

Đó là sự hiếu thảo đôi với cha mẹ còn tại thế, vì cha mẹ

sinh ra ta, dưỡng nuôi ta từ tấm bé đến khi khôn lớn cho nên ta phải hết lòng phụng dưỡng không để cho cha mẹ phải đau buồn.

Nho giáo có câu:

“Thiên địa tứ thời, xuân tại thủ
Nhơn sanh bách hạnh, hiếu vi tiên”

Dịch:

Trời đất có bốn mùa, xuân đứng đầu
Con người có trăm hạnh, hiếu trên hết

Suy rộng ra người có hiếu sẽ sinh lòng nhân, từ nhân sẽ sinh lòng bác ái cứu đời

Trong kinh sám hối có đoạn

“Làm con phải trau dồi hiếu đạo
Trước là lo trả thảo mẹ cha
Lòng thành thương tưởng ông bà
Nước nguồn cây cội mới là tu mi”

Trong Kinh Thiên Đạo bài Nho Giáo có câu:

“Khai nhơn tâm tất bốn ư độc thân chi hiếu”

Dịch: Sự khai mở cái tâm của con người cho trong sáng, lấy sự hiếu thảo làm căn bản khai tâm.

Lại nữa xung quanh bao lơn Báo Ân Từ nơi thờ Phật Mẫu tạc hình sự tích nhị thập tứ hiếu đã nói lên quan niệm dĩ hiếu vi tiên của Đạo Cao Đài. Con người nếu không hiếu thì không thể trở nên hiền huống chi là Thánh nhân.

Đạo Phật truyền dạy Phật tử trau dồi Phật tánh cho trong suốt không nhiễm bụi trần, qua nhiều pháp tu cốt trở lại bản lai diện mục nguyên thủy thủa ban sơ chưa nhiễm hồng trần làm căn bản tu Phật.

Với Đạo Cao Đài để được khai tâm, thấy cái tâm chân thật của chính mình chỉ cần trọn đạo hiếu. Khi hiếu đã hòa nhập vào ta bình thường như hơi thở thì lúc ấy ta đã thành một Thiện tín đồ dưới chân Đức Chí Tôn, tiếp tục tu luyện độ đời ắt sẽ trở về ngôi xưa cảnh cũ nơi cõi Thiêng liêng hằng sống.

b/ Hiếu tử:

Khi cha mẹ quá vãng , qua giai đoạn bi ai, người tín đồ Cao Đài phải tinh tấn tu hành, phát tâm bố thí, giúp đỡ tha nhân hồi hướng công đức cho cha mẹ mau siêu thăng về cõi thiêng liêng. Thay cha mẹ trong vai trò nổi hương lửa lấy nhân luân làm trọng, dạy dỗ con cái, thờ phụng tổ tiên cho xứng đáng công ơn sanh dưỡng của cha mẹ.

“Nói hương lửa nhơn luân đạo trọng
Con gin câu chết sống trọn nghi....
Thong dong cõi thọ nương hồn
Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa”.
(Kinh tụng Cha Mẹ qui liểu)

Tóm lại ngày rằm tháng bảy là ngày rất quan trọng đối với nhiều quốc gia Đông Nam Á. Tất cả các tôn giáo đều xoay quanh lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. Hôm nay nhân ngày lễ Trung Nguơn, chúng tôi biên soạn đôi dòng trước trình bày lại ý nghĩa , sau nhắc nhở

lại bản thân mình trong mùa Vu Lan vậy.

HÙNG QUỐC

Texas ngày mừng 1 tháng bảy năm Giáp Thìn

(8-4-2024)

Tài liệu tham khảo

1-BTĐ online HT Nguyễn văn Hồng

2-Epochtimes tiếng Việt

3-Việt Nam phong tục Phan Kế Bính

4-Đại Nam Thực Lục

5-Từ Nguyên tự điển

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ

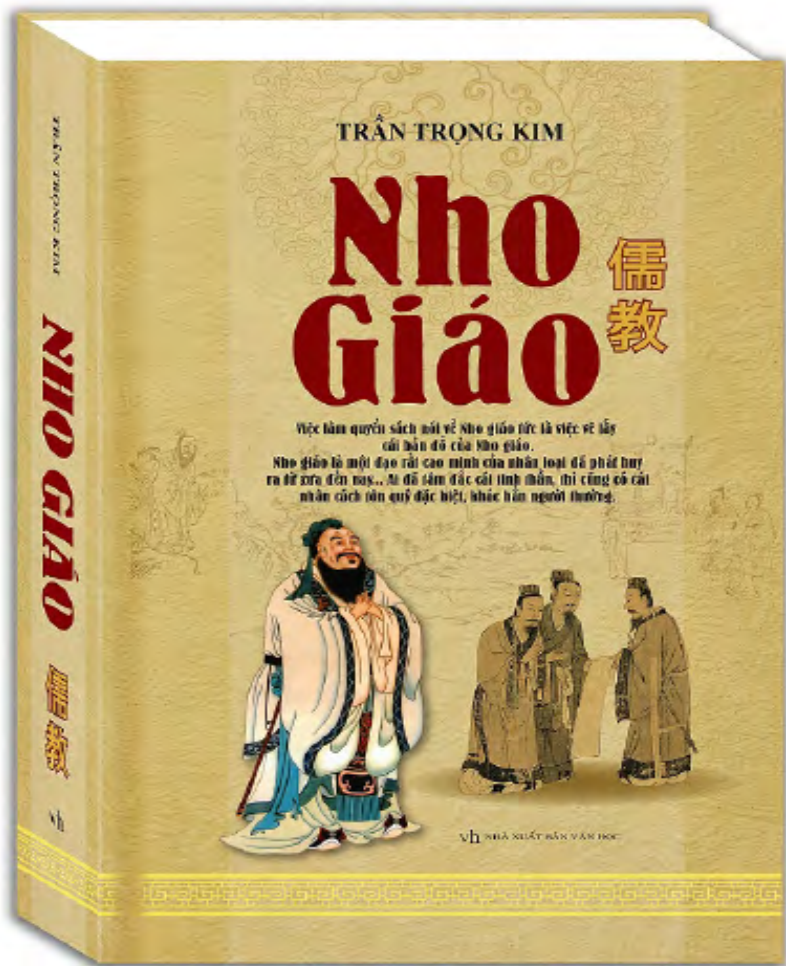
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

NHO GIÁO TRONG GIÁO LÝ CAO ĐÀI ĐẠO CAO ĐÀI NHO TÔNG CHUYÊN THỂ
(Kỷ niệm lễ vía Đức Khổng Thánh 27 - 8 - Giáp Thìn)
Hiền Tài Nguyễn Đăng Kích biên soạn

*Phần dẫn nhập



Các tôn giáo lớn như Phật giáo, Lão giáo . . . thường chú trọng thuần về tín ngưỡng và vạch ra con đường giải thoát kiếp nhân sinh đau khổ; nói rõ hơn đặt trọng tâm về đời sống tâm linh hơn là đời sống bình thường của con người. Khác với chủ trương nêu trên, Nho giáo là một đạo giáo, một triết thuyết đa diện nhất, nghiên cứu trên nhiều lãnh vực như luân lý, gia đình, xã hội, chính trị, tín ngưỡng, học thuật, khoa cử, thuật số, tu dưỡng, đạo đức . . . Các lãnh vực này bao gồm trong các bộ sách Tứ Thư, Ngũ Kinh, được Đức Khổng Tử san định bổ khuyết và các học trò nổi chí khai thác bổ sung truyền đạt tích cực cho hậu thế suốt hơn thiên niên kỷ sau khi Đức Ngài mất. Thời cực thịnh của Nho giáo phải kể đến đời nhà Tống và Minh nước Trung Hoa, tức đến thế kỷ thứ 15 và đạo Nho đã được truyền sang các nước lân cận như Triều Tiên, Nhật bản, Việt Nam. . .

Chính vì Đạo Nho mênh mông nhiều lãnh vực như thế mà xưa nay có nhiều người nhận định chủ quan khác nhau về Đạo Nho. Phần nhiều cho rằng Nho giáo là đạo nhập thế, thiên về chính trị; kẻ thì cho rằng Nho giáo chỉ chú trọng đến luân lý cang thường . Người thì cho rằng Nho giáo chỉ biết dạy về Nhân Đạo, tức là dạy con người sống cho xứng đáng nhân phẩm, chứ không dạy con người trở thành Thánh Hiền.

Đó là cái nhìn phiến diện do xã hội đổi thay, phần tinh hoa và tâm truyền Nho học lu mờ kể từ đời Tần và Hán nước Trung Hoa. Đời vua Tần Thủy Hoàng đã đốt sách, chôn sống học trò, bọn Hán Nho xiêm nịnh cầu vinh

sửa cải sách vở làm vừa lòng các vua chúa bá đạo, làm suy yếu đạo Nho. Do đó về sau nói đến Nho giáo chỉ còn có cái học từ chương để tiến thân trên đường công danh quan lộ, ngay cả có những Nho sĩ chân chính cũng không rõ thông được đạo thống Trung Dung, đạt Nhân, Trí, Dũng chí thiện để phối Thiên trở thành Thánh Hiền. Tu thân tâm để trở thành Thánh Hiền thì Nho giáo cũng rất cao siêu như Phật và Lão giáo, nhưng rất tiếc do thời thế cấp bách loạn lạc, sanh chúng đồ thán nhiễu nhưng thời Đông Châu Liệt quốc, Đức Khổng chú trọng dạy nhiều về Nhơn Đạo để cải thiện con người và cải thiện xã hội. Còn phần đạo thống Trung Dung, hành trì chí nhân chí Thiện, đạt Nhân-Trí-Dũng để thành Thánh Hiền, thì Ngài chỉ tâm truyền cho các đại đệ tử, sản sanh nhiều danh Nho thâm thấu được và trình bày trong các bộ sách Tứ Thư và Ngũ Kinh truyền lại sau này. Trong bài viết ngắn gọn này, người viết chỉ đưa ra một cách tổng quát về Tinh Hoa của Đạo Khổng và phần Tinh Hoa Đạo Nho được Đạo Cao Đài phục hưng lại gọi là Nho Tông chuyển thế.

I.-Tinh hoa Nho giáo

Theo học giả Nhân Tử Nguyễn văn Thọ trong Tinh Hoa Nho giáo giáo qua Tứ Thư và Ngũ kinh, nếu tạm gác những vấn đề luân lý, chính trị thông thường qua một bên, ta có thể tóm lược những tư tưởng nòng cốt đề cập trong Tứ Thư, Ngũ kinh như sau:

1.- Trời là chủ thể vạn vật

Tứ Thư, Ngũ Kinh luôn đề cập đến Thượng Đế

2.- Trời là thực thể cho muôn loài:

-làm chủ chốt mọi biến hóa và

-căn nguyên mọi hiện tượng

-được cụ thể hóa bằng vòng Dịch mà tâm điểm là Thái Cực, tượng trưng cho Trời Đất bất biến, các hào quái bên ngoài tượng trưng cho muôn vàn hiện tượng biến hóa.

Đó là quan niệm Thiên Địa vạn vật đồng nhất thể của Nho giáo

3.-Trời, Người quan hệ hết sức mật thiết với nhau. Nho gia chủ trương: “ Thiên Nhân tương dữ; Thiên Nhân hợp nhất”

4.- Trời luôn ẩn áo, ngự trị trong lòng con người Thiên Mệnh, Thiên Lý, Thiên Đạo “một giây, một phút không rời khỏi ta” và chính là Bản tính con người, là cốt cách con người.

Trong tâm hồn con người ngoài nhân tâm nghiêng ngửa, còn có đạo tâm siêu vi, tiềm ẩn.

5.- Mọi người phải học hỏi để tìm cho ra Bản tính Chí thiện, cốt cách căn nguyên ấy.

Tìm ra được là Trí Tri, là đi tới cùng cực của sự hiểu biết.

6.- Muốn tìm Đạo Trời phải tìm nơi đáy lòng

Vì Bản Tính con người có Thiên Lý , Thiên Đạo tiềm ẩn đáy lòng, nên muốn tìm ra Bản Tính, Thiên Đạo, cần phải quay về lòng mình mà tìm, cần phải hồi Tâm, tĩnh

Trí, tránh phóng dăng, phải tập trung tư tưởng, miệt mài suy tư mới thành công.

7.- Phải biết :”Kính cần” “Khử nhân dục”, “Tồn Thiên Lý”, hoàn thiện mình để kết hợp với Trời
Khi đã tìm thấy Đạo, thấy Trời ẩn áo ngự trị trong lòng mình, con người phải “Kính cần” “cố gắng hoàn thiện mình”, noi theo gương Trời, rũ bỏ mọi tình ý riêng tây, vượt khỏi nhỏ nhen ti tiện để sống kết hợp với Trời. Đó là “Phối Thiên”, là cực điểm tiến hóa của con người, là đạt tới Trung Hòa, trung tâm huyền diệu của vũ trụ và con người.

8.- Trong công cuộc Tu Thân, cần phải luôn luôn cố gắng công trình, luôn luôn học hỏi suy tư.

Học cho biết mình, biết người, biết định luật vũ trụ, thời thế xuất xử, cho hợp thời hợp cảnh. Đó là Thời Trung.

Học thuyết của Đức Khổng chính là dạy con người tìm ra Chân, Thiện, Mỹ cao minh bất biến, đạt tới Trung Đạo, Thiên Đạo. Chưa đạt mức Chí Thiện, chí Thành thì kẻ sĩ không dừng lại.

9.- Đạo Trời có Âm, có Dương thì đạo người cũng có 2 chiều: tinh thần và vật chất.

Người phải thu xếp thời gian đời mình sao cho vẹn vẻ đôi bề. Nửa đời đầu cố học hỏi phát triển khả năng, tích cực vào đời để mưu sinh tạo sự nghiệp, tô điểm giang sơn.

Nửa đời sau, khi xong chuyện thế sự êm đẹp, hãy quay về Đạo để tu luyện bản thân, cho nên chí thiện chí thánh

để kết hợp với Trời.

Đó là ý nghĩa cuộc đời theo Tứ Thư và Ngũ Kinh.

10.- Cải thiện mình rồi, lại phải lo cải thiện người khác.
Đó là Trung Thứ.

11.- Đạt tới mức chí Thành chí Thiện lại có công cải thiện muôn dân, sẽ được mệnh danh là Thiên Tử, là Hoàng, là Đế.

Đó là danh hiệu mà người xưa xưng tặng cho các Thánh Vương như Phục Hi, Thần Nông, Hoàng Đế, Ng-hiêu Thuấn, Văn Võ.

Những tư tưởng cao trọng trên, theo thời gian đã bị trần thế lãng quên che lấp hết.

Thậm chí tước vị Thiên Tử, Hoàng Đế, thay vì tôn xưng người có đức độ sánh bằng Trời Đất, lại đem suy tôn cho bất cứ vua chúa bất xứng nào.

II.-*Tại sao Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn Chủ trương NHO TÔNG CHUYỂN THỂ

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là Tam giáo qui Nguyên và Ngũ chi phục nhứt.

Tam giáo bao gồm ba tôn giáo chính là Phật giáo, Tiên giáo và Nho giáo.

Cả ba đều rất quan trọng trong việc tu hành trong từng giai đoạn của tín đồ Cao Đài.

Đặc biệt, Đức Chí Tôn chọn chon tướng Nho tông để chuyển thể mà không chọn Phật tông hay Tiên tông chuyển thể.

Điều này đã được Đức Hộ Pháp thuyết giảng khi đến khai giảng Hạnh Đường Phước Thiện ngày 2/5 Tân Mão (1951):

”Tại sao Tam giáo qui nhứt Thích, Đạo, Nho nghĩa là Phật, Tiên, Thánh, mà sao không lập Hội Phật Tông chuyên thế hay Tiên Tông chuyên thế, lại lấy Đạo Nho lập thành Hội Thánh mà Chí Tôn đến khai Đạo kỳ này lại dùng Nho tông chuyên thế..”

-Lý do là không có nền tôn giáo nào dạy Nhơn đạo hay đạo nhơn luân kỹ lưỡng, đầy đủ chi tiết mọi góc cạnh đạo làm người sống trong xã hội như Nho giáo đã dạy. Nho tông chuyên thế là gì?

Nho: Đạo Nho, Tông hay Tôn là tôn giáo

Chuyên: làm cho thay đổi; Thế: đời, cuộc đời. Chuyên thế là làm cho đời thay đổi từ xấu ra tốt, từ loạn ra trị, từ đời hung bạo thành hiền lương đạo đức.

Đức Hộ Pháp đã giảng giải về Chuyển thế như sau:

“Theo Triết lý học, định nghĩa chữ Chuyển thế là thay đổi thời đại hiển nhiên ra thời đại khác, hoặc không phù hợp, hoặc quá khuôn khổ nề nếp, nên quyết đoán lập trường Thiên liêng vì thời đại này đã định.

Chuyển thế là sửa đổi cũ ra mới.

Lấy nghĩa lý đã định hẳn ra, tức nhiên chúng ta nhận thấy các khuôn luật đạo đức từ trước đến giờ để lại đều bị biếm trách cả, bởi vì đời quá hung tàn bạo ngược, vô nhân luân, tinh thần đạo đức không qui định, tâm lý loài người không tương quan cùng nhau, mất cả luật đồng sanh làm căn bản của loài người. Luật đồng sanh dường

như bị hủy bỏ, bởi thấy tấn tuồng trước mắt, nào giặc giã chiến tranh, giành sống mà giết hại lẫn nhau, oán kết thâm thù, loài người do nơi ấy mà biến sanh tàn ác.

Cái phương sanh sống đến một giai đoạn rất khó khăn và chúng ta thử xét đoán trong các kinh điển đạo giáo đã để lại là : Mưa dầu nắng lửa. Trận mưa dầu nắng lửa sẽ có hiện tượng y như trong kinh đã nói.

Cũng vì sự sanh hoạt khó khăn mà nhân loại giết hại lẫn nhau. Đời sống đến giai đoạn khó khăn hơn nữa; những phẩm vật nuôi sống loài người giảm bớt thì nhơn loại càng quyết liệt chiến đấu hơn nữa.

Nền Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyên thể, thì tức nhiên của toàn xã hội nhơn quần nơi mặt địa cầu này nhờ Đạo Nho sửa đương chỉnh đốn thiên hạ lại. Chúng ta thấy xã hội tinh tú đạo đức của họ dường như đảo ngược lại, khủng hoảng tinh thần mà ra vậy.”

Đạo Cao Đài Nho tông chuyên thể. Nói như thế không có nghĩa Đạo Cao Đài chủ trương đem cả học thuyết đạo Nho ra áp dụng vào xã hội, vì xã hội nhân loại tự do dân chủ ngày nay có trình độ khoa học kỹ thuật tiến hóa và tinh thần cao so với thời kỳ đức Khổng cách nay hơn 2500 năm. Cao Đài chỉ lấy những tinh hoa của đạo Nho làm căn bản cho việc giáo dục cải tạo con người cùng xã hội và việc Tổ chức Giáo Hội mà thôi.

Nếu thời hỗn loạn Đông Châu Liệt quốc Đức Khổng Phu Tử đã chủ trương Nhơn đạo đặng cứu vãn tình thế nước Trung Hoa thế nào thì Đức Chí Tôn ngày nay cũng

đền cứu vãn nhân loại bằng phương pháp đó.

Phần tiếp theo sau đây, chúng ta sẽ tìm hiểu Đạo Cao Đài vận dụng tinh hoa nào của Nho giáo để thực thi giáo pháp Nho tông chuyên thể làm căn bản tu tập từ phạm (Nhơn Đạo) đến Thánh (Tông chỉ Phối Thiên trong Đạo Trung Dung).

III.-*Tinh hoa của Nho giáo được diệ dụng trong Giáo lý Cao Đài

1.-*Thiên Địa Vạn vật Đồng Nhất Thể

Vạn vật đồng nhất thể là vạn vật, nói chung tất cả các vật trong càn khôn vũ trụ, có cùng thể cách như nhau, bởi vì có cùng một nguồn gốc chung là Thượng Đế tạo ra. Bản thể Trời thì duy nhất, nhưng hình tướng bên ngoài thì biến ảo muôn hình vạn trạng. Đó là: “Thể duy nhất, dụng vạn thù”

Theo Trung Dung và Dịch lý, Vũ trụ quan diễn tiến như sau:

-Vô Cực sinh Thái Cực, Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái và biến hóa tạo dựng càn khôn vũ trụ.

Nghĩa là:

Trời sinh ra ánh sáng, ánh sáng sinh Từ Lực. Từ lực chính là nhị khí âm dương, tác dụng phối hợp nhau, theo phương thức khác nhau, để sinh gió mây, nước lửa, núi sông, trời đất.

Quan niệm vũ trụ này rất giống giáo lý Cao Đài (Căn cứ Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp)

Cao Đài cũng giống như Khổng và Lão giáo, căn cứ vào

Dịch lý khi nói về vũ trụ.

Đạo Dịch trải qua 2 thời kỳ: Tiên Thiên Đại Đạo và Hậu Thiên Đại Đạo

-Tiên Thiên Đại Đạo:

Đạo có trước Trời đất là Vô danh, vô hình mà Đức Chí Tôn làm chủ, Nho giáo gọi là Trời hay Thượng Đế, như câu Thánh ngôn của Đức Chí Tôn:

“Khi chưa có Trời Đất thì khí Hư Vô sanh có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực, Thầy phân Thái Cực ra Luỡng Nghi, Luỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng biến ra Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mà tạo lập càn khôn thế giới.”

Thái cực luân chuyển một động một tịnh mà sinh ra nhị khí Âm Dương (Luỡng nghi). Âm Dương có tính tương khắc mà lại tương hòa. Do bởi tương khắc nên âm dương gặp nhau thì hỗn độn, đến tột độ rồi lại điều hòa. Chính sự hỗn độn và điều hòa là Cơ định vị Trời đất. Khi Trời đất đã định vị rồi thì từ đó về sau Đạo lại biến hóa nữa mà hóa sanh muôn loài. Thời kỳ này là Hậu Thiên Đại Đạo (Đạo có sau Trời)

-Hậu Thiên Đại Đạo

Khi Trời đất định vị phân ngôi cao thấp rồi, trong khoảng không gian giữa Trời Đất, khí Âm Dương lại tác động hỗn độn điều hòa nữa mà hóa sanh vạn vật.

Đức Chí Tôn có dạy:

Thánh Ngôn: “Khi tạo lập Càn Khôn Thế Giới rồi Thầy phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm gọi là Chúng sanh. Vạy các

con đủ hiểu rằng: Mỗi vật hữu sanh nơi thế gian này đều do Chơn Linh Thầy mà ra. Có sống ắt có Thầy. Thầy là Cha sự sống, vì vậy nên lòng háo sanh của Thầy là vô tận.”

Đây chính là: “Nhứt bản tán vạn thù”

Nho giáo cũng chủ trương thuyết sinh hóa, tức là Vạn vật đã từ Nhất thể phân thân mà thành; đây là một thuyết sinh hóa đặc biệt, vì hết chu kỳ biến dịch lại trở về nguyên bản (Thiên địa tuần hoàn chung nhi phục thủy). Đây là thuyết : “Thiên Địa Vạn vật đồng nhất thể” mà cả Nho giáo và Cao Đài quan niệm về Vũ trụ quan như nhau.

2.- Tổ chức Hội Thánh theo Chơn Tướng Nho Tông

Về Thể Pháp, Đạo Cao Đài có cách tổ chức Hội Thánh Cửu Trùng Đài (HT-CTĐ) giống như Nho giáo, gồm có:

- Tam thập lục Thánh (36 Phối sư), Thất thập nhị Hiền (72 Giáo sư), Tam thiên đồ đệ (3,000 Giáo hữu) và

- Cao Đài thêm hai phẩm nữa là Nhứt Phật (vị Giáo Tông - anh cả toàn Đạo, Chưởng Quản HT- CTĐ), Tam Tiên- (3 vị Đầu sư). Tất cả các vị Thánh thể này thuộc HT-CTĐ, thay mặt cho Đức Chí Tôn lo phổ độ chúng sanh và điều hành mỗi Đạo.

3.- Phục hưng Lễ Nhạc

Về tế lễ, từ đầu khi mở Đạo, Đức Chí Tôn dạy áp dụng lễ Nho và chỉnh đốn Nhạc cổ Việt nam trong cúng tế Đức Thượng Đế cùng chư Thần Thánh Tiên Phật và

trong việc tang tế sự.

Đạo Cao Đài phục hưng tinh thần của Lễ và Nhạc, Tinh thần của Lễ là Kính và tinh thần của Nhạc là Hòa.

4.- Đề cao Nhân Nghĩa

Nhơn Nghĩa là khái niệm đạo đức của Khổng học.

Nhân là lòng thương người, Nghĩa là việc làm theo lẽ phải, làm điều chính đáng theo đạo nghĩa.

Nho giáo đã có từ thời trước Khổng Tử, trong đó kinh Lễ từng đề cập đến Nhân gắn liền với Nghĩa. Thực hiện được Đạo Nhân Nghĩa cần phải có Lễ và giải rõ rằng:

-Nhân là đem ân huệ cho mọi đối tượng cả người và vật.

Nghĩa là xét đoán thích đáng.

Nói rõ hơn, Ôn huệ là Nhân, lẽ phải là Nghĩa, điều tiết là Lễ và cân nhắc là Trí.

Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí khiến đạo người đầy đủ.

Nhân được coi là gốc là cơ bản của Nghĩa. Chính vì thế Đức Khổng nói nhiều về Nhân và ghép chung Nhân với Trí và Dũng. Điều này cũng giống như nhà Phật thay vì nói Nhân lại nói Bi (Từ bi), Trí và Dũng.

*Đạo Cao Đài đề cao Nhân Nghĩa rải rác trong kinh kệ như:

“Từ bi Phật dạy lòng thành lòng Nhơn

(Bài Khai Kinh)

Làm người Nhơn Nghĩa giữ tròn,

Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa”

(Kinh Sám Hối)

*Một biểu tượng đề cao Nhơn Nghĩa là tại Đền Thánh, hai chữ Nhân và Nghĩa được tạc bằng chữ Nho đặt trên

đầu 2 câu đối, hai bên Thiên Nhân, ở lầu chính giữa 2 lầu chuông trống và sau Bao Lơn đài, bên hữu là chữ Nhân và bên tả chữ Nghĩa, mục đích tiêu chuẩn nguồn cội nhơn sanh thuận thảo, xã hội thanh bình đều do Nhân Nghĩa phát huy đạo lý mà ra.

5.-Phương pháp Tu thân (Nhơn đạo)

Đức Hộ Pháp dạy:”Tu thân, tức nhiên Nhơn Đạo đó vậy” (Thuyết đạo 25-5 Kỷ Sửu-1949)

Tín đồ Cao Đài vì đang sống tại thế có gia đình như bao người khác nên phải lo tròn Nhơn đạo tức phải qua giai đoạn bậc Hạ thừa trong một giai đoạn nào đó trong một đời tu , mau hay chậm tùy theo hoàn cảnh của mỗi người, trước khi tiến tới tu theo bậc Thượng Thừa.

Thượng thừa là bậc hiển thân cho Đạo, cắt ái ly gia, không còn lo gia đình nữa mà chỉ lo hành Đạo, phụng sự chúng sanh. Luật Đạo bắt buộc từ phẩm Giáo Hữu trở lên phải chọn vào bậc Thượng Thừa.

Phân luân lý thực hành áp dụng cho hai phái Nam và Nữ như sau:

A.-NAM PHÁI

Tam cương-Ngũ Thường

- Tam cương hay Tam cương là ba giềng hay ba mối.

Tam cương là Quân thần cương, Phụ tử cương và Phu thê cương và

- Ngũ thường là năm hằng.

Ngũ thường là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Đức Chí Tôn đã dạy trong Thánh ngôn HT:”Thầy dạy Nam phái biết Tam cang, Ngũ thường. Hễ Nhơn đạo thành thì là phù hợp với Thiên đạo, nghe à!”

1.-*Tam cang: ba giềng mối

1.1-* Quân thần cang: giềng mối vua tôi

Làm dân phải trung với vua, vua ở đây tượng trưng cho quốc gia dân tộc. Trung với đất nước, chứ không phải mù quáng trung với vua hay quốc trưởng. Dĩ nhiên là dân phải trung với vị đứng đầu đất nước nào mà hết lòng lo cho dân, bảo vệ đất nước mà thôi.

1.2-* Phụ tử cang: Giềng mối cha con

Làm con phải hiếu với cha mẹ. Cha mẹ sanh thành dưỡng dục ta nên người, phải ghi nhớ ân thâm, lo bảo dưỡng và đền đáp lúc cha mẹ già yếu. Người xưa dạy: người sinh ra có trăm nết, nhưng chỉ có Hiếu phải trước tiên (Nhơn sanh bá hạnh, hiếu vi tiên)

Phần cha mẹ cũng phải làm gương tốt cho con, hết lòng thương yêu, dạy dỗ con nên người hữu dụng, “phụ tử tử hiếu” là vậy.

1.3-* Phu thê cang: giềng mối vợ chồng

Vợ chồng chủ yếu là phải thuận hòa, thương yêu chân thật; dù gặp nghịch cảnh khó khăn thế nào cũng phải giữ trọn thủy chung. Ngoài tình yêu thương còn phải có nghĩa với nhau nữa.

2.-* Ngũ thường: Năm hằng

-Nhân: Nhân chi sơ tánh bản thiện (người sinh ra ai cũng có sẵn tánh Thiện lành) vì có điểm Linh quang của Trời để làm tự Tánh cho mình.

Tánh đó là Mạng Trời hay Thiên Lý. Mạng Trời thì như nhiên lặng lẽ trầm mặc nơi cõi an tịnh, nhưng khi phát động trúng tiết thì đó là Nhân. Đức Nhân gồm các đức tính tốt như Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa, Cung, Khoan, Huệ, Cương ...

Giữ được đạo Nhân khi xử sự tiếp vật thì đó là xong đạo làm người.

Mở rộng lòng thương yêu thì sự ghét không có chỗ dựa trong lòng ta, ta cảm thấy lúc nào cũng an vui hạnh phúc.

-Nghĩa: là tác động của lòng nhân, hành động theo lẽ phải, hợp Đạo lý.

Trong đạo xử thế, cái Nghĩa rất quan trọng, nó dẫn dắt con người đến đạo đức. Nghĩa là lẽ phải, giúp cho con người hoàn thành bổn phận làm người; hay nói khác hơn, Nghĩa cụ thể hóa lòng Nhân thành Đạo đức.

Nhân Nghĩa phải đi đôi với nhau. Có Nhân mà không có Nghĩa thì Đạo đức thiếu hình thức thể hiện; còn nếu có Nghĩa mà không có Nhân thì Đạo đức lại thiếu tinh thần.

-Lễ: đồng với chữ Lý. Áp dụng vào đạo Nhân thì giữ mực thường, chớ thái quá bất cập, kèm hãm dục vọng: sắc, tài, thực, sanh, tử, khổ... để theo được Thiên lý.

Lễ còn có tinh thần nữa là Kính

Lễ dùng để tế tự, có tác dụng làm đàn tế trang nghiêm và đào tạo con người một tâm lý Kính và Thành. Dần về sau Lễ lan rộng thành phép giao thiệp xã hội.

Tóm lại, Lễ là mực thước để đo lường tư tưởng lời nói

và hành vi trong việc xử lý tiếp vật. Kẻ học Đạo nên theo Lễ để trở về với Nghĩa, nên theo Nghĩa để trở về với Nhân, nên theo Nhân để trở về với Đức và nên theo Đức để trở về với Đạo.

-Trí: Trí là khả năng nhận biết. Có kiến thức mới phán đoán đúng sai, thiện ác và hành động. Người có Trí mới biết Đạo đức mà hoá cải dữ thành hay, tránh ác làm thiện và càng ngày càng làm cho hoàn thiện hơn.

Muốn thành người Trí, ta phải học hành suy tư. Theo Nho giáo, kẻ học phải làm năm việc: Học, Vấn, Tư, Biện và Hành.

-Học: lấy sự tìm kiếm làm cho giỏi mọi việc gọi là Học

-Vấn: lấy sự tìm kiếm giải thích rõ điều ngờ vực gọi là Vấn

-Tư: lấy sự tìm kiếm làm cho thông suốt mọi lý thuyết gọi là Tư

-Biện: lấy sự tìm kiếm làm cho tình huống lẽ suy xét để giảng lại cho rõ gọi là Biện.

-Hành: lấy sự tìm kiếm hiểu biết làm ra sự kiện gọi là Hành.

-Tín: tin, tin tưởng. Giữ chữ Tín là điều đáng trọng đối với con người, nhất là bậc tu hành. Lời nói phải đi đôi với việc làm. Có câu:” Nhứt ngôn ký xuất, tứ mã nan truy” (Một lời thốt ra, xe bốn ngựa khó theo kịp). Chữ Tín thể hiện phẩm cách đạo đức con người. “Nhơn vô tín bất lập”, nghĩa là người mà không được tín nhiệm thì không làm nên được việc gì.

Tóm lại, phần Nhơn Đạo của Nam phái gồm có hai

điều trọng yếu là Tam cương (ba đức tính Trung, Hiếu, Nghĩa) và Ngũ thường (Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín). Tất cả có 8 chữ, nếu làm trọn vẹn một chữ, đủ đạt vị Thần phẩm như các tôi trung với vua được sắc phong Thần thờ nơi làng xã và dân làng cúng tế hằng năm. Đạt hai chữ Trung Nghĩa như Đức Quan Công được hậu thế tôn xưng Quan Thánh linh hiển cứu dân độ thế ...

B.-* Phận Gái

Giữ câu Tam Tòng, Tứ Đức

1.-* Tam tòng là 3 điều phải theo của người đàn bà

Tam tòng là tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử

Người thời nay thường nói: nay đã thế kỷ 21, nhân loại tiến lên nền văn minh hiện đại, vật chất lẫn tinh thần, với vai trò phụ nữ trong xã hội bình quyền cùng nam giới trên mọi lãnh vực. Nay Cao Đài giáo lại đem cái thuyết cũ kỹ “Tam Tòng” ra mà cổ vũ, thì có phải lợi ngược dòng tiến hóa chăng?

-Thưa rằng: Không, bởi vì luân lý cổ truyền Việt Nam gốc từ Nho giáo, mà như Đức Khổng Phu Tử, vị Vạn Thế Sư Biểu của nhân loại đã nói rằng:

“Luân lý pháp luật phải tùy thời mà sửa đổi cho thích nghi với trình độ tấn hóa của nhơn sanh”.

Sách Trung Dung có câu sau đây đủ chứng minh điều ấy rằng:

“Trọng Ni tổ thuật Nghiêu Thuấn, hiến chương Văn Võ, thượng luật Thiên thời, hạ tập thu thổ”.

Nghĩa là Đức Trọng Ni (Đức Khổng) thuật lại

đạo vua Nghiêu, vua Thuần, bắt chước vua Văn, vua Võ (4 vị Thánh Vương); trên theo thời Trời mà quyền biến, dưới tùng thủy thổ mà an vui.

Như vậy thì Đạo Cao Đài có thể lập lại thuyết “Tam tùng” chẳng hạn, rồi châm chước sửa đổi cho vừa lần tiến hóa, tức là giữ lấy cái “Hay” và bỏ những cái “Dở” để đưa nữ phái (bắt đầu từ còn con gái) đi đến con đường “Mỹ tục thuần phong”.

Theo sách Giáo lý của Ngài Tiếp Pháp, Tam tùng được tóm tắt như sau:

1.1-* Tại Gia Tùng Phụ:

Tại nhà thì phải tùng theo cha mẹ. bôn phận làm con phải thảo với cha mẹ. Đạo Hiếu không phân biệt trai hay gái, như đã nói trong chương “Phụ tử cang”. Dù con cái đã trưởng thành, nhưng kinh nghiệm đường đời và tùng trải đâu bằng cha mẹ, nên những việc quan trọng, con nên nghe lời cha mẹ thì công việc mới thành công tốt đẹp.

Phải nhớ rằng không ai thương con và lo lắng con bằng cha mẹ. Thảng như có điều chi không vừa ý thì ôn tồn nhỏ nhẹ trình bày cùng cha mẹ và mọi sự sẽ xử lý êm đẹp trong tình thương gia đình.

1.2-* Xuất Giá Tùng phu:

Có chồng thì phải tùng theo chồng. Người chồng thường giữ vai trò trọng yếu trong gia đình, có khả năng làm việc bảo đảm nuôi sống gia đình. Do đó, vợ nên nhường cho chồng quyền sắp đặt và định đoạt công việc gia đình. Vợ có nhiệm vụ phụ giúp ý kiến, giúp chồng làm nên

sự nghiệp. Ngày nay, phụ nữ thường cũng đi làm như nam giới, có khi lại giỏi giang hơn, tuy nhiên không nên vì thế mà lấn quyền chồng; vợ chồng tương kính nhau, trước sau giữ mực bình thường tạo không khí đầm ấm trong gia đình và làm mẫu mực cho con cái noi gương.

1.3-* Phu Tử Tùng Tử:

Chồng chết thì phải tùng theo con. Nếu chẳng may người chồng mất sớm thì người vợ nên ở vậy, thay chồng nuôi dạy con. Khi con còn thơ ấu thì lo bề giáo hóa dưỡng dục, đến lúc con khôn lớn trưởng thành thì lo cho con yên bề gia thất và giúp đỡ con gây dựng tốt gia đình nó; như vậy mới tròn bổn phận Mẹ hiền.

Quan niệm xưa “chồng mất, vợ ở vậy, nuôi con”, nghe rất cao thượng, đáng trân trọng. Tuy nhiên, nếu người vợ đó còn trẻ và không có khả năng nuôi con, có thể nhiều đứa, thì làm sao đây để thỏa mãn nhu cầu sinh sống và học hành cho chúng?

- Có thể nào người vợ góa đi bước nữa với người chồng sau mà có đủ tình thương và khả năng bảo bọc các con và lo cho chúng nên người như bao trẻ em khác? Hỏi tức nhiên thực tế đã có câu trả lời. Tuy nhiên, tuổi Đạo Cao Đài tính đến năm 1975 mới có 50 năm, thể luật vẫn còn thiếu sót. Sau này, sớm hay muộn cũng tới, khi Hội Thánh phục quyền, quyền Vạn Linh (Hội Nghị Nhơn sanh, Đại Hội Hội Thánh và Thượng Hội) sẽ bổ khuyết luật lệ đầy đủ hơn; vì Bộ Tân Luật của Đạo luôn cập nhật tùy theo phong tục tập quán mỗi nước và sự tiến bộ của nhơn sanh.

2.-* Tứ đức: Công, Dung, Ngôn và Hạnh.

2.1-Công: Nữ giới cần có nữ công thường thức thuần thực hầu làm tròn công việc nội trợ của mình như nấu ăn, xếp đặt nhà cửa khang trang, nuôi dạy con cái . . .

2.2-Dung: dung là diện mạo, dung nhan. Phụ nữ nên chăm sóc dung nhan cho tươi tắn, dễ thương, đi đứng dịu dàng tự nhiên, cử chỉ đoan trang, thân thể sạch sẽ và ăn mặc gọn gàng tươm tất.

2.3- Ngôn: là lời nói cần thành thật. Suy nghĩ trước khi nói, vì nói ra người khác có thể đoán ra tâm lý, bởi vì có tư tưởng trong lòng mới sinh ra lời nói. Cho nên nói năng phải cẩn thận. tránh lời nói láo, hoa nguyệt, không ngồi lê đôi mách, nói xằng bậy. (Xin đọc thêm Điều cấm thứ năm: 'Ngũ bất Vọng ngữ')

2.4-Hạnh: Hạnh là nết, tính nết. Tính nết do Tâm mà ra, cho nên muốn có hạnh , trước hết phải giới mài bản Tâm. Thể hiện của Hạnh là hiền lành, thành thật, tao nhã.

Thành thật thì được người tín nhiệm, tin dùng; hiền lành thì ngăn ngừa được sự phóng tâm; hòa nhã thì tránh được sự kiêu căng, hỗn láo.

Người phụ nữ giữ trọn Tam tòng và Tứ đức thì đủ làm nên người con Hiếu thảo, vợ hiền, mẹ lành.

Tóm lại, Con người, dù Nam hay Nữ , có theo đạo nào hay không, cũng đều phải lấy đạo Tu Thân làm căn bản Nhơn Đạo tức đạo làm người. Theo Nho giáo, thực hành Nhân Đạo cho đến Chân, Thiện, Mỹ rồi mới

Tề gia (sửa việc nhà), Trị quốc (tham gia việc nước) và góp phần vào việc Bình Thiên hạ.

Đối với người tín đồ Cao Đài, ngoài việc giữ Luân lý thực hành cho Nam Nữ kể trên, tín đồ còn phải giữ luật Đạo khi đã Nhập môn vào Đạo:

- Giữ trai giới từ 10 ngày trong tháng trở lên
- Tuân thủ Ngũ giới cấm , Tứ Đại Điều Quy, Thế Luật và các luật lệnh khác của Hôi Thánh ban hành.

Một khi đã lo tròn Nhân Đạo rồi, hoặc dàn xếp xong việc gia đình, muốn tu tiến xa hơn, sẽ chọn lập vị qua 1 trong 3 con đường tu của Đạo:

- Cứu Thiên Khai Hóa tức hệ thống Cửu Trùng Đài
- Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng liêng thuộc Phước Thiện
- Tu Chơn

Phần trên đây, chúng ta đã bàn đến phần luân lý thực hành Nhơn Đạo của Nho gia mà Cao Đài đã phục hưng cho nhân loại ngày nay cần phải có để cải thiện con người và cải thiện xã hội; đó thuộc bậc Hạ thừa.

Nhân đây, chúng ta thử tìm hiểu phần tu Thân về Tu Tâm, dưỡng tánh và Thánh hiền Nho giáo. Thực ra, Nho giáo nói là Tu Thân, chứ thật ra đó là Tu Thân Tâm, vì muốn tu Tâm trước hết phải tu Thân trước. Chính nhờ phương pháp Tu Thân Tâm này đã nâng đạo Nho ngang hàng với các tôn giáo lớn khác như Lão giáo và Phật giáo.

5.-* Trung Dung

Trung, theo từ nguyên là một mũi tên bắn trúng hồng

tâm Trung là giữa, là tâm điểm (centre). Dung là thường (permanent), là bất biến (invariable)

Kết hợp ý nghĩa trên ta thấy mục đích Trung Dung là muốn tìm cho ra tâm điểm vũ trụ, tâm điểm cuộc đời, băng qua mọi biến thiên để trở về tâm điểm hằng cửu bất biến .

Về tượng hình (symbol), ta thấy trung điểm, trung cung từ Đông sang Tây, từ xưa đến nay, luôn luôn tượng trưng cho ngôi vị tối thượng.

Tổng hợp các quan điểm của Thánh hiền Nho giáo, ta thấy Trung là ngôi vị của Thái cực (trong Tiên Thiên Bát Quái), của Hoàng Cực (trong Hồng Phạm Cửu Trù), bất thiên, là nguồn gốc vạn vật, toàn tri toàn năng, tuyệt đối hoàn thiện làm tiêu chuẩn cho vạn vật tiến hóa.

Dịch luôn luôn đề cập đến Trung. Trung Đạo.

Mở rộng tầm nhìn các triết thuyết Đạo giáo khác, ta thấy Huyền học Hồi giáo gọi Trung điểm là Thiên cung; Huyền học Do Thái gọi Trung điểm là Thánh điện (Saint Palais) hay Trung cung (The Middle Chamber). Phật giáo cũng đề cập đến Trung Đạo. Đức Phật nhờ tu Trung Đạo, không thái quá và không bất cập, mà thành chánh giác ; tu theo Trung Đạo đem lại con người trở nên viên mãn thanh tịnh, Niết bàn. Thư tịch đạo Lão cũng thường gặp chữ Trung Đạo, Trung Cung.

Đạo Trung Dung có từ nguồn gốc vua Nghiêu truyền ngôi vua Thuấn dặn rằng:”Doãn chấp quyết Trung”(phải tin và giữ lấy đạo Trung). Vua Thuấn truyền ngôi cho Hạ Võ: “...phải giữ cái tâm của mình cho tinh thuần,

cho chuyên nhất mới giữ được đạo Trung.”

Từ đó, chủ nghĩa chấp trung vẫn được các vua kế vị làm tiêu chuẩn cho mọi hoạt động.

Đến đời Đức Khổng, ngài mới diễn giải thêm và thêm vào chữ Dung nữa thành chữ Trung Dung.

Hai chữ Trung Dung gồm hết tất cả tinh hoa triết lý Nho giáo, xiển dương được cái đạo lý biến hóa của vũ trụ và nhân sinh quan một cách hệ thống.

Trung Dung là đạo thống tâm đắc nhất của Đức Khổng, không thể chuyển tải bằng ngôn ngữ thường tình mà được truyền thụ bằng Tâm, nghĩa là nhờ tâm mới lĩnh hội được vì ý tứ siêu việt và nghĩa lý bí ẩn.

Trung Dung gồm có 33 chương, nhưng chỉ có một chữ “THÀNH” thâm tóm hết đại ý.

Thành là hoàn thiện. Chu Hi và đa số học giả, định “Thành” là tinh hoàn, chân thực, hoàn toàn hợp nhất với chân lý.

“Chung quy, Thành vẫn là hoàn thiện, mà hoàn thiện thì hợp nhất với bản tính, thiên lý, thiên mệnh.

Theo Trung Dung, con đường đưa tới hoàn thiện, khởi đầu bằng chữ Kính, chữ Sợ Trời tiềm ẩn trong lòng mình và sẽ trải qua các giai đoạn học hỏi, suy tư tu luyện, để kết thúc bằng sự “phối Thiên”, sự hợp nhất với Trời.”(Trung Dung Tân Khảo)

Tóm lại, Nho giáo dạy phương pháp Tu thân một cách toàn diện gồm cả Tu Thân và Tu Tâm. Đây cũng là cách Tu của tín đồ Cao Đài, vì còn tại thế nên phải nhập

thể tu thân ít ra trong khoảng thời gian nào đó trong đời.

Vì Tu cả Thân lẫn Tâm nên thể pháp có phần giống giáo lý Nho giáo; nhưng cách tu của Cao Đài thì qua kinh kệ và Thánh ngôn thì gồm đủ tinh hoa giáo lý Tam giáo. Điền hình như:

“Đạo gốc bởi lòng Thành tín hiệp”(Kinh Niệm hương)

“Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành,

Từ bi Phật dạy lành Thành lòng Nhơn,

Phép Tiên Đạo Tu chơn dưỡng Tánh.” (Khai Kinh)

Câu trên ẩn ý Trong sách Trung Dung chỉ rành cái gì?

–Đó là “lòng Thành lòng Nhơn”.

Điều này minh chứng rằng đạo Nhơn luân và đạo thống Trung Dung của Nho tông được giáo lý Cao Đài phục hưng sánh ngang hàng các tôn giáo lớn.

IV.-*Phương Pháp Tu Thân theo Nho giáo

(Phần này viết để tham khảo thêm cách Tu Thân lẫn Tu Tâm của Nho giáo)

Như các phần trên đã trình bày phần Nhân đạo tức Đạo Nhân luân được phổ thông đại chúng mà được phục hưng trong giáo lý Cao Đài, Nho giáo cũng có phần Thiên Đạo, dạy Tu tâm, dưỡng tánh và thực tế có nhiều danh Nho trở thành bậc Thánh Hiền như Tăng Tử, Mạnh Tử, Nhan Hôi, Vương Dương Minh... Có thể nói Tu thân theo hình nhi thượng học của Nho giáo là phương pháp Tu Thân lẫn Tu Tâm, tu để Phối Thiên (Thánh quả) hay nói theo Lão giáo (đắc Tiên) hay Phật giáo (Phật quả) là

trở thành bậc giác ngộ giải thoát.

1.- Chủ trương căn bản của Nho giáo là Con người có Thiên Tính.

Các công trình Tu thân, vấn đề chính trị, xã hội khác đều dựa vào chủ trương then chốt này. Thiên Tính còn có tên gọi khác nhau trong Tứ Thư và Ngũ Kinh.

-Thiên Tính được gọi là Đạo Tâm trong Kinh Thư

-Thiên Mệnh hay Tính Mệnh theo Sách Trung Dung

-Minh Đức theo Đại Học.

-Di, Tắc theo Kinh Thi.

Danh từ tuy khác nhau, nhưng vẫn một chân lý cốt lõi rằng: Dưới những Hiện tượng tâm tư, còn có Bản Thể Trời làm căn cốt.

.Bản tính Người là Trời, cho nên Nho giáo mới nói: Tính con người vốn Thiện lành.

.Do đó con người phải cố công học hỏi, suy tư để tìm cho ra cái Khuôn Trời, Gốc Trời nơi mình, sau đó mới “chính tâm, thành ý, tu, tề, trị, bình” được.

2.-Phương pháp Tu thân

Tu thân nói nghe đơn giản, nhưng đi vào thực hành rất khó. Theo Nho giáo, muốn Tu thân hiệu quả phải qua quá trình các giai đoạn:

a/-Lập Chí:

Lập chí là thật tâm ước nguyện, kiên trì học hành để mở mang kiến thức và nhất là có quyết tâm thành người hiền.

Học để biết phương cách tu luyện và hành để cải thiện tâm hồn. Nho sinh từ đời Tần, Hán về sau đa số học để

làm quan, chứ học để mà học hỏi hiểu biết đạo lý Thánh Hiền thì rất hiếm.

Gương lập chí học Đạo Thánh hiền thì có nhiều danh Nho nổi chí làm sáng tỏ Nhơn Đạo. Điển hình gương Lập chí sáng tỏ nhất là Vương Dương Minh (1472-1528), sanh sau Đức Khổng cả trên ngàn rưỡi năm, rất ham học. Năm ông 11 tuổi đã trả lời Thầy dạy học rằng:”Chỉ có học để trở thành Thánh Hiền là hơn”. Thế nhưng mãi đến 34 tuổi mới ngộ ra được cái nghĩa của “cách vật trí tri” của Đại Học và nhận chân đạo chẳng ngoài Tâm và Lương Tri tức là Đạo , là Trời.

b/-Học hỏi, suy tư

Khi đã lập chí ước nguyện rồi, ta nhất định kiên nhẫn dùng cả đời mình để tu luyện, ra công học hỏi suy tư để trở thành Thánh Hiền. Ngoài học hỏi, suy tư về kiến thức, còn chính yếu để tìm lại Thiên Tâm, Thiên Tính hay là Bản Tâm, Bản Tính của chính mình. Sách Đại Học do Tăng Tử soạn ra phương pháp Tu thân phải khởi đầu từ Cách Vật thì mới có thể Trí tri để Thành Ý, rồi Chính tâm và Tu thân được; Thân đã hoàn toàn rồi thì mới Tề gia, góp phần Trị quốc và Bình thiên hạ.

-Cách vật: Theo Vương Dương Minh (Ngữ lục, III) thì “không thiện không ác là thể của Tâm, có Thiện có ác là cái động của Ý, biết Thiện biết ác là Lương tri, làm Thiện bỏ ác là Cách vật”. Như vậy, cách vật theo tôn chỉ Tu thân là “bỏ ác làm thiện”

-Trí Tri:

.Trí là đến, đến tận cùng, đến đó rồi hết. Nói là đến chỗ

tận cùng, tới chỗ nguồn gốc của sự vật, của hành động, của giác tri. Trí ở đây có thể hiểu như Trí Bát Nhã của Phật, hay là Trí Vô Đối của Đạo Cao Đài.

.Trí là Lương tri. Đây là Lương tri mà Ngài Mạnh Tử dạy trong Ly Lâu Hạ:” Người không có học mà làm được, làm giỏi là do lương năng; người không tư lự suy nghĩ mà biết được rõ rệt, tinh tường, không sai lạc là do cái lương tri đó.”

Trí Tri hay Trí Lương Tri có nghĩa là đi đến cái Lương Tri, đạt cái Lương Tri, có nghĩa là “Biết Thiện biết ác”. Đó là cái biết tự nhiên vậy.

Tóm lại, Trí tri cách vật hay Trí Tri tại Cách vật có nghĩa là thấy biết rõ đến cái bản chất Thiện của mọi sự vật và bản chất Thiện của mọi chúng sanh.

Con người với lương tri tự nhiên là Thiện vì có Bàn tính Trời nơi mình, nhưng do chạm với bụi trần che phủ làm lu mờ quên hết cái Bản chất hay Thiên mệnh thiện lành của mình; chính vì thế con người phải dụng công phu của lương tri để phục hồi khả năng Cách vật tức “bỏ ác hành thiện”

Hành thiện có nghĩa là nghĩ thiện, nói thiện và làm thiện . . Theo Nho gia, phép học có 2 đường hướng:

-Học hỏi để tìm lẽ Nhất Quán ở ngoài Tâm: là cái học chi li, phức tạp; học có tính hướng ngoại, lệ thuộc vào sách vở, ngoại cảnh, thích nghi cho việc nghị luận, tranh biện. Đó là cái học “câu biết để mà nói”.

-Học hỏi để tìm lẽ nhất quán ở trong Tâm: là sự học giản dị nhưng bao quát. Nó chủ yếu ở sự đơn giản, tự chứng,

tự nghiệm. Mục đích của sự học này là”Cầu lấy biết để mà hành” để tu cho tâm thần sáng lạn.

Hai đường lối tuy cao thấp khác nhau, nhưng bổ khuyết cho nhau; thường thì đọc sách rồi thâm dần, sau đó mới “quán tâm “đọc.

Như vậy, học hỏi chính yếu là “Cùng lý, trí tri”.

Trình tử cho rằng:” Không suy nghĩ chín chắn, không thể đến được cõi đạo lý”.

Điều sở đắc của người học Đạo, phần nhiều do ở trực giác hơn ở sách vở và thầy bạn.

Ông nói thêm:” Đại phạm học vấn, do sự nghe biết, đều không thể gọi là tự đắc. Muốn tự đắc phải mặc thức , tâm thông ...Nghe thấy mà biết không phải là sự hiểu biết của đức tính. Sự hiểu biết của đức tính không mượn ở kiến văn.”

Trên đây, nói “học hỏi, suy tư” để tìm ra lẽ “nhất quán” của Trời Đất, để “cùng lý, tận tính”. Nói cách khác, ta có thể nói nôm na dễ hiểu, đơn giản như sau:

-Người xưa học để tìm cho ra Lẽ Một chi phối vũ trụ

-Ở vũ trụ bên ngoài, thì Lẽ Một hay Trời sinh ra vạn tượng, vạn hữu.

-Ở vũ trụ bên trong tâm ta thì Lẽ Một hay Trời sinh xuất ra vạn tình, vạn niệm.

Vậy nên, tìm Lẽ Một nơi Tâm, tức là tìm ra được phần linh thiêng nhất của tâm thần con người.

Nho gia gọi phần linh thiêng nhất đó là Tính, là Mệnh, là Minh Đức, là Trung, là Đạo, là Thiên Lý ...

Vương Dương Minh gọi phần linh thiêng ấy là Lương Tâm và chủ trương:

-Học là để tìm lại Lương tâm

-Tu là để sống theo đúng Lương tâm.

Ông cho rằng: Lương tâm hay Lương tri cũng chính là Đạo, là Trời. Ông viết:”Cái Bản thể của Tâm là Thiên lý, cái chiêu minh linh giác của Thiên lý là Lương tri”.
“Tâm tức là Đạo, Đạo tức là Trời. Biết Tâm thì biết Đạo, biết Trời.”

Tìm được Lương tâm, Lương tri rồi, ta thấy rõ rằng: mỗi một con người, ai ai cũng có 2 phần khác biệt: Lương tâm và Tư tâm.

-Tư Tâm: Tư tâm mỗi người rất khác nhau. Tư tâm người thời nay khác với tư tâm người xưa. Tư tâm người da trắng khác tư tâm da đen, tư tâm người da vàng khác tư tâm người da đỏ.

-Nhưng Lương Tâm con người đều giống nhau. Lương tâm người xưa và con người thời nay là một. Lương tâm của con người và Thần Thánh Tiên Phật là một.

Nói như thế, thì con người khác với Thánh Hiền Tiên Phật điểm nào?

Đây chính là điểm này:

-Tư tâm và Lương tâm của Hiền Thánh Tiên Phật hoàn toàn giống nhau. Tư tâm của các Ngài hoàn toàn biến thành Lương tâm.

- Ngược lại Tư tâm và Lương tâm con người hoàn toàn

khác nhau, như đen với trắng, như nước với lửa ... Tu tâm và Lương tâm con người thường chống đối nhau, như trống đánh xuôi và kèn thổi ngược . . .

Ta thấy lương tâm của kẻ tầm thường (hoặc phàm phu tục tử) dễ bị tư tâm che khuất..

Đối với các bậc hiền triết và bậc chính nhân quân tử, họ thấy rõ 2 phần tách biệt trong con người:

-Một bên là Lương tâm, là Bản thể con người, là tiêu linh quang do đại linh quang Thượng Đế ban cho con người.

-Một bên là Tư tâm, còn đầy ám muội, khuyết điểm, cần phải được lau chùi và cải thiện.

Thánh hiền đức Đạo là những người chẳng còn Tư tâm, chẳng còn sở đắc danh lợi, chỉ còn thuần Lương tâm hay là Thiên Lý ngự trị bên trong tâm khảm.

Mạnh Tử cho rằng:” Nhân là Lương tâm con người, Nghĩa là con đường chính đại của người. Những ai bỏ con đường chánh đại của mình mà chẳng theo, những kẻ để thất lạc Lương tâm mình mà chẳng biết tầm nó lại, thật đáng thương hại thay! Mỗi khi con gà, con chó của họ chạy lạc, thì họ biết đi kiếm mà đem về. Nhưng tới chừng cái Lương tâm của họ thất lạc, thì họ chẳng biết cách tìm nó trở lại. Người học vấn đạo lý chỉ có cái mục đích này mà thôi: tìm cái lương tâm thất lạc của mình.”

c/-Cư Kính: (Cư: giữ lấy)

Kính sợ Trời như thể Ngài hiện giáng lâm.

Khi đã thấy được Bản Tâm, Bản Tính ngự trị nơi Lương

tâm và hiểu được rằng Lương tâm chính là Đạo, là Trời, người học Đạo sẽ trở nên trang kính.

Sự trang kính đó bao gồm các đối tượng như sau:

-Kính sợ Trời như thể Ngài tiềm ẩn, giáng lâm

-Kính sợ Trời đang ngự trị trong tâm khảm ta

-Tự trọng mình vì nhận ra mình cũng có Bản thể cao cả như các Thánh hiền xưa nay

-Kính trọng người vì người khác cũng có Bản thể Thần minh như mình.

Có kính, có trang kính, con người mới dễ tu sửa tâm hồn cho ngay thẳng, trong sạch.

Kinh Thi, Trung Dung đều dạy: Chớ thấy nơi thanh vắng, góc khuất mà làm điều xằng bậy vì bất cứ nơi nào cũng có Thần Minh soi rọi.

Quan niệm kính Trời Đất của Nho gia sau này cũng đã ăn sâu vào nền văn học Trung Hoa như Sử ký, tiểu thuyết . . .nêu nổi bật lên những đấng anh hùng quân tử khác thường như Quan Công, Địch Nhân Kiệt . . .

d/- Lấy Lương Tâm cải hóa Tư Tâm

Sau khi đã Lập chí theo Đạo Thánh hiền, Học hỏi, Suy Tư “cùng lý, trí tri” và giữ lòng thành kính Trời Người, tức là đã đạt được các giai đoạn Cách vật, Trí Tri, Thành ý theo Đại Học. Khi nhận thức chắc rằng: Lương Tâm con người là Bản tính, là Trời, là Đạo ... là mẫu mực hoàn thiện; còn Tư tâm là Khí chất chi Tính, có thanh có trọc, có hay có dở khác nhau, Nho gia khẳng định ra công:

Noi theo Lương tâm, cải hóa Tư tâm.

Công phu này Nho gia gọi là Chính Tâm, làm cho tâm hồn trở nên chính trực, ngay thẳng; đó gọi là Tồn Tâm Dưỡng Tánh.

Rốt cuộc chính là biến hóa cái “Khí chất chi Tính”, biết cải hóa cái Tâm của mình, tức là biết áp dụng Dịch kinh vào phương pháp Tu thân vậy.

Như phần Tinh Hoa Nho giáo đã nói, Dịch kinh chỉ dạy hai chữ Chính, Trung.

Dịch dạy con người các điểm chính sau đây:

- Hãy rũ bỏ những gì tư tà
- Hãy xiển dương những gì công chánh
- Hãy bỏ nơi ti tiện mà vươn lên cho tới chỗ thanh cao
- Hãy từ bỏ sự tối tăm mà trở về với ánh sáng
- Hãy tài bồi những gì còn khuyết điểm để đi đến chỗ viên mãn
- Hãy rũ bỏ tàn phiến mà trở về giản dị
- Hãy tránh rối loạn mà trở về sống trong qui tắc, trong trật tự ...

Áp dụng những lẽ Dịch trên vào công việc Tu Thân, chúng ta sẽ tìm ra được những đường lối, tôn chỉ như sau:

- Tâm ta dễ loạn động, phải biết giữ cho định tĩnh
- Tâm ta dễ phát tán, cần phải biết thu nhiếp, tập trung
- Tâm ta rất dễ bị ngoại vật làm cho hôn ám, cần phải giữ cho nó được thanh bạch, trong sáng
- Tâm ta thường khiếm khuyết, phải lo tài bồi cho ngày thêm viên mãn.
- Lương tâm thì Công chính, là Thiên lý vĩnh cửu, bất

biển. tư tâm là tà nguy, là nhân dục biến thiên. Do đó, ta cần sống theo sự công chính, theo những định luật vĩnh cửu của Trời đất và cố tránh những nhân tạo, biến thiên, chông chát.

- Hãy mở rộng tâm kích tâm hồn, cho nó ngày thêm rộng rãi, bao la, ngày một thêm hòa đồng. Tâm kích tâm hồn chúng ta phải đạt tới tâm kích vũ trụ.

e/-Phương Pháp Kiểm Chứng

Trong tiến trình Tu thân, điều cần yếu là thường xuyên xét mình, tự kiểm thảo, kiểm chứng.

Tăng Tử xem sự xét mình làm trọng như ông nói:

“Hằng ngày ta hãy xét mình về 3 điều này:

-Làm việc cho ai, ta có hết lòng chắng?

-Kết giao với bằng hữu, ta có thành tín chắng

-Đạo lý do Thầy ta truyền dạy, ta có học tập chắng?”

Luận Ngữ dạy phương pháp kiểm chứng như sau:

-“Người trí không lầm

- Người nhân không buồn

- Người dũng không sợ.”

Nếu xét mình mà chẳng thấy điều gì lầm lỗi, thì việc gì mà buồn, mà sợ?”

Trung Dung, Đại Học, Mạnh Tử đều cho rằng: có đức độ bên trong thì sẽ biểu lộ ra ngoài.”

Trung Dung viết: “Hoàn thiện rồi sẽ hiện ra ngoài hình sắc.”

Mạnh Tử cho rằng:”Người quân tử lập chí ở Đạo, nếu chưa thấy phát huy được Đạo ra ngoài, thì chưa đạt Đạo.”

Phương pháp kiểm chứng này tương ứng với phép “Hồi quang phản chiếu” trong Cao Đài do Đức Hộ Pháp thuyết giảng là “Bản Đạo dùng phép ‘Hồi quang phản chiếu’ đem thần trí ra ngoài thể xác để quan sát lại mình và hành tàng của thể nhân ra sao mới quyết định điều hay lẽ dở của nó”

Tóm lại, theo Nho giáo, Tu thân không phải chỉ để tề gia, trị quốc, bình thiên hạ mà thôi, mà còn để trở thành Thánh Hiền.

Nói rõ hơn, Nho giáo không cho ta ngừng lại trong công cuộc Tu thân mà khuyến khích ta Tu Tâm nữa. Vì thế, Đại Học chỉ cho phép con người dừng lại một khi đã tiến tới mức hoàn thiện.

Nói vắn tắt và giản dị hơn, ta thấy Đạo Nho chỉ dạy con người “Khử nhân dục, tồn Thiên Lý”.

Khử nhân dục là:

- Đừng bao giờ làm điều tà khuất,
- Đừng bao giờ suy niệm những điều tà khuất.
- Đừng bao giờ làm điều hại mình, hại người
- Đừng làm gì đến nỗi phải che dấu, đậy diệm
- Đừng làm gì khiến cho mình phải mặc cảm, xấu hổ.

Tồn Thiên Lý là:

- Làm những điều quang minh, công chánh; suy nghĩ những điều thanh cao, đẹp đẽ.
- Làm những điều ích mình, ích người
- Làm những điều mình có thể làm được nơi thanh thiên bạch nhật, mà mọi người có thể trông thấy, nghe thấy, mà mình không phải vì thế mà hối hận, bị cắn rứt lương

tâm.

Nói tóm tắt hơn nữa, Nho gia chỉ dạy con người sống theo đúng tiếng gọi lương tâm “làm thiện bỏ ác”. Cao Đài cũng dạy không khác:”Gốc bởi lòng làm phải làm lành”(Bài Khai Kinh)

***Phần Kết Luận**

Tóm lại, Nho giáo sau hơn 2500 năm, tưởng chừng như tàn rụi giữa cơn sóng chủ nghĩa duy vật và cá nhân vùi dập. May mắn thay, Nho giáo được Đức Chí Tôn phục hưng trong Đạo Cao Đài gọi là Nho tông chuyên thể.

Về Thể pháp, Đạo Cao Đài có tổ chức giống Nho tông, như tổ chức Hội Thánh có Tam Thập Lục Thánh, Thất thập nhị Hiền và Tam Thiên đồ đệ. Còn tín đồ thì sinh sống tại thế nên phải nhập thế giống như Nho gia.

Tín đồ và chức sắc Đạo Cao Đài khi bước vào đường tu từ phạm đến Thánh Phật, trường học 5 lớp từ Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo . Đây là cách Tu theo tôn chỉ “Thiên nhân hiệp như” mà cũng là cách Tu theo tông chỉ Phối Thiên của Khổng giáo.

Ngoài ra, Đạo Cao Đài còn phục hưng Lễ Nhạc (Lễ Nho, Nhạc cổ) và Kinh kệ tôn xưng công đức của Đức Vạn Thế Sư Biểu. Chỉ có trong Cao Đài mới có kinh Nho giáo là kinh “Khổng Thánh chí tâm qui mạng lễ”, xưng tụng công đức của Khổng Thánh Tiên Sư.

Đặc biệt hơn nữa, Đức Khổng được thờ ngang hàng với Đức Lão Tử (Tiên Đạo) và Đức Thích Ca

(Phật Đạo) trong cách thờ phượng Thánh Tượng Thiên Nhân (Tượng trung Đức Thượng Đế) và Tam giáo tại Tòa Thánh Tây Ninh cũng như tại các Thánh Thất Cao Đài khắp nơi.

Trong giáo lý Đạo Cao Đài có đủ tinh túy giáo lý của Tam giáo nên mới gọi là qui nguyên và tông chỉ Cao Đài đặt trọng tâm vào Ngũ Chi Đại Đạo gồm có Nhân Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo và Phật Đạo. Trong đó Nhơn Đạo là mối đạo khởi đầu, là phần quan trọng nhất trên con đường tu của tín đồ Cao Đài, ai cũng trải qua một thời gian nào đó trong một đời tu trước khi tiến tới phần Thiên Đạo. Nói rõ hơn, Nho giáo, đặc biệt là phần tinh hoa Nhân Đạo được Cao Đài phục hưng mà Đức Chí Tôn ban cho mỹ từ là “Nho tông chuyên thế”. Đây là phần giống nhau giữa Khổng giáo và Cao Đài, rõ nét nhất về phần thể pháp Nhân Đạo ./.

HT Nguyễn Đăng Khích Biên Soạn

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1.-Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp
- 2.-Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng
- 3.-Tinh Hoa các Đạo Giáo và Trung Dung Tân Khảo của Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ
- 4.-Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng
- 5.-Tu Thân của HT Lê Văn Thâm

PHÁP MÔN CÚNG TỨ THỜI CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Định nghĩa.

Pháp môn cúng tứ thời là pháp môn cúng bốn thời



Tý Ngọ Mẹo Dậu.

Thời tý từ 11 giờ tối 01 giờ khuya. Cúng vào 12 giờ khuya.

Thời mẹo từ 5 giờ tối 7 giờ sáng. Cúng vào lúc 6 giờ sáng.

Thời Ngọ từ 11 giờ trưa tới 01 giờ trưa. Cúng vào lúc 12 giờ trưa.

Thời Dậu từ 5 giờ chiều tới 7 giờ chiều. Cúng vào

lúc 6 giờ chiều.

Tại sao cúng vào bốn thời Tý Ngọ Mẹo Dậu mà không cúng vào các thời khác?

Lý do: Hai thời mẹo và dậu là lúc hai khí âm dương giao hòa còn thời tý là lúc khí âm cực thịnh khí dương mới sanh còn yếu ớt dễ hấp thụ. Thời Ngọ là khí dương cực thịnh khí âm mới sanh hấp thụ khí âm rất dễ. Cúng bốn thời này để điều hòa khí âm dương trong thân xác của người tu tăng cường sức khỏe chống bệnh tật và có ảnh hưởng tốt làm chơn thân người tu sáng suốt ngày càng mãn huệ. . .

Đây là pháp môn đặc biệt của Đạo Cao Đài áp dụng cho suốt cuộc đời.

Lời phê của Đức Hộ Pháp đã trả lời cho một vị chức sắc Hội Thánh Phước Thiện là Chí thiện Lê văn Trường xin nghỉ cúng vào thời Tý vì lý do già yếu bệnh tật như sau: *“Hễ càng già lại càng cúng nhiều đặng dâng mạng-căn số-kiếp của mình cho Đức Chí-Tôn định, ấy là bí-mật giải thoát của Chí-Tôn để nơi Cơ Tận-Độ. Dầu đương giờ mình cúng mà chết trước mặt Người lại càng hay. Phải tuyên-truyền cho ai-ai cũng đều thấu-đáo nghĩa-lý Bí-Pháp này. Khi đau ốm nằm dưỡng bệnh hễ nghe thời cúng là ngồi dậy dâng Tam-Bửu cho Chí-Tôn.”*

HỘ-PHÁP (Ấn-Ký)

Muốn cúng tứ thời đầy đủ mỗi tín đồ sau khi nhập môn phải thiết lập thiên bàn tại tư gia có sự chứng kiến của Bàn trị sự và đồng đạo tại địa phương. Đây là một điều quan trọng mà người tín đồ Cao Đài ở hải ngoại tỏ ra lơ là không thực hiện bởi vì không biết lợi ích của

pháp môn này là giải thoát luân hồi sanh tử.

Pháp Thiền của Đạo Cao Đài không giống như Đạo Phật ngồi kiết già hai chân gát lên nhau hoặc bán già gát một chân. Ngồi im bất động. Trái lại Pháp môn của Đạo Cao Đài là quỳ thẳng lưng thỉnh thoảng gật đầu hoặc lay nên gọi là Thiền động không bị mỏi cổ, mỏi lưng, mỏi gối tê chân. Thân cử động nhưng tâm không động. Trước năm 1975 mọi nhà ở xung quanh vùng Tòa Thánh Tây Ninh đều cúng tứ thời ít nhất một thời trong ngày. Ngoài ra còn có cúng liên gia 12 gia đình tập hợp mỗi chiều cúng ở một nhà và thay phiên nhau đủ 12 nhà.

Mục đích của việc cúng tứ thời.

Dâng Tam Bửu.

Trong kinh cúng Tứ thời có phần Dâng tam bửu là phần quan trọng nhất. Dâng tam bửu chính là bí pháp giải thoát.

Dâng Tam Bửu là chúng ta dâng cả thể xác, trí não và linh hồn cho Đức Chí Tôn toàn quyền sử dụng để độ rỗi con cái Người. Đây là bí pháp giải thoát mà Đức Hộ Pháp đã giảng rất rõ ràng tin hay không do mỗi người tự quyết định.

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo giải thích như sau :

“ Ấy vậy, mỗi ngày, từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya đến sáng, mình vô Đền Thánh kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng liêng mà phân chứng trước : Thân tôi không còn là của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn, làm tôi tớ cho vạn linh, thay thế cho Đức Chí Tôn.

Giờ phút đó, chúng ta không biết tội nào chúng ta đã làm, dầu có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đoạt, không thể gì định tội được.

Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta, tức nhiên ta đã đoạt cơ giải thoát.”

Khi chúng ta thành tâm dâng hiến cho Đức Chí Tôn xử dụng. Chúng ta sẽ nhận được lệnh phân công đi làm một công việc nào đó tùy theo khả năng của từng người.

“ Trong một thời cúng, Bàn Đạo đã căn dặn nhiều phen trọng hệ hơn hết là khi dâng Tam Bửu, dầu cho tinh thần suốt buổi cúng có nhiều lúc lo ra đi nữa, đến khi dâng Tam Bửu, khuyên cả thầy định thân đặng mật niệm, dâng ba bửu trọng hệ cho Chí Tôn, tức là giúp sức Bàn Đạo Hành Pháp dễ dàng một chút đó.”
(Thuyết Đạo QII / tr 25).

Cầu nguyện.

Cầu nguyện có hai phần cầu là xin tha tội cho cá nhân và xin ban phước lành cho nhân loại và chúng sanh. Nguyện là sự mong muốn thực hiện hai đại nguyện là phổ độ chúng sanh và mở rộng nền Đại Đạo. Đây cũng là một yếu tố quan trọng trong pháp môn Tịnh độ tông là Tín, hạnh, nguyện.

Cuối bài kinh cúng tứ thời có ngũ nguyện, tức là 5 câu nguyện hằng ngày của người đệ tử Cao Đài như sau:

“*Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai*, có nghĩa là:

Điều nguyện thứ nhất: Con mong muốn và quyết tâm hoằng khai nền Đại Đạo.

“*Nhì nguyện phổ độ chúng sanh*, có nghĩa là:

Điều Nguyện thứ hai: Con mong muốn và quyết tâm phổ độ chúng sanh.

“*Tam nguyện xá tội đê tử*, có nghĩa là:

Điều nguyện thứ 3, con cầu xin Đức Chí Tôn tha tội cho con.

“*Tứ nguyện thiên hạ thái bình*, có nghĩa là:

Điều nguyện thứ 4, con cầu xin cho tất cả mọi người trên cõi trần được sống yên ổn hòa bình.

“*Ngũ nguyện Thánh Thất an ninh* , có nghĩa là:

Điều nguyện thứ 5, con cầu xin cho tất cả, từ CKVT (Càn Khôn Vũ Trụ) đến con người, cầu xin cho Hội Thánh, đều được an ninh, điều hòa trật tự, tiến hóa tốt đẹp.”

(Trích trong Giải nghĩa Kinh Thiên đạo của Hiền tài Nguyễn văn Hồng)

Người tín đồ Cao Đài mỗi ngày lập đi lập lại lời đại nguyện hoằng khai đại đạo và phổ độ chúng sanh sẽ dẫn dắt họ tới thực hiện ý nguyện đó đây là bí pháp của sự cầu nguyện.

“ Sự cầu nguyện có cảm ứng với Chánh Trị Thiêng Liêng tức là các Đấng Vô Hình đều rõ biết mọi sự hành tàng nơi cõi thế, triết lý về hình thể của con người, tho



Quang Cảnh cúng Tứ Thời tại Tòa Thánh Tây Ninh

tin cha huyết mẹ sản xuất ra, thì có sự cảm giác thiêng liêng đối cùng nhau rất mật thiết, cho nên một người con lúc đi làm ăn xa nhà, khi cha mẹ có bệnh hoạn hay xảy ra điều gì tai biến, thì thân thể của người con sẽ có điềm máy động; giựt thịt, máy mắt, hoặc là ứng mộng thấy rưng rưng và các điều khác..v.v... đó là về phần tinh khí hình thức của con người, còn về phần linh tánh thì do nơi Đức Chí Tôn ban cho nhứt điềm lương tâm, nó có cảm giác cùng Chí Linh, cho nên khi ta hữu sự thì thành tâm cầu nguyện.”

(Thuyết đạo Đức Hộ Pháp ngày 8 tháng 01 năm Đinh Hợi 1947).

Luyện thần định trí.

Khi đọc kinh tâm thường suy nghĩ lung tung mình tập thu nó về với lời kinh.

Trong khi đọc kinh tâm thường lo ra nghĩ ngợi những chuyện khác bên ngoài làm cho người tu quên lời kinh hoặc đọc sai phải tỉnh thức biết mình đang sai chỗ nào mà điều chỉnh ngay lập tức. Đây là cách để qui tâm về một mối là đọc đúng lời kinh. Thời gian tập luyện mỗi ngày sẽ giảm bớt phóng tâm lần lần định trí và phát sinh trí huệ.

Thông công với các Đấng Thiêng Liêng.

Khi dâng tam bửu là lúc người tín đồ thông công với Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

Nếu dâng tinh khí thần với một tấm lòng thành kính và thiết tha mong mỏi Đức Chí Tôn sử dụng thì chúng ta sẽ nhận được sự phân công âm thầm mình sẽ tự biết.

Luyện tập thân thể và tập làm chủ cái thân.

Tư thế quỳ trong thời cúng là một tư thế độc đáo thoải mái dễ chịu cột sống thẳng đứng đây là một tư thế quan trọng trong Yoga nó điều chỉnh gân mạch thần kinh hoạt động thông suốt và đúng với nhiệm vụ làm gia tăng sức khoẻ.

Còn một cái ý nghĩa quan trọng là tập làm chủ cái thân bó buộc nó vào kỷ luật bởi vì bản chất của thân là lười biếng và ham thích hưởng thụ không muốn bị bó buộc.

Đức Chí Tôn có dạy rằng :

“ Luôn dịp, Thầy nói cho các con biết :

Cúng Tứ Thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tư chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh

tiêu diệt. “ (TNST. Q1 B 39)

Tụng thêm các bài kinh sau khi chấm dứt cúng tứ thời.

Sau khi tụng xong các bài kinh tứ thời chúng ta phải thường xuyên tụng thêm những bài kinh Di lạc, Cứu khổ và kinh Sám hối.

Tụng kinh Di lạc.

Nhằm mục đích cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Đức Di Lạc Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thất Nương Diêu Trì Cung và Thần Thánh Tiên Phật xá tội và độ rỗi các vong linh chết vì chiến tranh, khổ ách, tam tai, bệnh tật và nghiệt chướng sớm được siêu thoát. Thêm vào đó cũng cầu nguyện cho các vong linh cứu huyền thất tổ Ông Bà, Cha mẹ, Cô Dì, Chú Bác, Cậu Mợ, Anh Chị em và con cháu sớm được siêu thoát.

Tụng kinh cứu khổ.

Nhằm mục đích cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Di Lạc Bồ tát, Quan Thế Âm Bồ Tát và Thần Thánh Tiên Phật cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh, cho cá nhân, cho gia đình.

Tụng kinh sám hối.

Tụng kinh sám hối vào các ngày sóc vọng mừng một và rằm.

Nhằm mục đích xem xét bản thân nếu có lỗi phải mau ăn năn chữa lỗi tránh xa những điều ác và thực

hành những điều thiện.

Pháp môn cúng tứ thời bao gồm tinh hoa của tất cả các pháp môn của các tôn giáo hiện nay trên thế giới.

Tịnh độ tông, thiên tông và mật tông của Phật giáo.

Trong bài kinh dâng hoa đã nói rõ “ Từ bi giá ngự rạng môn Thiên

Đệ tử mừng nay hữu huệ duyên”.

Trong bài dâng rượu “Thiên ân huệ chiếu giáng Thiên Minh”.

Cúng Tứ thời là môn tu Thiên sẽ được Đức Chí Tôn ban cho Trí Huệ tức là giáng Thiên minh.

Năm câu nguyện cuối bài kinh và ba câu nguyện khi dâng tam bửu là bí pháp của mật tông Tây Tạng. Những câu nguyện này được lập đi lập lại nhiều lần nó tạo một hình ảnh rõ ràng trên không tạo ra nguồn năng lượng tốt để hoá giải những năng lượng xấu. Hình ảnh của những lời cầu nguyện các Đấng Thiêng Liêng sẽ nhìn thấy và tạo điều kiện thuận lợi cho người cầu nguyện thực hiện được ước muốn của mình.

Cảm ứng của Tiên giáo.

Trong bài kinh dâng tam bửu là dâng tiên hoa, tiên tửu, và tiên trà do đó có người cho Đạo Cao Đài là Đạo Tiên. Ngoài ra trong khi dâng tam bửu người tu đưa tay lên trán cầu nguyện dâng cả thể xác của con cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng sau khi dứt

bài kinh dâng hoa. Sau bài kinh dâng rượu Cầu nguyện xin dâng cả tinh thần và trí não của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng. Sau bài kinh dâng trà thì cầu nguyện xin dâng cả linh hồn cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng.

Đức Hộ Pháp đã nói rõ đây là bí pháp giải thoát bởi vì Khi chúng ta dâng cả thể xác tinh thần và linh hồn cho Đức Chí Tôn sử dụng thì những việc làm của chúng ta không phải là ta chủ ý mà là làm theo lệnh của Đức Chí Tôn. Điều quan trọng là chúng ta có thành tâm hay không bởi vì tâm thành tất ứng.

Vạn thù qui nhất bản hay qui tâm về Thái cực của Nho giáo.

Pháp môn cúng tứ thời bao gồm pháp tu của Nho giáo hay còn gọi là Thánh đạo.

Thiên bản là Thái cực đồ là bản đồ thái cực nhìn vào đó để tu. Nguyên lý là thái cực sanh lưỡng nghi lưỡng nghi sanh tứ tượng tứ tượng sanh bát quái, bát quái biến hoá vô cùng sanh càn khôn vạn vật.

Tâm của con người bình thường thì trong sáng huyền diệu thông hiểu vạn vật và rất linh diệu tức là ngôi thái cực. Khi tâm tiếp xúc với cảnh trần sanh muôn vạn trùng trùng ý niệm nên bị mờ tối không còn linh tánh đúng với câu nhất bản tán vạn thù từ một mà sanh ra vô số. Do đó phép tu là phải đi ngược trở về thái cực dẹp bỏ hết ý niệm đúng như câu Vạn thù qui nhất bản, tất cả ý niệm trở về gốc là một hay là thái cực.

Tóm lại pháp môn cúng tứ thời là pháp môn tổng hợp các tinh hoa của tất cả pháp tu của các tôn giáo lớn

trên thế giới như câu kinh phổ tế tổng pháp tông trong bài kinh Ngọc hoàng Thượng đế.

Pháp môn này phát sinh trí tuệ và đưa tới giải thoát.

Thất nương Diêu trì cung đã dạy Lễ bái thường hành tâm đạo khởi, ý nghĩa là cúng bái thường xuyên trí huệ phát sinh.

Mỗi ngày cúng tứ thời là mỗi ngày khai mở trí huệ nói một cách khác mỗi ngày càng hiểu rõ ý nghĩa của lời kinh tiếng kệ hay càng hiểu rõ con đường đi đến giải thoát. Nhờ trí huệ khai mở đức tin càng gia tăng nhờ vậy sự tu hành càng tinh tấn; đây là một chu kỳ tiến bộ càng lúc càng cao và càng gần bên bờ giải thoát.

Đức Quan Âm Bồ Tát cũng giảng cơ dạy rằng :

“ Các em phải cúng kiếng thường.

1. Một là tập cho chơn thân được gần gũi các Đấng thiêng liêng cho đặng sáng lạn.

2. Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.

3. Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự nhiên.

4. Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhứt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ”.

Không phân biệt già trẻ, nghèo giàu, sang hèn, vua quan tôi tớ đều tu được.

Đây là một pháp tu già trẻ bé lớn giàu nghèo sang hèn đều tu tập giống nhau nếu là tín đồ của Đạo Cao Đài .Tuy nhiên sự khai mở trí huệ cao thấp tùy theo đức tin

và lòng chân thành cầu đạo của từng cá nhân.

Không bị tẩu hoả nhập ma không bị bất cứ một phản ứng bất lợi nào cho người tu.

Đây là pháp tu cực kỳ an toàn bởi vì gần một trăm năm kể từ khai đạo đến nay chưa có một sự cố nào xảy ra và không có bất kỳ một phản ứng nào có hại cho sức khỏe của người tu.

Trí huệ từ từ khai mở nhanh chậm do công phu tu tập, quyết tâm và đức tin mạnh yếu của mỗi người.

Nhiều người tu theo pháp môn này đã khai mở trí huệ tuyệt vời như Giáo hữu Thượng Tý Thanh mặc dù trình độ học vấn không cao nhưng thực hành cúng tứ thời rất nghiêm chỉnh. Khi tới giờ cúng thì Ông lập tức ngưng tất cả mọi việc để thực hiện đàn cúng. Nhờ thế Ông rất thông hiểu giáo lý và đã thuyết trình tại nhà hát Hà nội trước đông đảo người tham dự là các chính khách ,chính quyền cao cấp, học giả, sinh viên học sinh được hoan nghênh nhiệt liệt.

Kết luận.

Tứ thời là một pháp môn tổng hợp tất cả tinh hoa của các pháp môn của các nền tôn giáo lớn trên thế giới do chính Đức Chí Tôn lập ra .Tuy nhiên người tín đồ Đạo Cao Đài rất thờ ơ không xem đó là một pháp môn. Bởi vì Thiên thì phải tịnh phải yên lặng có sao pháp tu này vừa đọc kinh vừa lạy vừa gật đầu có nghĩa là vừa ồn ào vừa cử động.

Hai điểm quan trọng mà người tu cần lưu ý là *tập*

trung theo dõi lời kinh và tư thế quỳ thẳng lưng cũng như thường xuyên gập đầu và lạy.

Pháp môn này khi đọc kinh người tu theo dõi lời kinh . Nếu để tâm phóng ra ngoài sẽ không còn biết mình đọc lời nào trong bài kinh. Do đó phải luôn tỉnh thức biết mình đang đọc chữ gì trong bài kinh đây là phép tập trung tư tưởng. Thiên sư Nhất Hạnh cả đời tu tập mới biết được tập trung tư tưởng là sự tỉnh thức. Mình ăn mình biết mình ăn, mình đọc kinh mình biết mình đọc kinh. Nếu mình đang đọc “đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp” mà tâm mình nghĩ tới món ăn thì mình chỉ biết món ăn mà không biết mình đã đọc “đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”. Tuy miệng đọc mà ý không theo dõi để tâm vào lời kinh đó là mê nên không nhớ mình đọc gì. Áp dụng sự tỉnh thức này vào mọi sinh hoạt hàng ngày gọi là thiền...

Pháp môn cúng tứ thời tại sao phải động bởi vì khi quỳ lâu sẽ mỏi cổ, mỏi lưng, mỏi gối người tu sẽ bị phân tâm do đó lạy gập là cách để giải quyết sự khó chịu của thân.

Ngoài ra Đức Hộ Pháp đã dạy trong những bài Thuyết đạo Cúng tứ thời là pháp cho linh hồn ăn; Thân xác cần thức ăn của thân xác linh hồn phải có thức ăn của linh hồn. Nếu người tu biết thưởng thức hương vị của thức ăn này sẽ thấy được sự ích lợi của pháp tu và siêng năng cúng tứ thời.

Đức Hộ Pháp có dạy như sau:

“ Ta nuôi linh hồn bằng gì? Vật thực nuôi sống bằng xác thịt, còn linh hồn sống đặng là nhờ đạo đức tinh thần đó vậy. Ta tu tức là ta tìm phương bảo trọng

cho tồn tại đạo đức tinh thần đặng nuôi linh hồn hầu đạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật điều dẫn bảo trọng lấy nó để có đủ lực lượng quyền năng giống ruồi trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đạo đức tìm nơi đâu mà có đặng? Tức nhiên tìm nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sống mới có, mà tìm nơi cửa Thiêng Liêng tức là cửa Đạo. Buổi ăn của linh hồn là buổi ta vô Đền thờ cúng đấng”.(TĐ ĐHP)

“ Khi cúng Tứ Thời, chúng ta tụng kinh thì cần phải học hỏi để hiểu ý nghĩa lời kinh. Với tấm lòng kính thành, hợp với sự hiểu biết ý nghĩa lời kinh, làm cho tâm hồn ta yên lặng, bớt vọng động, bớt phóng tâm nghĩ quấy, để lần lần chúng ta kèm giữ cái tâm, cái ý, để sau cùng đạt được trạng thái định ý định tâm. Tụng kinh cũng là để cho lời kinh dạy cái tâm của ta, vì các kinh tụng đều là tâm kinh.

Mặt khác, khi chúng ta tụng kinh thì những vong linh vô hình ở chung quanh chúng ta cũng được nghe kinh, nhờ đó họ có thể sớm giác ngộ mà hưởng được ân huệ của các Đấng thiêng liêng, sớm cho đi tái kiếp.” (Trích trong Giải nghĩa kinh cúng tứ thời của Hiền tài Nguyễn văn Hồng)

Trung Dung Đạo

Tóm lược phần thảo luận nhóm:

1-Tại sao phải cúng vào các thời tý Ngọ Mẹo Dậu ?

Hai thời mẹo và dậu là lúc hai khí âm dương giao hòa còn thời tý là lúc khí âm cực thịnh khí dương mới sanh còn yếu ớt dễ hấp thụ. Thời Ngọ là khí dương cực thịnh khí âm mới sanh hấp thụ khí âm rất dễ. Cúng bốn thời

này để điều hòa khí âm dương trong thân xác của người tu tăng cường sức khỏe chống bệnh tật và có ảnh hưởng tốt làm chơn thần người tu ngày càng sáng suốt mãn huệ. . .

2-Các nơi trên thế giới có nên cúng theo giờ Việt Nam không ?

Khí âm dương giao hòa hay mới sinh ra đều theo giờ khắc của mỗi nước nên cứ cúng theo giờ tỵ, ngọ, mẹo, dậu, của mỗi nơi mình ở là tốt rồi.

3-Có cách nào giúp người đang đi làm kiếm sống có thể cúng khi đến giờ cúng hàng ngày được không ?

-Khi mình đang làm việc mà đến giờ cúng, mình có thể tay chân vừa làm việc và mình đọc kinh thầm trong tâm cũng được.

-Nếu không có điều kiện thời gian để cúng mình có thể tịnh tâm một phút để niệm danh Thầy rồi dâng Tam bửu kể đến đọc ngũ nguyện như lời dạy của Đức Hộ Pháp dặn các vị chức sắc khi đang nằm dưỡng bệnh mà đến thời cúng thì ngồi dậy dâng Tam bửu cho Chí Tôn.

-Ở Trí Huệ Cung, đến giờ cúng khi nghe ba tiếng chuông vang lên thì những người làm công quả xung quanh ngừng làm việc và ngồi xếp bằng tại chỗ đọc kinh thầm cho hết thời cúng rồi mới làm việc tiếp...Chúng ta nên học theo cách này nếu có thể được.

4-Làm sao để tập trung tư tưởng khi cúng ?

Thông thường trong khi đọc kinh cúng nhưng tâm chúng ta cứ suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác, tức là tâm không được thanh tịnh. Mà tâm không được thanh tịnh thì thời cúng không có hiệu quả mà có khi mang tội

nữa.

Muốn giữ tâm thanh tịnh khi cúng hay chỉ tập trung tư tưởng vào lời kinh tiếng kệ và tín ngưỡng Trời Phật thì có nhiều cách tùy theo mỗi người nhưng cách thông thường nhất là mắt ta chăm chú nhìn lên Thiên Nhân và tai ta lắng nghe âm thanh lời kinh tiếng kệ...Khi tâm có nhảy ra ngoài thì ta quay trở lại liền, lâu ngày tâm ta sẽ bớt đi vọng động.

Lưu ý nếu mắt nhìn Thiên nhân hay nhìn đèn thái cực thì ý không thể để vào hai chỗ là thiên nhân và lời kinh cùng một lúc được. Do đó mắt nhìn Thiên nhân nhưng ý để vào lời kinh thì ý mới qui nhất được.

5-Dâng tam bửu thể nào cho đúng để đạt được hiệu quả tốt ?

Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp, trong thời cúng quan trọng nhất là khi dâng tam bửu cho Đức Chí Tôn vì đây là một bí pháp giải thoát. Nên dầu trong đàn cúng nhiều lúc lo ra, suy nghĩ chuyện này chuyện nọ, nhưng đến phần dâng tam bửu ta phải rán tập trung tư tưởng, thành tâm dâng cả thể xác, trí não và linh hồn lên cho Đức Chí Tôn toàn quyền sử dụng...

Khi ta thành tâm hiến dâng và nguyện như vậy, Đức Chí Tôn sẽ tạo cơ hội cho chúng ta có phương tiện, điều kiện nhập vào trường thi công quả, và khi đoạt đủ công quả thì ta mới có thể đoạt cơ giải thoát khỏi luân hồi sanh tử được...

Trung Dung Đạo

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO (P1)

I.*- VÍA ĐỨC QUAN THÁNH

(24-06 Âm lịch)

MỪNG cho hạ giới được bình yên
NGÀY tháng trôi qua thấm thoát niên
VÍA khiếp nổi trôi bao biến loạn
ĐỨC mờ mịt lối buổi truân chuyên
QUAN tham cả đám thời nay khắp
THÁNH chất dân lành lễ kính thiên
ĐỂ chúa ma vương thời mạt kiếp
QUÂN thần tu tập mới thành tiên...

Yên Hà

27/5/2024

Hoạ 1

Quan Thánh Đế Quân

TAM kỳ vận chuyển biển trần yên,
TRẦN pháp đạo khai thất ức niên.
OAI tướng Quan Công hưng Nho giáo;
NGHIÊM trì Nhơn đạo đạt hồng chuyên.
QUAN từ hăng trợ an sanh chúng,
THÁNH thiện năng hành hợp ý Thiên .
ĐỀ khuyết đề danh trang trung liệt,
QUÂN ân nghĩa trọng bước đường Tiên .

Hoàn Nguyên

Grand Coulee Dam-Jul.1st 2024

Hoạ 2- VÍA QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

(Hiệp Thiên Đại Đế)

Cao Đài Đại Đạo thể gian yên
Thấm thoát mà nay Bách Tuế niên
Lễ Vía Đức Ngài, Quan Thánh Đế...
Hoàng khai Chánh Pháp Đạo vàng chuyên
Trần ai mặt pháp đây thời loạn
Nghĩa dững cầu cơ đó thượng Thiên
Liệt Quốc Quan Công, ngài hiển Thánh
Trung quân, ái quốc hiệp chư Tiên

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, July 01, 2024

Hoạ 3-MỪNG NGÀY ĐẠI LỄ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

MỪNG cho nước Việt hưởng ân thiên
NGÀY mới chúng sinh được phước yên
ĐẠI Đức Chí Tôn truyền Chánh pháp
LỄ nghi toàn đạo thọ tâm chuyên
QUAN nơi trần thế an thiên hạ
THÁNH tự cung Trời hiệp vạn Tiên
ĐẾ tạo gương soi sanh chúng thấy
QUÂN thần áp dụng vững miên niên

Hưng Quốc

Texas 7-3-2024

.*- MÙA BÁO HIẾU

(Thẻ bác vĩ đồng âm ,thủ vĩ điệp vận)

Vu Lan báo hiếu đến hằng năm
Con cái hiếu rằng phải để tâm
Cha mẹ ơn sâu như biển thẳm
Cháu con báo đáp trọn tình thâm
Sớm kè tối viếng còn thừa chậm
Sáng nắng chiều mưa vẫn lỗi lầm
Cúi lạy Chí Tôn cầu kính bảm
Hộ trì phụ mẫu thọ trăm năm

Hưng Quốc

Texas 6-28-2024

HOẠ 1.*- HIẾU VI TIÊN

Đạo Hiếu ghi lòng quản thảng năm
Sử kinh đầu Hiếu chớ sơ tâm.
Thuần Ngu Hiếu Đễ an thiên hạ;
Phép Phật Vu Lan giải ngục thâm.
Lập Đức giúp huờn ngôi vị cũ,
Dâng công chuộc tội gánh sai lầm.
Làm người cũng Hiếu cùng Trời Phật,
Trau sửa linh tâm mãi thảng năm.

Hoàn Nguyên

Portland OR*Jul.2nd 2024

HOẠ 2.*- NGÀY BÁO HIẾU

Mỗi ngày báo hiếu tốt hơn năm
Lâu quá âm thâm ai biết tâm
Cuộc sống trải dài lui tới mẹ
Hỏi han thăm viếng tình cao thâm
Cưu mang chín tháng hình hài trẻ
Nặng trĩu trên vai châm chước lầm
Cao ngất phụ thân từ tấm bé
Bao la mẫu tử dạt dào năm ...

Yên Hà

4/7/2024

HOẠ 3.*- PHẬN LÀM CON

Ngày rằm tháng Bảy đến hằng năm
Là con nhà Đạo nhớ để tâm
Báo đền công đức ơn sâu thắm
Hai đấng sanh thành trọn nghĩa thâm
Tuổi cao, sức yếu di chuyển chậm
Cuộc sống làm sao tránh khỏi lầm
Làm con chí hiếu luôn kính bầm
Nguyện cầu cha mẹ sống muôn năm

Duy Văn

*(Họa bài của Huỳnh Hồ văn Trị theo thể
Bát vĩ đồng âm, thủ vĩ điệp vận)*

HOẠ 4.*- ĐẠO LÀM CON

(Bát vĩ đồng âm)

Rằm Trung Nguơn Tháng Bảy hằng năm
“Chữ Hiếu” làm con nhớ để tâm
Nghĩa trọng “Song Thân” công đức dục
Ơn sâu “Phụ Mẫu” đức trường thâm
Tuổi đời chồng chất nên chậm chậm
Gậy trúc mới mòn bé cái làm
Sớm viếng, dạ vâng, luôn kính bầm
Chiều thăm, phụng dưỡng thọ trăm năm

MAI XUÂN THANH

Rằm Trung Nguơn@ T.Thất San Jose

III.*-TRĂNG RẪM TRUNG THU
(Đại lễ Phật Mẫu-Rằm tháng 8 Giáp Thìn)
(Thế bát vĩ đồng âm)

Lông lộng trời cao trăng sáng ngời
Gió về mát dịu phủ ngàn nơi
Trung Thu bánh mứt Nghệ Thường đợi
Cộ diễn hoa đăng , trẩy hội mời
Du khách trẻ già trông phần khời
Nghệ nhân bông trái tạo vui đời
Ngày rằm lễ Mẹ cao vời vời
Ban phúc muôn loài được thanh thời

Hung Quốc

Texas 6-27-2024

HỌA 1. NHỚ MÙA HỘI YẾN

Tháng tám trăng rằm sáng rạng ngời,
Nhớ mùa Hội Yến tỏa muôn nơi.
Ngày khai Đại Đạo* Trời ân xá ;
Lễ vía Mẹ sanh chúng thỉnh mời.
Ban thưởng Trung Thu quà Tết trẻ,
Lịnh bày Chơn pháp** thuốc cho đời.
Thu này kỷ niệm trăm năm cũ,
Bảo bọc con về chốn thanh thời.

Hoàn Nguyên

Portland OR-Jul.2nd 2024

*Ngày mở Đạo: 15-8 Át Sửu (1925)

**Ý nghĩa Hội Yến: bí pháp đạt Đạo

HỌA 2. TRUNG THU CẦU NGUYỆN

Tháng Tám Trung Thu tỏ rạng ngời
Trăng rằm toả sáng khắp muôn nơi
Ả Hằng e ấp nhìn xinh đẹp
Chú Cuội gốc đa hơn hờ mòi
Trần thế tranh dành nhau ám hại
Trẻ em lạc lõng giữa đường đời
Lồng đèn xanh đỏ treo cầu nguyện
Thánh thiện lòng người sống thả thơi ..

Yên Hà 3/7/2024

Kỷ Niệm 100

TRUNG THU HỘI YẾN

(Rằm tháng 8 Ất Sửu 1925-
Rằm tháng 8 Giáp Thìn 1924)

Tháng 8 ngày Rằm năm Ất Sửu,
Hội Bàn Đào tiệc rượu đái Tiên
Ngộ là kẻ tục người Trên,
Hai bên cảm ứng diệu huyền làm sao!

Tiệc xong, Ngọc cơ cầu thần bút,
Đức Diêu Trì Vô Cực xung danh.
Ba Ông (1) mới biết Mẹ Sanh,
Vâng Thiên lệnh chỉ khai sinh Cao Đài .
Bằng cách mở tiệc trai Hội Yến,
Ngự Hiệp Thiên xoay chuyển huyền vi
Khai cơ tận độ Tam Kỳ,

Cứu nhân độ thế kịp thì mặt vong.

Mẹ năm Pháp khai tông định Đạo,
Giao Chí Tôn vĩnh bảo chơn truyền .
Ba Ngài (1): Hộ Pháp trước tiên,
Thượng Sanh, Thượng Phẩm đứng liền hai bên.
Cầm sứ mạng nắm giềng Hội Thánh,
Độ Nhơn sanh bá tánh toàn cầu ,
Ngày này nhớ mãi về sau,
Đại lễ Phật Mẫu, Trung Thu nhi đồng.
Ngày Đại Đạo Tam tông nhứt bản,
Cùng Ngũ chi phân tán phục nguyên,
Diêu Trì để pháp bí truyền,
Môn đồ giác ngộ Hữu duyên Cao Đài.

Nay Bách niên hoàng khai mỗi Đạo,
Tạ thâm ân Đấng Tạo hồn hài,
Nguyên xin sống xứng phẩm người,
Đại đồng huynh đệ muôn đời sống chung.
Mở Bản tính thương cùng đồng loại,
Trau Trí năng đến tại Lương tri,
Cầu xin Thầy Mẹ Từ Bi,
Long Hoa thi Hội gặp kỳ Long Vân.

Hoàn Nguyên

Fort Lauradale FL. 10 Aug.2024
(1) Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang
và Cao Quỳnh Cư

TÌM HIỂU LINH HỒN HAY CHƠN LINH THEO GIÁO LÝ ĐẠO CAO ĐÀI

NGUỒN GỐC CỦA CHƠN LINH (LINH HỒN)

Nguyên hời vô thi, nghĩa là khi chưa tạo thiên lập địa, cõi thái hư (không gian) mờ mờ mịt mịt chỉ có một nguyên lý tuyệt đối thiên nhiên hiện hữu, vô thi vô chung, cổ nhân mượn phạm ngữ gọi là khí Hư Vô



Linh hồn con người

hay Vô Cực, Phật giáo gọi nguyên lý ấy là Chơn Như, Khổng giáo gọi là Thiên Lý, Lão giáo gọi là Đạo.

Khí hư vô lại sanh ra chơn linh của Thượng Đế.

DANH TỪ ĐỒNG NGHĨA VỚI CHƠN LINH

Linh-thân gọi là “Thần” hay là Linh-hồn các tôn-giáo còn gọi là Thiên-tánh, Lương-tâm, Phật-

tánh, Chơn-tâm. Theo chơn-truyền của Cao-Đài giáo thì Linh-thân hay chơn linh là điểm linh-quang của Trời ban cho để giữ gìn mạng sống, nó còn sinh-hoạt ở cõi Thượng-giới. Tâm là chơn-tướng của Linh-thân, hình-thể thứ nhất của linh-hồn, khi con người chết linh-hồn sẽ trở về Trời. Nên mới có câu:

“*Linh-hồn Thiên tứ phản hồi Thiên*”

QUYỀN NĂNG CỦA CHƠN LINH

Đức Chí Tôn có dạy rằng: “Thầy đã nói rằng, nơi thân phàm các con mỗi đứa Thầy đều cho một Chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng: Đấng Chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cũng cả chư Thần Thánh Tiên Phật và các Đấng Trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa Phán xét, bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả. Lại nữa, các Chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình, đã chẳng phải giữ gìn các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn Lương tâm là đó.” (TNHT. II. 66)

Phân tích lời dạy trên ta thấy chơn linh có quyền năng như sau:

- 1)_ Chơn linh có quyền năng gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn.(Chơn linh chủ sự sống)
- 2)_ Chơn linh vô tư mà lại đặng phép thông công cả chư Thần Thánh Tiên Phật.
- 3)_ Chơn linh ghi chép điều lành việc dữ một mảy không sai.

- 4)_ Chơn linh làm Toà xét xử công tội của chính mình.
- 5)_ Chơn linh có tánh Thánh nơi mình chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con thường nghe đời gọi là lương tâm .
- 6)_ Ngoài ra chơn linh còn có thể phân tánh giáng sanh thành ra hàng vạn thân khác như câu kinh:
“Nhứt thân ức vạn diệu huyền thần biến trong bài kinh Tiên giáo.”

CHƠN LINH Ở CỠ THIÊN LIÊNG VÀ CHƠN LINH Ở CỠ TRẦN

Đức Phật Mẫu thân điểm Linh quang từ ngôi Thái Cực để làm Chơn linh, rồi dùng 2 Khí Dương quang và Âm quang trong Kim Bàn nơi Diêu Trì Cung để tạo thành xác thân thiêng liêng (Chơn thân), bao bọc Chơn linh, phối hiệp Chơn linh và Chơn thân làm một, để tạo thành một con người nơi cõi Thiêng liêng. Đó là một Nguyên nhân nơi cõi thiêng liêng.

Đúng như câu kinh trong bài Phật Mẫu chơn kinh:
‘Chơn linh phối nhất thân vi thánh hình’

Khi Nguyên nhân đầu kiếp xuống cõi phàm trần thì Chơn linh và Chơn thân sẽ nhập vào một hài nhi vừa mới lọt lòng bà mẹ phàm trần. Chơn linh tạo nên sự sống và gìn giữ sự sống cho hài nhi, Chơn thân làm khuôn viên hình ảnh cho thể xác phàm của hài nhi. Lúc đó, Chơn linh, Chơn thân và thể xác phàm của hài nhi phối hiệp làm một để tạo thành một con người mới nơi cõi phàm trần.

Ý NGHĨA SỰ TIẾN HOÁ CỦA BÁT HỒN

Tiến hoá từ vật chất lên thảo mộc tới thú cầm lên con người phải tu hành lên tới Thần Thánh Tiên Phật.

Chữ hồn trong bát hồn theo quý Huynh Tỹ Đệ Muội nghĩ cái hồn này là chơn linh hay chơn thần.

Nó là chơn linh đi theo để dạy dỗ chơn thần hiệp một với chơn linh.

Bởi vì chơn linh là tiểu linh quang là Thượng đế tánh hay là Phật tánh có sẵn trong vạn linh. Nhưng muốn đạt được Phật tánh này chơn linh phải tu nhiều đời nhiều kiếp tùy theo sự tiến bộ của chơn linh mà đạt được phẩm vị tương xứng.

Cho nên Đức Chí Tôn có dạy rằng:”Dầu một vị Đại la Thiên đế xuống trần mà không tu cũng không trở về ngôi vị cũ được”.

Như vậy chơn linh có sẵn trong vạn linh tức là bát hồn. Nhưng ở loài kim thạch, cây cỏ không có biểu hiện rõ rệt như loài thú hay con người.

Loài kim thạch biểu hiện rõ rệt một phần của chơn linh ở trong nó như các viên kim cương hay những hạt minh châu phát sáng đây là linh quang của Thượng đế.

Loài thảo mộc có những loại linh dược chữa bệnh cho con người như nhân sâm, linh chi ...đó là tánh linh của Thượng đế. Loài thú cầm nó hiểu được tiếng người có lòng trung thành với chủ là tánh linh của Thượng đế.

Tóm lại, Chơn linh hay là tánh Thượng đế có trong bát hồn của vạn linh (chúng sanh và Thần Thánh Tiên Phật).

Tùy theo sự tiến hoá mà biểu hiện tánh Thượng đế càng tiến bộ càng rõ ràng.

Nếu nói đơn giản hơn thì kim thạch hồn có sanh hồn,

thảo mộc hồn có sanh hồn và một ít giác hồn, thú vật hồn có sanh hồn và giác hồn và một ít nhọn hồn. Đến con người có ba hồn là sanh hồn, giác hồn và linh hồn.

Linh hồn hay chơn linh hiện rõ ở con người bởi vì nó cũng có trong cây cỏ và thú cầm như câu kinh sau đây:

Côn trùng thảo mộc loài nào cũng linh.

Con người đừng phạm tới linh

Nửa người nửa Phật nơi mình anh nhi

NHỮNG CHƠN LINH CAO TRỌNG

Chơn linh Thiết Quả ý nói Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung là Chơn linh của Lý Thiết Quả hay Lý Ngung Dương, một vị Tiên trong Bát Tiên ở núi Bồng Lai.

Thánh giáo Thầy cho biết, các bậc tiên khai của nền Đại Đạo đều là những Đấng Tiên, Phật nơi cõi thiêng liêng, lãnh lĩnh Ngọc Hư Cung, giáng trần làm tướng soái cho Đức Chí Tôn khai đạo.

Theo Đức Hộ Pháp, Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung chính là chơn linh của Lý Ngung Dương giáng trần để truyền bá Đạo, nên tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông, Đức Hộ Pháp ra đề thi “Thần Lý Ngung Dương du Nam” và tặng cho bài thi có câu nói đến Bửu pháp Lý Ngung Dương: Bàu linh gậy sắt quỳ du Nam,

Nương bóng từ bi đến cõi phạm.

Chơn linh Ngài Đại Tiên Thiết Quả,

Nắm trọn quyền anh cả nhọn sanh.

(Văn Tế Quyền Giáo Tông).

Đến **Đức Chúa Jêsus Christ** là một vị Christna Vichnou, đệ nhị kiếp Chí Tôn giáng linh xuống làm một vị bản

hèn khổ não để đi xin từ chén com, từ miếng bánh mì
đặng nuôi kẻ đói khó. Đó là bài học trước mắt phàm
chúng ta đã thấy.

Phạm Môn ngày 26-3-1934

TỪ HÀNG ĐẠO NHƠN

Nhà bạc phước kính chào mấy vị ân nhân.

Thưa cùng Lý hiền hữu, xin đừng dậy.

*Quan Thơ đại nghịet, đã gây lăm oan khiên rồi,
còn thêm vô Đạo, Thiên vị ngày nay đã khó nổi cầm,
Ngọc Hư biếm trị thật là một tộc phái phải cam phần
sỉ hổ.*

*Thưa cùng Hộ Pháp ! Bàn Đạo đã buộc rút chơn
linh, không chịu còn nhập thể. Nếu chư vị thương tình
giúp lời để Chí Linh giải nạn thì Bàn Đạo cảm ơn quá
trọng.*

-.....

-Phải !

Thăng

Đây là 1 hình phạt khác với các hình phạt trước.
Đức Từ Hàng Đạo Nhơn đã rút chơn linh, không còn
chịu nhập thể vào xác thân của ông Thơ nữa.

Bài học thật là quý trọng để cảnh tỉnh cho những
ai ỷ lại vào căn kiếp của mình. Nếu làm sai thất Đạo thì
chơn linh phải lìa mình, mình chỉ còn phàm thân, chỉ
còn giác tánh tức mất chơn tánh. Mà hễ chơn linh không
nhập thể thì rất dễ lạc nẻo lầm đường, rất nên hộ trọng
cho kiếp sanh cõi thế.

Những chơn linh này xuống thế lãnh nhiệm giáo

hóa chúng sanh cũng phải tu mới đạt ngôi vị cũ.

LÀM SAO CHƠN LINH HIỆP CHỈ LINH

Linh-hồn chúng ta luân chuyển, không biết chừng muôn triệu kiếp từ trong vật loại dĩ chí tới phẩm nhơn-loại, biết bao nhiêu kiếp, lâu chừng nào kiếp căn nhiều chừng nấy. Khi chúng ta thác qua sống lại, cơ huyền-bí làm cho chúng ta nhập vô trong Nguơn-Linh hay chơn linh của chúng ta.

Nguơn-Linh ấy nó đoán xét muôn muôn quả kiếp chẳng khác gì xét đoán tội nhơn kia vậy, vì có cho nên Bàn-Đạo có nói mỗi đũa sẽ làm Tòa lấy mình, xử lấy mình là vậy. Cái xử mình còn nghiêm-khắc mà xử lấy mình nữa, mình xử cho mình hỏi còn ai bào chữa cho. Bàn-Đạo nói rằng: Cái án không cãi, cái tội không có chối, cái hình-luật không có tránh. Tránh thế nào được, chối thế nào được vì mình xử lấy mình chối thế nào được, Nguơn-Linh của mình xử mình, Nguơn-Linh của mình làm chủ cả quả kiếp, quả kiếp của mình, trái lại nó xử tội mình thì còn ai mà bào chữa cho.

Ấy vậy mà có phương-pháp bào chữa chớ, có mà không biết. Mình có thể tự mình làm trạng-sư đặng bào chữa tội cho mình. Vì khi mình đang sống đây muôn triệu kiếp, mình biết cái lỗi của mình, tức nhiên Nguơn-Linh của mình cãi cho mình, cái Nguơn-Linh cãi tội cho các Chơn-Linh, cãi cho mình thì ngày kia không có bắt tội mình nữa. Ấy vậy chơn-pháp chữa tội của các Chơn-Linh cao siêu đoạt Đạo, để lại chơn-pháp rất đơn giản mà nhơn-sanh đương dùng không biết cái trọng-hệ của nó, không tìm phương giải-thoát mình.

Phải chăng phương-pháp “Nhựt nhựt tam tỉnh

ngô thân”, Hằng ngày phải xét mình ba lần.

Đức Chí-Tôn nói rằng: Tội tình các con đây đây nơi mặt địa-cầu này mà đến giờ chót, các con biết kêu danh Thầy thì Thầy đến cứu, Thầy đem Bí-Pháp giải-thoát để trong tay các con đặng các con đoạt chơn-pháp giải-thoát đó vậy.

Kêu danh Thầy là: “Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát”.

(Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp)

TẠI SAO CÓ SỰ PHÂN BIỆT CHƠN LINH CAO THẤP

Tại sao có chơn linh cao thấp bởi vì tùy theo sự tiến bộ tu hành của con người mà thể hiện ra cao thấp khác nhau.

Câu khấn Đấng Chơn linh nhập thể, Đủ thông minh học lễ học văn, Nghĩa là: Cầu khấn với Đấng Chơn linh đang ngự trị trong thể xác sớm hiển lộ sự thông minh sáng suốt để học lễ học văn được kết quả tốt đẹp.

Cái Chơn linh của một học sinh đã nhập vào thể xác của học sinh đó từ lúc nó mới lọt lòng mẹ, chớ không phải chờ đến tuổi đi học nó mới nhập vào thể xác. (Theo TĐ. ĐPHP. về Bí Pháp, trang 34, ngày 29-7-Kỷ Sửu 1949).

Nhưng ở đây, đấng học sinh đọc câu kinh: Cầu khấn Đấng Chơn linh nhập thể, không có nghĩa là Đấng Chơn linh ấy ở bên ngoài, chưa nhập vào thể xác, bây giờ cầu khấn đấng Đấng Chơn linh ấy mới chịu nhập vào thể xác.

Nhưng đây là hình thức thúc giục Chơn linh ấy đang ngự trong thể xác, sớm trời dậy làm Chủ non ông một cách mạnh mẽ, làm chủ Lục dục Thất tình, không cho chúng nó dẫn dắt con người vào đường vật dục xấu xa, mà hướng chúng nó vào nẻo cao thượng. Như thế là Chơn linh đã thi hành đúng chức năng giáo hóa mà Đức Chí Tôn đã phú thác.

Các chơn linh tu hành sau nhiều kiếp đạt được các phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật cho tới tận cùng của sự tiến hoá là Thượng đế là ông Trời. Chơn linh đạt đến Tiên vị Phật vị có thể phân tách giáng sanh giống như Thượng đế.

Những chơn linh giáng trần phải tu mới đạt được phẩm vị dù cho Đại la Thiên đế mà không tu cũng không trở về ngôi vị cũ.

Những vị giáo chủ của các tôn giáo là do chơn linh của Thượng đế phân thân giáng sanh.

Giống như Văn Tuyên Đế quân đã giáng sinh 95 kiếp để truyền bá Đạo Nho.

Thái Thượng Lão Quân đã giáng sanh nhiều kiếp truyền bá Đạo Tiên như Lão Tử, Quảng thành tử, Vân trung tử...

Tóm lại, chơn linh là ta là chủ non ông phải điều khiển chơn thần là tâm viên ý mã bắt buộc thể xác phải hành động theo lương tâm sai khiến.

Đức Hộ Pháp đã cho một thí dụ cụ thể là:

Thể xác của chúng ta là con ngựa, chơn thần hay trí não của chúng ta là cái yên ngựa, Chơn linh hay là linh hồn là người cưỡi ngựa.

Trung Dung Đạo

CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Lễ Vía ngày 18 tháng Tám âm hằng năm

Nhân kỷ niệm lễ vía Đức Lý Đại Tiên Trưởng, xin ghi tóm tắt về thân thế và công nghiệp của Đức Ngài.

Về Phần đời: kiếp giáng trần sau cùng ở nước Trung



Đức Lý Đại Tiên

Hoa, Đức Ngài sinh năm 701 vào đời Võ Tắc Thiên (Võ Hoàng Hậu của vua Đường Cao Tông) tại huyện Xương Minh, đất Tây Thục. Tương truyền rằng bà mẹ của Ngài nằm mộng thấy sao Thái Bạch, tức sao Trường Canh hay Kim Tinh, rơi vào lòng Bà mà sanh ra và đặt tên là Lý Thái Bạch.

Từ nhỏ 15 tuổi đã học hỏi thông minh cả văn lẫn võ, xuất

khẩu thành thơ, nổi tiếng là đại thi hào với bút hiệu Thanh Liên Cư Sĩ. Ngài chán ngán cảnh quan lộ lòn cúi thối nát, chỉ kết bạn với các thi bá đương thời, ngao du

son thủy với bầu rượu túi thơ mà thôi. Ngài được người đương thời tôn xưng là Lý Trích Tiên vì thiên tài xuất khẩu thành thơ của Ngài ngay cả lúc say bên bầu rượu. Ngài chỉ có một thời gian ngắn giúp vua Đường Thái Tông thảo chiếu phúc đáp chiến thơ của vua Phiên mà trong triều đình không quan nào đọc và đối đáp được mà thôi và sau đó không nhận chức phẩm và ra đi tiếp tục kết bạn thi thơ bốn phương.

Đức Ngài mất năm 762, thọ 62 tuổi vào đời Đường Túc Tôn, lúc này Đường Minh Hoàng lên làm Thái Thượng Hoàng, dạy lập tại bờ sông Thái Thạch, thuộc vùng Động Đình Hồ (Trung Quốc) tấm bia đề “Lý Trích Tiên Tử”, ghi ngày kỷ niệm thoát trần, hằng năm cúng tế.

VỀ PHẦN ĐẠO: Đức Lý Thái Bạch trong Đạo thường gọi là Đức Lý Giáo Tông. Đức Ngài là một vị Đại Tiên Trưởng (Phật Vị) thọ lĩnh Đức Chí Tôn làm Nhứt Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Tiên Giáo kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Ngài là vị Giáo Tông đầu tiên và làm chủ Tịch Đạo Thanh Hương. Đức Ngài là Đấng vô hình cầm quyền anh Cả toàn Đạo, nhưng rất công bình chánh trực, thương yêu chúng sanh và rất nghiêm khắc qua các Đạo Nghị Định xử phạt nghiêm minh trong Đạo. Nhờ đó mà nền Đạo được giữ vững từ lúc phôi thai cho đến ngày nay.

Đức Lý giảng cơ cho bài thi tóm tắt cuộc đời Ngài như sau:

“ LÝ BẠCH (Noel 1925)

Đường trào hạ thế hưởng Tam quan,

Chẳng vị công danh, chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi, đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,
Đầy túi thi văn đồ chứa chan.
Bồng đảo còn mơ khi bút múa,
Tả lòng thế sự, vẽ giang san.”

(Thánh ngôn Hiệp Tuyển)

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo kê rõ

CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

nhằm ngày cúng vía Đức Ngài 18-8-Kỷ Sửu (1949), xin trích nguyên văn sau đây:

“ Đêm nay ngày Vía Đức Lý Đại Tiên, tức nhiên Đấng cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm nơi cõi Thiên Cung. Bần Đạo giảng giải nhơn dịp ngày lễ của Ngài, Bần Đạo cũng nên nhắc công nghiệp của Ngài, đã cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm, còn phải chịu vì Đạo, buộc mình kiêm luôn chức Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là anh cả toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo nhớ lại lúc ban sơ nền Đạo mới phôi thai, nền chính trị Đạo không có chi hết. Bần Đạo đã bị uy quyền ép chế thành thử buổi ấy chưa biết giá trị của mình lãnh sứ mạng nơi Đức Chí Tôn là gì hết, mà dám chịu lãnh quyền tước, khi chịu mang cái quyền tước trong mình thì thời buổi không có làm gì được hết.

Vì buổi ấy Đạo còn yếu ớt, non nớt bạc nhược, chẳng có đem lại mảy may năng lực gì cả, biết bao phen Đức Lý Đại Tiên giáo hóa khuyển lợn. Ngài chỉ có để lời

ngọt dịu dạy bảo khuyên răn. Thánh Giáo đầy đầy mà họ không biết tìm hiểu gì hết, chính mình họ, họ cũng không biết giá trị của họ là gì, Ngài đến cầm quyền định Đạo. Ngài cầm quyền Nhứt Trán Oai Nghiêm. Vì thương Đức Chí Tôn nồng nàn đáo đẽ mà vâng lệnh của Ngài cầm quyền Giáo Tông Đại Đạo mà hễ động đến vị Chức Sắc Thiên Phong, nam nữ nào thì Đức Chí Tôn than phiền, trách trừng răn biểu mình đừng làm chình lòng với nhau. Thánh Giáo Đức Chí Tôn không coi mà cứ toàn mưu phá Đạo, hiện giờ có vài vị Chức Sắc Bàn Đạo không nói tên, nghe lời Đức Lý răn phạt thì Đức Chí Tôn buồn, đến đỗi Ngài hờn mà làm bài thi như vậy:

Con khổ mà cha sướng đặng nào,

Ai từng cắt ruột lại không đau.

Chia quyền lại sợ quyền chia lại,

Muốn liệng cho xa mảnh đế bào.

Vì giận, Đức Lý rầy phạt một mình con thăm Ngài sướng đặng sao. Thật sự Bàn Đạo biết thời buổi ấy Đức Chí Tôn và Anh Cả chúng ta bất hòa với nhau. Bàn Đạo buổi nọ không biết gì hết, chưa biết phận sự mình là gì, không biết làm sao ra cho thật hiện được, không biết quyền hành gì hết, duy có biết lý thuyết chớ không biết thi thố gì được cả.

Buổi nọ Đức Chí Tôn sợ Bàn Đạo nghe lời theo Đức Lý mỗi phen chấp bút thì Ngài đều can gián. Chi chi con cũng nghe lời Thầy, đừng có nghe Thái Bạch nghe con. Khi đó rất đáo đẽ cho Bàn Đạo nếu không nghe lời Ngài, đẽ vậy mãi, thì tiêu diệt không thể tránh khỏi,

nhứt là nội loạn, còn ngoài thì Đấng Phái phá rối nên chơn pháp của Đức Chí Tôn, Ngài đến chỉ cho Bần Đạo thấy cái cảnh nguy biến của nền Đạo như thế đó. Cảnh tượng của mỗi người như thế đó. Ngài biểu Bần Đạo phải nghe lời Ngài thì mới cứu vãn tình thế, bằng không thì tiêu diệt nền chánh trị Đạo buổi đó, có mạnh mẽ duy nhứt nào cả, bên này là lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, bên kia là lời dạy của Anh Cả, hai bên không biết đường nào mà đi, làm cho Bần Đạo ngơ ngẩn trong 6 tháng trường, cứ thơ thần đi tới đi lui nơi rừng thiên nhiên mà suy nghĩ, làm cho Bần Đạo bối rối cả đầu óc.

Đức Lý đến chỉ công chuyện như vậy rồi thăng, kể Đức Chí Tôn đến biểu đừng nghe lời, làm Bần Đạo lung chùng, túng thế, Ngài nắm Bần Đạo ngồi trên bàn từ 9 giờ tối đến 4 giờ khuya, Ngài không cho đi đâu hết, buộc phải nghe lời. Ngài viết, nói đủ lẽ nguy tương của Đạo, nếu không quyết định thì đi khỏi nền Đạo Cao Đài trước tốt hơn. Bần Đạo thấy chỉ đủ lý lẽ quả nhiên buộc phải nghe lời, nghe lời rồi Ngài mừng quá nhiều, mà Bần Đạo không hiểu không biết tại sao Ngài mừng, vì nghe lời thọ pháp quyền năng thiêng liêng đó vậy.

Trong đó có 3 Đài, có ba người chủ nắm vững.

- 1.- Bát Quái Đài, dưới quyền Đức Chí Tôn, Ngài Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng Vạn Linh, chính Ông chủ Bát Quái Đài là Đức Chí Tôn.
2. Cửu Trùng Đài là quyền Giáo Tông làm chủ Hội Thánh.
3. Hiệp Thiên Đài là quyền Hộ Pháp làm chủ.

Ba Ông chủ ấy, có hai Ông này, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, nếu riêng ra không có thể gì dang số cho Bát Quái Đài, tức nhiên quyền Chí Tôn ở nơi Bát Quái Đài, hai Đài Cửu Trùng và Hiệp Thiên hiệp nhứt là quyền Chí Tôn tại thế này, không có một quyền nào cai quản cái qua quyền Bát Quái Đài được.

Có lần Bần Đạo nghe lời Đức Lý thì Đại Từ Phụ thất vọng thấy tội nghiệp Ngài quá đỗi, Đức Đại Từ Phụ tính không thể gì bảo trọng mấy đứa kia được, biết Đức Lý nhứt định đuổi những kẻ tà tâm ra khỏi nền Tôn Giáo, Đại Từ Phụ biết không thể gì không biến sanh chi phái, nếu nầy sanh chi phái rồi thì không phương cứu vãn và trị loạn được, thì nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn không có giá trị gì hết, Bần Đạo vừa nghe lời Đức Lý, Đức Chí Tôn không đến chừng ba tháng. Khi Đức Chí Tôn giáng cho làm lễ đăng điện tái quyền Giáo Tông lại chính mình Ngài đòi Đức Lý đến, Đức Lý xin từ chức Giáo Tông. Ôi thôi! Buổi ấy rất biến đổi, đến chừng Ngài triệu hồi Đức Lý trở lại, rồi Đức Chí Tôn không thể gì phản kháng với Ngài nữa Ngài thường nhắc cả toàn Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng làm lễ đăng điện cho long trọng khi Ngài tái nhậm phận sự rồi Ngài lên ngôi vị của Ngài, Ngài cầm cơ viết: Tôi tưởng không có vị Vua Chúa nào viết được bài diễn văn như Ngài; trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có 4 câu thi của Ngài rất ngộ nghĩnh.

"Cửu tử kim triều đắc phục hườn,
Hạnh phùng Thiên mạng đạo khai nguơn.

Thế trung kị tử hà tri tử,

Tử giả hà tôn chủ "tịch hương".

"Cửu tử kim triều đắc phục huân" là cảnh trần ta chết đã lâu rồi, mà hôm nay ta được phục sinh lại trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

"Hạnh phùng Thiên mạng đạo khai nguồn" là còn hạnh phúc đặng Thiên mạng đến khai nguồn. Tại sao Ngài nói đến? Bần Đạo đã thuyết cuối Hạ nguồn tam chuyển khởi Thượng nguồn tứ chuyển Ngài đến khai nguồn là có duyên có.

Bần Đạo dám chắc rằng: Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi hành được, Ngài đến đặng mở Thượng nguồn tứ chuyển.

"Thế trung kị tử hà tri tử" thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì, chính Ngài hỏi rồi nói.

"Tử giả hà tôn chủ tịch hương" là tịch của nữ phái, nữ phái là nguồn sống của Nhơn loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của nữ phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế gian này chi?

Bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài, chính tay Ngài cầm bút viết :

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,

Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.

Quyền năng vưng thừa Thiên Triều,

Càn Khôn thế giới dắt dìu Tinh Quân.

"Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch" là buổi Thái Cực vừa nở hiện ra ánh sáng Thái Cực, chính là Ngài, duy Đức Chí Tôn cầm pháp, xin cả thầy nhớ nghe khi Đức

Chí Tôn cầm pháp hiện ra hai lần Hạo nhiên khí đưng lại với nhau nổ, tức nhiên trái khối lửa đỏ tạo Càn Khôn Vũ Trụ ánh sáng Thái Cực đó là Ngài.

"Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu" là các cung đầu trên mặt địa cầu này đều hưởng ánh sáng ấy, mà chính ánh sáng vi chủ và điều khiển là Ngài.

"Quyền năng vung thừa Thiên Triều" là quyền năng vung lịnh của Thiên điều.

"Càn Khôn thế giới dất dùi Tinh Quân" là các cung đầu trong Càn Khôn thế giới này có Ngài vi chủ hết thảy.

Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường triều mới biến thân.

Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,
Trường Canh trích tử đến thăm trần,

Động đình thi rượu đong muôn đầu,
Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần.

Vâng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân.

"Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần" là Ngài đoạt ngôi vị cùng quyền hành của Ngài có sắc phong thiết hiện hồi đòi Phong Thần.

"Cho đến Đường triều mới biến thân" là đến đòi Đường Ngài mới biến thân.

"Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế" là vì nguyên linh ấy cầm quyền trị thế.

"Trường Canh Trích Tử đến thăm trần"

"Động Đình thi rượu đong muôn đầu"

là nơi Động Đình hỏi đến Ngài thì thiên hạ đều biết

danh Ngài hết.

"Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần" là nơi Bồng Đảo Ngài cầm Thiên Thai cho Khổng Giáo.

"Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế" là buổi Đại Đạo Tam Kỳ khai mở đây Ngài thọ lệnh Ngọc Hư đến trị Đạo.

"Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân" là (92) chín mươi hai ức nguyên nhân, thì Tam Kỳ này Ngài độ rồi.

Bần Đạo quên nói cái tiên tri của Ngài rất ngộ nghĩnh, thời buổi ấy Ngài đến dạy biểu Bần Đạo nghe lời, nếu hiền hữu không nghe lời, ngày kia cái tai họa ấy tiêu diệt hay đoạt Đạo thì hiền hữu gánh trách nhiệm ấy nặng nề trước cả. Bần Đạo buổi nọ không hiểu gì cả. Bần Đạo nói toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn cả triệu con người có sao một mình Bần Đạo gánh vác. Nói tiên tri ấy là thời giờ Ngài giao quyền Giáo Tông này cho Bần Đạo chưởng quản luôn Cửu Trùng Đài, nếu không nghe lời thì Bần Đạo gánh hết. Nếu không nghe lời Ngài buổi nọ thì gánh này giao lại cho ai? Như giờ phút này có nên bỏ, chớ không thể sống với Đạo.

Bần Đạo xin nói thế gian này cầm quyền trị cơ quan chính trị đạo nào hay định luật trước dưới Bát Đạo Nghị Định lập nên chính trị của nước như Ngài, Bần Đạo chưa ngó thấy Đức Lý ra Bát Đạo Nghị Định mà Ngài lập trọn vẹn hết, chúng ta cũng nên tôn sùng đáng kính, đáng sợ quá đời Đấng cứu Đạo như thế, Bần Đạo cũng khen kính Người ấy cho đến ngày tận thế.

Nếu nền Đạo Cao Đài còn mãi mãi thì công nghiệp Đức

Lý Giáo Tông vẫn còn tồn tại trong tâm trí nhơn sanh luôn luôn.”

Năm nay, nền Đại Đạo sắp bước sang năm thứ 100, phân nửa trong thời gian đó, nền Đạo chịu kèm kẹp bởi chính quyền vô thần Cộng sản kể từ năm 1975, cấm đoán hoặc sửa cải chơn truyền mà trong đó Đức Lý Giáo Tông đã cùng Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông dày công gầy dựng, làm cho nền Đạo có xác mà không có hồn quá lâu. Đây là cơ thử thách quá sức tưởng tượng của tín đồ Cao Đài mà các Đấng đã tiên tri, chẳng hạn như: “Chùng nào chi Pháp đã ra đi,

Lúc đó Đạo Trời gặp vận suy.

Chức sắc chuộng quyền hơn chuộng Đạo,

Nhơn sanh lo cốt chẳng lo bì...”

Cho đến nay, Đức Lý vẫn còn là Giáo Tông vô vi của Đạo cho đến ngày chuyển qua đời Giáo Tông kế tiếp tịch Đạo Tâm, chúng đệ tử thành tâm cầu nguyện Đức Ngài cùng Đức Hộ Pháp xoay chuyển máy huyền vi phục quyền Hội Thánh, cho nền Đạo sớm hoằng khai khắp năm châu để nhân loại được hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn đại ân xá kỳ ba này./.

Hoàn Nguyên Biên Soạn

San Jose 25/8/2024

Tài Liệu Tham Khảo:

- 1.- Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp
- 2.- Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng

GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO THEO THÁNH GIÁO

HT Nguyễn Ngọc Đặng



Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh

Thế-giới tiến-bộ, khoa-học kỹ-thuật tiến-triển chưa từng có, nhưng bản-tánh của con người phần lớn chưa cải-tiến theo hướng « tánh lành », vẫn ích-kỷ, vẫn muốn độc-quyền, vẫn ganh-ty, vẫn muốn hơn người. Vì thế mà các Đạo xưa cũng bị con người lạm-dụng mà chống-đối lẫn nhau.

Nên ngày nay, chính đức Cao-Đài Thượng-Đế hay Ngọc-Hoàng Thượng-Đế dùng cơ bút truyền đạo lần thứ ba để cứu-độ nhân-loại. Hai lần trước, Thượng-Đế chia Chơn-Linh cho các Tiên, Phật giảng thế dạy Đạo: Lần một vào thời tối-cổ, lần hai vào thời thượng-cổ.

Theo thời-gian, Đạo vào tay người phàm-tánh, nên xa dần Thiên-Đạo. Nhân-loại tàn-hại lẫn nhau trên qui-mô ngày càng lớn, càng khốc-liệt, theo đà tiến-bộ, văn-minh về khoa-học, kỹ-thuật. Khoa-học kỹ-thuật nhằm phục-vụ lợi-ích cho đời sống loài người, nhưng nếu có ai lạm-dụng nó cho tham-vọng ích-kỷ, sẽ gây không ít khốc-hại cho chính loài người!

I.- Thế-giới đảo-điên, nhân-loại điêu-đứng :

Lịch-sử cho chúng ta biết hậu-quả của sự-kiện này qua các cuộc chiến-tranh lớn trên thế-giới gây thiệt-hại khủng-khiếp về tài-nguyên và mạng người từ thời kỹ-nghệ và thương-mại bắt đầu phát-triển mạnh, vào thế-kỷ XIX, XX, không kể những cuộc giết-hại lẫn nhau hàng triệu, triệu người trong các cuộc nội-chiến, hay thanh-trùng nhau vì chính-kiến.

1.- Chiến-tranh do Napoléon, hoàng-đế nước Pháp gây ra (18.5.1803-20.11.1815):

a).- Tham chiến :

.. Đế-quốc Pháp và các nước đồng-minh lớn, nhỏ gồm có 11 nước, 2,845 triệu quân đánh chiếm Âu-Châu.

.. Chống lại đế-quốc Pháp và đồng-minh lớn nhỏ ở châu Âu, liên-minh gồm 26 nước, với 5,323 triệu quân.

b).- Hậu-quả :

.. Phía Pháp có 1,5 triệu quân-lính chết.

.. Trong lúc phía chống lại có 2 triệu quân-lính tử-vong và 1,365 triệu thường-dân bị chết lây.

2.- Chiến-tranh thế-giới thứ I (1914-1918):

a).- Tham-chiến:

.. Bốn đế-quốc trung-ương: Đức, Áo-Hung, Turquie và vương-quốc Bulgarie gồm 25,248 triệu quân, tấn-công lần chiếm.

.. Đồng-minh gồm có: Pháp, Anh, đế-quốc Nga, Ý, Mỹ, Roumanie, đế-quốc Nhật-Bổn, Serbie, Bi, Hy-Lạp, Portugal, Montenegro, gồm 42,950 triệu quân, phản công, giải-phóng.

.b).- Kết-quả:

.. Phía gây chiến mất 4,011 triệu binh-sĩ tử-vong.

.. Bên tự-vệ và chống trả mất 5,712 triệu quân-nhân tử-trận.

.. Tổng-kết, hai bên đã hy-sinh 9,712 triệu mạng người! Nhưng đã thôi đâu, chỉ hai thập niên sau, thế-giới lại dậy sóng một lần nữa với thế-chiến thứ hai còn tàn-khốc hơn nữa.

.. Hội Quốc-Liên (1920-1946):

Với đề-nghị của Tổng-Thống Hoa-Kỳ Thomas Woodrow Wilson, các đồng-minh tham-dự hội-nghị hòa-bình được tổ-chức, tại Paris, Pháp năm 1920, cùng đồng thuận thành-lập Hội Quốc-Liên kết-thúc Chiến-tranh Thế-giới lần thứ nhứt. Mục-đích chánh của Hội Quốc-Liên là nhằm giải-quyết các tranh-chấp, bất-đồng giữa các nước bằng đàm-phán, đối-thoại hòa-bình, tránh chiến-tranh, chủ-yếu là duy-trì hòa-bình thế-giới.

Giai-đoạn mở rộng từ ngày 28.9.1934 đến ngày 23.2.1935, Hội Quốc-Liên có đến 53 thành-viên.

3.-Thế-chiến thứ II (1.9.1939 - 2.9.1945):

a).- Nguyên-nhân:Thế-chiến thứ II là cuộc xung-đột giữa Phe Đồng-Minh và Phe Trục.

Phe Đồng-Minh lúc đầu chỉ có các cường-quốc: Anh, Pháp, Liên-Bang Xô-Việt, Hoa-Kỳ và Trung-Hoa Dân-Quốc; về sau có thêm nhiều nước bị Phe Trục nhũn hại, gia-nhập Phe Đồng-Minh để tự bảo-vệ.

Phe Trục, lúc mới đầu chỉ có ba nước chánh là Đức-Quốc-Xã, Ý-Quốc-Xã và đế- quốc Nhật-Bổn. Sau đó, một số nước khác hoặc vì lý-tưởng chính-trị, hoặc trong thể bị bắt-buộc, gia-nhập vào Phe Trục.

Vã lại, thời ấy chính-trường trên thế-giới rất rối-loạn, bất-ôn, đầy mùi thuốc súng trên nhiều địa-giới. Ở Phi-Châu, Ý và Éthiopie khởi sự đánh nhau lần thứ hai từ năm 1935.

Trên đất Âu-Châu, nội-chiến ở Espagne mở màn từ ngày 18.7.1936. Đức chiếm Autriche (Áo) ngày 11.3.1938; chiếm vùng Sudètes của Tchecoslovaquie ngày 21.10.1938.

Á-Châu cũng không ngoại lệ, Nhật-Bổn đã tấn-công Trung-Hoa Dân-Quốc từ ngày 7.7.1937. Tình-hình căng thẳng khắp nơi, như báo-hiệu chiến-tranh thế-giới đang manh-nha.

b).-Chiến-tranh bùng nổ:

Sau khi ký minh-ước phân chia ảnh-hưởng trên các nước Âu-Châu với Liên- Bang Xô-Việt, ngày 1.9.1939, Đức xua quân tấn-công Pologne (Ba-Lan). Ngày 3.9.1939, ba ngày sau, Anh buổi sáng, Pháp vào buổi trưa, cùng tuyên-chiến chống Đức. Thế-chiến thứ II bùng nổ. Hơn 30 quốc-gia với hơn 100 triệu người trên thế-giới trực-tiếp tham-chiến, giữa Phe Trục đang hung-hăng xâm-chiếm và Phe Đồng-Minh muốn ngăn-chận chiến-tranh..

Các bên tham-chiến đã huy-động hết toàn-bộ nguồn lực kinh-tế, công-nghiệp và khoa-học. Các nỗ-lực tham-chiến đã làm mờ đi ranh-giới giữa dân-sự và quân-sự. Thế-chiến thứ II là cuộc chiến đẫm máu nhất trong lịch nhân-loại từ trước đến bây giờ. gây ra thảm-trạng chết người từ 70 đến 85 triệu sinh-mạng. Hơn nữa, còn cuộc thảm-sát diệt-chủng Holocauste đã làm cho cả thế-giới phải đau lòng.

Năm 1941, Đức, Ý và Nhật hợp nhau thành-lập Phe Trục trên thế-giới. Ngày 22.6.1941, Đức dẫn đầu Phe Trục Âu-Châu. Đức tấn-công Liên-Bang Xô-Việt. Liên-Bang Xô-Việt đứng vào phía Đồng-Minh chống Phe Trục.

Tháng 12 năm 1941, Nhật tấn-công oanh-tạc hạm-đội của Mỹ tại Trân-Châu-

Cảng và sau đó đánh chiếm các thuộc-địa của Pháp, Mỹ và Anh ở Đông-Nam-Á. Mỹ từ-bỏ vị-trí trung-lập, cùng tham-chiến với Phe Đồng-Minh.

Nhật và Phe Trục Âu-Châu tuyên-chiến với Mỹ, theo cam-kết của Liên-minh Nhật, Đức. Ý. Trong lúc đó, Đức bị sa lầy trên mặt trận phía Đông tại Liên-Bang Xô-Việt. Liên-Bang Xô-Việt áp-dụng chiến-thuật tiêu-hao lực-lượng địch, Đức bị cầm chun trên đất Liên-Bang Xô-Việt.

Năm 1942, Phe Trục ở Âu-Châu, Đức và Ý bị đánh bật ra khỏi Bắc Phi-Châu. Trên mặt trận phía Đông, Đức tiếp-tục bị thất-bại, mất Stalingrad sau trận công-hãm kéo dài từ tháng 9 năm 1942 đến ngày 31 tháng 1 năm 1943, Thống-chế Von Paulus và cánh quân của ông đầu-hàng Nga. Ngày 2 tháng 2 Von Paulus ký với Nga bản

Hàng-ước. Quân Liên-Xô tiến vào Bá-Linh (Berlin). Mặt trận phía Tây, Mỹ đổ-bộ ở Normandie của Pháp, phối-hợp với lực-lượng Đồng-Minh lên từ phía Nam, tiến vào nội-địa nước Đức, tiếp-cận lực-lượng Liên-Xô. Trước tình-thế tuyệt-vọng, Adolf Hitler tự-tử. Ngày 8.5.1945. Sau đó, Đức đầu-hàng Đồng-Minh, vô điều-kiện.

Trên mặt trận Á-Châu, Mỹ, Anh, Pays Bas và đồng-minh lần-lượt chiếm lại các nơi Nhật chiếm-đóng. Cuối-cùng, ngày 9.8.1945, Liên-Xô đánh chiếm Mãn-Châu (tức Manchourie) do Nhật chiếm-đóng.

Cùng ngày, Mỹ thả hai trái bom nguyên-tử, một trên thành-phố Hiroshima và một trên thành-phố Nagasaki. Người chết rất nhiều. Ngày 15.8.1945, Nhật tuyên-bố đầu-hàng Mỹ vô điều-kiện.

Chiến-tranh thế-giới thứ II chấm- dứt.

c).- Hậu-quả:

Các cường-quốc trong phe Đồng-Minh: Mỹ, Anh, Pháp, Liên-Xô chia nhau chiếm-đóng nước Đức (Allemagne). Mỹ chiếm-đóng Nhật-Bôn.

.. Tham-chiến: 30 nước.

-- Phe Đồng-Minh gồm có: Hoa-Kỳ, Liên-Bang Xô-Việt, Anh, Pháp, Pologne, Trung-Hoa Dân-Quốc, Australie, Canada, Nouvelle-Zélande, Afride du Sud, Raj britannique, Tchecoslovaquie, Norvège, Pays-Bas, Belgique, Luxembourg, Grèce, Yougoslavie, Éthiopie, Philipinnes.

-- Phe Trục có: Đức, Ý, Nhật-Bôn, Hongrie, Roumanie, Bulgarie, Croatie, Slovaquie.

-- Finlande, Thailande tham-dự chiến-tranh không theo phe phái, vì lây-lan.

-- Lực-lượng:

-- Đồng-Minh : 83, 423 triệu quân.

-- Phe Trục : 30,658 triệu quân.

-- Tồn-thất:

-- Đồng-Minh; 58. 797 200 người.

-- Phe Trục: 12.945 000 người.

-- Đặc-biệt, trong thế-chiến thứ II này, ở Âu-Châu, có vấn-đề giết-hại diệt chủng người Do-Thái, người Slaves, người Tziganes, người Cộng-sản, người đồng giới-tính, người tàn-tật, những Nhân-chứng Jehovah (Témoins de Jehovah).

.. Và ở Á-Châu, hai trái bom nguyên-tử ném trên hai thành-phố Nhật Hiroshima và Nagasaki giết-hại hàng trăm ngàn người !

Thật khủng-khiếp ! Chưa từng có !

.. Các cường-quốc chiến-thắng họp nhau triệu-tập các nước họp-bàn để thành-lập tổ-chức Liên-Hiệp-Quốc, Luật-pháp quốc-tế, nhằm phòng-ngừa, giải-quyết mọi tranh-chấp, tránh cho nhân-loại, một thảm-trạng tương-tự trong tương-lai. (Nguồn: Wikipedia).

II.- Đức Cao-Đài Thượng-Đế giáng điển mở Đạo Kỳ Ba:

Thế-giới tiến-bộ, văn-minh, kỹ-nghệ tân-tiến, khoa-học phát-triển, nhưng con người vẫn không thay-đổi, vẫn ích-kỷ, vẫn muốn hơn người, vẫn với lòng ham-muốn không ngừng nghỉ...Thay vì áp-dụng khoa-học, kỹ-thuật để cải-thiện đời sống của nhân-loại, những người,

những nước tiên-bộ lại chế-tạo vũ-khí ngày càng tinh-vi để sát-phạt nhau. Vũ-khí càng tinh-vi, càng giết được nhiều người. Nếu chiến-tranh cứ tiếp-tục, mỗi lần số nạn-nhân một cao lên.

Chiến-tranh Napoléon vào đầu thế-kỷ XIX, (18.5.1803-20.11.1815), với số nạn-nhân của hai phe đối-ngịch là 4,865 triệu người. Đến đầu thế-kỷ XX, chiến-tranh thế-giới thứ I (28.7.1914-11.11.1918), cách nhau khoảng 100 năm, số nạn-nhân của hai phe đánh nhau đã tăng gấp đôi, lên 9,723 triệu người.

** Trong bối-cảnh thế-giới xâu-xé nhau, các tôn-giáo chống bán lẫn nhau, trong lúc con người nhắm mắt đi dần đến tự-diệt, Đức Cao-Đài Thượng-Đế giáng điển mở Đạo Kỳ Ba để cứu-vớt loài người.

Đức Cao-Đài Thượng-Đế mà các tín-đồ của Ngài kính-cẩn xưng-tụng là đức Chí-Tôn, giáng cơ lập nền Đại-Đạo, vào thời phong-trào Thông-Linh học (le Spiritisme) nở rộ trên thế-giới, như là ở Pháp và ở Nam-Kỳ, Việt-Nam, thuộc-địa của Pháp vào cuối thế-kỷ XIX đầu thế-kỷ XX.

Trong thập niên 20 của thế-kỷ XX, ở Nam-Kỳ nhiều giới chức trung-lưu thường dùng cơ bút cầu các đấng linh-hiển để học đạo, tu-luyện như các ông Ngô Văn Chiêu, Nguyễn Văn Hoài, Vương Quang Kỳ..., hoặc học làm thơ hay xướng- họa thi phú, kết bạn, như các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang..., được nhiều người biết.

** Điển-hình, sách Thánh-Ngôn sưu-tập, 2002, của Hiền-Tài Nguyễn Văn Hồng, bài số 1, trang 7 (I-7)

chép : « Một buổi tối Thứ Bảy, ngày 12 tháng 6 năm Ất-Sửu (1.8.1925), ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang hiệp nhau chơi, còn ông Cao Quỳnh Diêu vì mắc việc nên vắng mặt.

Bữa ấy có Cô Đoàn Ngọc Quế giảng bàn, đàm-luận một hồi, rồi ba ông xin kết anh em với Cô. Cô bằng lòng, bèn kính :

- Ông Cư là Trưởng Ca (anh lớn).
- Ông Tắc là Nhị Ca.
- Ông Sang là Tam Ca.
- Phần Cô thì Tứ Muội. (em gái thứ tư)

Ba ông nghi Cô trá tên nên năn-nỉ hỏi Cô cho đến cùng. Cô liệu khó dấu, tên tỏ thiệt là V.T.L. (Vương Thị Lễ). (Theo ĐĐTrN= Đại-Đạo Truy Nguyên.10).

** « Đến ngày 10 tháng 7 năm Ất-Sửu (28.8.1925), (2-8), ba ông Cư, Tắc, Sang thỉnh bàn ra tính xây bàn cầu Cô Đoàn Ngọc Quế về dạy học văn thi, nhưng lúc đó ba ông cảm thấy như bị say Đạo.

Khi ba ông để tay vào bàn cơ, thì bàn cơ tự dờ lên, rồi có một Ông giảng. Ông cư hỏi Ông tên gì ? Thật rất lạ, Ông xưng là A Ằ Ằ, gõ bàn cho bài thi dưới đây :

Ớt cay, cay ớt gặm mà cay,

Muối mặn ba năm muối mặn dai.

Túng lú đi chơi nên ghé lại,

Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.

Ông Phạm Công Tắc nghe dứt câu liền nói với ông Cao Quỳnh Cư rằng :

- Thôi anh, ai đâu mà nói tiếng gì khó nghe quá ! Không

có tên mà lại xưng là A Ẫ Ầ.

Ông Cư nói :

- Ấy, em ngồi lại cho qua hỏi, vị này không phải tầm-thường đâu em. Ông Cư hỏi Ông A Ẫ Ầ mấy chục tuổi ? Ông A Ẫ Ầ gõ bàn, đếm hoài không ngừng, đếm đến mấy trăm cái mà cũng không thôi. Ông Cư ngừng lại, không dám hỏi nữa, tìm hiểu, nghĩ ông này ở trên chắc lớn lắm. Từ đó về sau, có vị nào giáng cho thi, thì ba ông cầu Đấng A Ẫ Ầ xin giải nghĩa. » (Theo Đ.S.=Đạo-Sử, I.5).

** Đến khoảng đầu tháng 9 năm Ất-Sửu, (2-9), Đấng A Ẫ Ầ giáng bàn phân rằng : « Muốn cho Bàn-đạo đến thường, xin chư vị nạp mấy lời yêu-cầu của Bàn-đạo như sau đây :

. Một là đừng kiếm biết Bàn-đạo là ai.

. Hai là đừng hỏi đến quốc-sự.

. Ba là đừng hỏi đến Thiên-cơ. »

Quý vị xây bàn đều hứa giữ ba điều ấy.

Đêm 8.8.Ất-Sửu (25.9.1925), (3-11), Đấng A Ẫ Ầ giáng bàn bảo ba ông Cư, Tắc, Sang đến đêm Rằm Trung-Thu, nhân dịp cầu các Đấng nơi Diêu-Trì-Cung thì làm một cái tiệc chay, thỉnh Đức Diêu-Trì Nương-Nương và cử vị Tiên-Nương dự tiệc.

** Hội-Yến Diêu-Trì-Cung đêm Trung-Thu 14.8. Ất-Sửu (1.10.1925), (6-16), đúng giờ Tý tất cả đều đủ mặt, bàn tiệc đã sẵn-sàng. Ông Cư đốt hương xông trầm, lên nhang đèn, cả thầy đều quì lạy khấn vái.

Hai ông Cư và Tắc đem ngọc cơ ra cầu. Đức Cửu Thiên Nương-Nương và cử vị Tiên-Nương giáng ngọc cơ để lời chào-mừng quý ông. Sau tiệc, Cửu-Thiên Nương-

Nương tặng mọi người một bài thi làm kỷ-niệm :
Cửu kiếp Hiên-Viên thọ sắc Thiên,
Thiên Thiên cửu phẩm đặc cao huyền.
Huyền-hư tác thể Thần, Tiên, Nữ,
Nữ hảo thiên-căn đoạt Cửu Thiên.

Tiếp theo, mỗi vị Tiên-Nữ tặng một bài thi kỷ-niệm...

III.- Vọng Thiên cầu Đạo :

** Ngày 27 tháng 10 năm Ất-Sửu (12.12.1925), (8-23),
Đức Cửu-Thiên Huyền-Nữ tức là Cửu-Thiên Nương-
Nương giáng cơ mạch bảo rằng : « Mừng 1 tháng 11
này, tam vị đạo-hữu Vọng Thiên Cầu Đạo. »

Ba ông hợp nhau bàn giải, không hiểu cầu đạo là gì mà
bà dạy, để cầu hỏi các Tiên Nữ, các Tiên Nữ đều nói
không phải phận-sự của họ và bảo nên hỏi Đấng A Ằ A.

** Ngày 30 tháng 10. Ất-Sửu (15.12.1925), (8-23), ba
ông cầu Đấng A Ằ A, thì Đấng A Ằ A dạy rằng ;

« - Ngày mừng 1 tháng 11 này (16.12.1925), tam vị phải
Vọng Thiên Cầu Đạo. Ba vị tắm gội cho tinh-khiết, ra
quì giữa Trời, mỗi vị cầm 9 cây nhang mà vái rằng:
« **Ba tôi là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao
Hoài Sang vọng bái Cao-Đài Thượng-Đế ban ơn đủ
phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh.** »

Nhớ lời ông A Ằ A dạy, tối hôm mừng 1 tháng 11 năm
Ất-Sửu, ba ông mặc áo dài đen, quần trắng, đầu đội
khăn đóng, đặt một cái bàn nhỏ và thấp ngoài sân trước
nhà ông Cư. Ba ông đồng quì xuống, chống tay lên bàn,
mỗi người cầm 9 cây nhang đốt cháy đưa lên vái : « **Ba
tôi là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài**

Sang, vọng bái Cao-Đài Thượng-Đế ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh. »

Ba ông cứ tịnh tâm mặc-niệm như Đấng A Ẳ A đã dạy, cho đến khi tàn 9 cây nhang. Cúng vái xong, ba ông vào nhà đem ngọc cơ ra cầu. Đấng Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giáng, viết bốn câu bằng chữ Nho, được chép ra bằng Quốc-ngữ như sau :

« Vọng niệm phân kỳ sự sự phi,
Cá lý Thiên tâm thường thể nhĩ.
Thiên tâm tu hướng cá trung cầu.
Quân vấn Thiên tâm mạc tri tường.»

Ba ông không hiểu chi cả. Khi Đấng Cao-Đài Thượng-Đế thăng rồi, ba ông mới thỉnh bàn ra, cầu ông A Ẳ A xin giải nghĩa bốn câu chữ Nho của Đức Cao-Đài Thượng-Đế trên đây. Đức A Ẳ A giáng cơ, giải nghĩa như sau :

Nghĩa từng chữ :
Cầu ước, phần thừa, việc việc, chẳng phải.
Mỗi, lẽ, Trời, lòng, thường, thể, nhĩ.
Trời, lòng, tua, ngó theo, mỗi, giữa, khản,
Bây, hỏi, Trời, lòng, chẳng, biết rõ.

Nghĩa xuôi :
Việc cầu ước đều chẳng phải,
Mỗi lẽ do lòng Trời, phải đợi lịnh.
Lòng Trời tua ngó theo mỗi việc đều cầu-khản,
Bây hỏi lương-tâm chưa biết sao ?
Lòng Trời = Conscience (= Lương-tâm).

Đấng A Ẳ A nói: “Đấng Cao-Đài Thượng-Đế nói tam vị chưa đủ đức-tin về Ngài, nên hỏi gạn lại. Tam vị phải

ngĩ cho thâu. Đấng A Ẫ Ầ cho bài thi :
Cứ níu theo phan Đức Thượng-Hoàng,
Tư-nhiên tu tánh đặng bình-an.
Nguyệt hoa căn tội tua xa lánh,
Vịn lấy nhánh dương hưởng đạo nhân.

** Thượng-Đế chấp-nhận lời Vọng Thiên Cầu Đạo:

Ngày 4 tháng 11 Ất-Sửu (19.12.1925), (10-29), Đấng A Ẫ Ầ giáng cơ cho hai bài thi:
Mừng thay gặp-gỡ Đạo Cao-Đài,
Bởi đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn năng cứu-chuộc,
Gìn lòng tu tánh chớ đơn sai.

*

Có cơ, có thể, có tinh-thần,
Từ đây Thần Tiên dễ đặng gần.
Dưỡng tánh tu tâm đua gắng sức,
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên-ân.

Với hai bài thi trên, Đấng Cao-Đài Thượng-Đế chấp-nhận lời khẩn-cầu Vọng Thiên Cầu Đạo của ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang.

Đấng Thượng-Đế sẽ mở ra một mối đạo gọi là Đạo Cao-Đài để cứu-độ nhơn-sanh. Nhơn-sanh chỉ có tu mà đắc đạo. Nhơn dịp này Đấng A Ẫ Ầ nói với ba ông rằng: **“Nếu muốn cho Ngài tận tâm truyền dạy đạo-lý thì thấy đều phải kính Ngài làm Thầy mới tiện bề đối-đãi nhau.”**

Ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang nghe vậy thì rất mừng, liền vâng chịu xin được thọ-giáo với Ngài. Nên từ đây, hễ Ngài có giáng cơ thì

xung là **Thầy**, rồi chào “Các con” mà thôi.

Rồi Đức Chí-Tôn tá danh Minh-Nguyệt Tiên Ông cho bài thi:

Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một đạo tức một cha.
Nghĩa-nhân đành gửi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa.

IV.- Đức Chí-Tôn giảng cơ dạy Đạo :

Theo bản « Phổ-cáo chúng-sanh » của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, ấn-hành tại Sài-Gòn, ngày 15.10.1926, (PCCS-tr. 449) « Thuở Hồn-Độn sơ-khai, nhứt Khí Hur-Vô sanh duy có một Đấng Tạo-Hóa, Người phương Đông gọi là Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, người Âu Tây gọi là DIEU, Đức Chúa Trời, người An-Nam gọi là Ông Trời, là Đấng dựng nên Trời Đất và muôn vật.

Có Thánh-Ngôn, Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giảng cơ ngày 13 tháng 6 năm Bính-Dần (TNST-tr. 449), dạy rằng :

« ...Bậc chơn-tu, tỹ như hột giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái, mà biến biến sanh sanh càng thêm tăng số, vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng-liêng các con sanh-hóa Chơn-thần, Chơn-thần lại biến-hóa hằng muôn, thêm tăng lên hoài. Ấy là Đạo.

« Bởi vậy một Chơn-thần Thầy mà sanh-hóa chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn-loại trong Càn-khôn Thế-giới, nên chi, **các con là Thầy, Thầy là các con.**

« Như kẻ bên Phật-giáo hay tặng Nhiên-Đăng là
Chưởng-giáo...

Người gọi Quan-Âm là Nữ Phật-tông, mà Quan-Âm
vốn là Từ-Hàng Đạo-Nhơn biến thân...

Người gọi Thích-Ca Mâu-Ni là Phật-Tổ...

Người gọi Lão Tử là Tiên-Tổ giáo...

Người gọi Jesus là Thánh-đạo Chưởng-giáo...

Thầy hỏi vậy chớ ai sanh ra các Đấng ấy ? Ấy là Đạo,
các con nên biết.

**Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn-Khôn
Thế-Giới này, mà nếu không có Hu-Vô chi khí thì
không có Thầy. »**

** Ngày mùng 5 tháng 9 năm Bính-Dần, (PCCS-tr. 451),
Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết **Cao-Đài Tiên-Ông Đại
Bồ-Tát Ma Ha Tát giáo Đạo Nam Phương** giảng cơ
dạy rằng : « Các con coi bậc Chí-Tôn như Thầy mà hạ
mình đặng độ-rỗi nhơn-sanh là thế nào, phải xưng là
một vị Tiên-Ông và Bồ-Tát, hai phẩm chót của Tiên và
Phật. Đấng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm-vị tối-
cao, tối-trọng, còn Thầy thì khiêm-nhường là thế nào.
Vì vậy mà nhiều kẻ môn-đệ cho Thầy là nhỏ.

Hạnh khiêm-nhường là hạnh của một đứa con phải noi
gương Thầy mới độ-rỗi được nhơn-sanh.

** Và Thánh-ngôn của Đức Chí-Tôn giảng cơ dạy tại
chùa Vĩnh-Nguyên của chi Minh-Đường ở Cẩn-Giuộc
(PCCS-tr. 451), như sau :

« **Nhiên-Đăng Cổ-Phật thị Ngã.**

Thích-Ca Mâu-Ni thị Ngã.

Thái-Thượng Ngươn-Thử thị Ngã.

Gia-Tô Giáo-Chủ thị Ngã.

Kim viết Cao-Đài Bồ-Tát Ma-Ha-Tát. »

** Thánh-ngôn ngày 25 táng 2 năm 1926, (PCCS-tr. 452), cho biết « **Trọng-Ni (Đức Khổng Phu Tử) là Văn Xương Tiên hạ trần đặng thừa mạng Thầy làm Chưởng-giáo Nhơn-Đạo, lo xong phận-sự thì Thầy đến độ hồi cụ-vị. »**

** Thánh-ngôn ngày 13 tháng 3 năm Bính-Dần (PCCS—tr. 453), dạy rằng : « **Vốn từ trước, Thầy lập ra Ngũ Chi Đại-Đạo là :**

Nhơn-đạo

Thần-đạo

Thánh-đạo

Tiên-đạo

Phật-đạo.

Tùy theo phong-hóa của nhơn-loại mà gây Chánh-giáo, vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn-loại duy có hành-đạo nội tư-phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn-loại đã hiệp-đồng. Càn-Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà nhơn-loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt-định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh-giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-giáo mà làm ra phàm-giáo. Thầy lấy làm đau-đón ...

Thầy nhứt-định đến chính mình Thầy độ-rỗi các con, chẳng chịu giao Thánh- giáo cho tay phàm nữa.»

** Thánh-ngôn ngày 7 tháng 7 năm Bính-Dần (PCCS-tr. 454), Thầy dạy rằng : « ...Nội trong Thánh-danh Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát, chúng ta đã

hiểu rõ Thánh-ý gồm Tam giáo Nho, Thích, Đạo và Ngũ Chi Đại-Đạo cũng qui nguyên phục nhứt.

Cao-Đài : Nho gọi là Đấng Chí-Tôn.

Tiên-Ông : là về Tiên-đạo.

Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát : là về Thích-giáo.

Đức Chí-Tôn cũng giảng cơ cho bài thơ :

Chín Trời mười Phật cũng là Ta,

Truyền đạo chia ra nhánh-nhóc ba.

Hiệp một chủ-quyền tay nắm giữ,

Thánh, Tiên, Phật đạo vốn như nhà.

Ngài đã dạy rõ rằng: Tam Kỳ Phổ Độ tuy khai năm Dân (Nhơn sanh ư Dân) chớ kỳ trung, Thiên-cơ tiền định đã lâu rồi.

Thánh-ngôn hằng dạy rằng: Người đời muốn đặng giàu-có thì phải làm ra của, ấy là về phần phàm, xác thịt; còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn đắc đạo phải có công-quả.

Nếu làm tưởng rằng bấy nhiêu Đạo-lý trong Cổ-pháp, Cựu-luật thế-tình mà đủ chiếm máy Thiên-cơ huyền-vi màu-nhiệm của Đấng Tạo-Hóa và đặng phần nguyên ư Nhứt Khí Hư-Vô, hay là tưởng rằng người thông-thuộc kinh-sám, hằng bữa tụng-câu, lâu ngày chầy tháng mà thành Tiên hóa Phật, thì từ cổ cập kim, quê-hương chúng ta, Tiên, Phật An-Nam biết kể sao cho xiết.

Vậy thì đâu đến đôi Thượng-Đế phải giảng trần mà chuyên pháp, và e khi cũng khởi lập Tam Kỳ Phổ Độ mà cứu-vớt nhơn-sanh.

Thánh-ngôn của Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài

giáng cơ ngày 19 tháng 4 năm Bính-Dần, (PCCS-tr. 458), dạy chúng sanh rằng: “Từ trước Ta giảng sanh lập Phật-giáo gần sáu ngàn năm thì Phật-đạo Chánh-truyền gần thay-đổi. Ta hằng nghe chúng sanh nói: Phật giả vô ngôn. Nay nhứt-định lấy huyền-diệu mà giáo đạo chớ không giảng sanh nữa, đặng chuyển Phật-giáo lại cho hoàn-toàn. Dường này, từ đây chư chúng sanh chẳng tu, bị đọa A-Tỳ thì hết lời nói rằng: Phật tông vô giáo, mà chối tội nữa...”

******Còn Thánh-ngôn của Thích-Ca Như-Lai kim viết Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát giảng cơ ngày 26 tháng 4 năm Bính-Dần, (PCCS-tr. 459), viết:

“Chư sơn nghe dạy:

Vốn từ Lục Tổ thì Phật-giáo đã bị bé lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành. Chánh-pháp bị nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh-giáo, lập riêng pháp-luật, buộc mỗi Đạo Thiên.

Ta vì luật-lệnh Thiên-mạng đã ra cho nên cam để vậy, làm cho Phật-tông thất chánh có trên ba ngàn năm nay. Vì Tam Kỳ Phổ-Độ Thiên Địa hoàng khai, nơi Tây-Phương Cực-Lạc và Ngọc-Hư-Cung mật chiếu đã truyền siêu-độ chúng sanh...

Ta đến chẳng phải cứu một mình chư tăng mà thôi, vì trong thế, hiểm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đọa hồng-trần, Ta đang lo cứu-vớt...”

****** Theo HT Nguyễn Đăng Khích trong bài « Ngôi-vị Đức Chí-Tôn qua Triết-lý các Tôn-giáo » trong Tập-san Thế-Đạo số 93, tháng 02-2024, có dẫn Thánh-Ngôn hiệp tuyền, II. Trang 62, Đức Chí-Tôn giảng cơ dạy đạo như sau: **“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có**

chi trong Càn-Khôn Thế-Giới thì Khí Hư-Vô sanh ra có một mình Thầy và ngôi của Thầy là Thái-Cực. Thầy phân Thái-Cực ra Lương-Nghi, Lương-ghi phân ra Tứ-Tượng. Tứ-Tượng biến Bát-Quái. Bát-Quái biến-hóa vô cùng, Vật-chất, Thảo-mộc, Côn-trùng, Thú-cầm, Nhân-loại, gọi là chúng-sanh. »

Trong một lần khác, Thánh-Ngôn hiệp tuyên, I- tr. 32, Đức Chí-Tôn giảng cơ dạy rằng : **« Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn-Khôn Thế-Giới này ; mà nếu không có Hư-Vô chi Khí thì không có Thầy. »**

Và HT Nguyễn Đăng Kích viết : « Như vậy, Đức Chí-Tôn là Đấng tự hữu và hằng hữu, điều này cũng rất hợp với đức-tin của các tôn-giáo lớn có từ xưa nay... Trong các lần mở Đạo trước, Đức Chí-Tôn không trực-tiếp giảng trần mở Đạo, mà thông qua các Đấng Tiên Phật giảng thế mở Đạo :

- . Đạo Do-Thái thì do Tiên-tri Moïse dạy thờ Yehovah,
- . Kito giáo thì do Đức Jesus dạy thờ-phụng Thiên-Chúa, tức Đức Chúa Cha,
- . Hồi-giáo qua Tiên-tri mặc-khải Mahomed dạy thờ Thượng-Thần Allah, tức Thượng-Đế vĩ-đại,
- . Bà-La-Môn giáo tôn-thờ Thượng-Đế Nhất-Thể và
- . Phật-giáo dạy Bản-Thể sinh Hiện-tượng, trong đó có con người do Đức Thích-Ca mở Đạo dạy con người có Phật-tánh, cũng như
- . Thiên-tánh của Nho và Lão-giáo... và
- . Cao-Đài cho là điểm linh-quang của Thượng-Đế ban cho mỗi người.

Cho dù các sắc dân trên địa-cầu có đặt tên Ngài khác

nhau, Đấng làm chủ quyền tạo-dựng càn-khôn vũ-trụ, tạo thể-xác và linh-hồn ta, Đấng ấy là Đấng Vô Đối mà ai ai lúc nào cũng gởi tâm-hồn nơi Ngài.

Khai mở Đạo Cao-Đài Đức Thượng-Đế trực-tiếp giảng diễn dạy Đạo qua cơ bút. Sự ra đời của Đạo Cao-Đài là ân-sủng của Đức Chí-Tôn dành cho nhân-loại và đặc-biệt cho người dân Việt-Nam...”

** Với Thánh-giáo ngày 1.1 Bính-Dần (Tết Bính-Dần, 13.2.1926), (19-46), Đức Chí-Tôn dạy các môn-đệ bắt đầu đi truyền Đạo, mở đầu **Ngày Khai Đạo vào giờ Tý ngày mồng 1 Tết năm Bính-Dần.**

Ngày Chúa nhật 29 tháng 7 Bính-Dần (5.9.1926), (41-78), Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài giáo đạo Nam-phương giảng cơ dạy các môn-đệ rằng: “... **Tiếng An-Nam từ đây Thầy Cho là Chánh tự dựng lập Đạo của Thầy nên buộc phải nói rõ-ràng với con**”.

Ngày 19.11 Bính-Dần (23.12.1926), (64-122), Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài giáo đạo Nam-phương giảng diễn cho các môn-đệ bài thi:

“Chơn-thần cứu biến giáo nhơn-gian,

Tịnh giả tâm thanh đặc lạc nhàn.

Nhứt kiếp Như-Lai kinh Phật-Tổ,

Nhị căn Lão-Tử phẩm Tiên ban.

Tam ngươn chuyển thể truyền chơn đạo,

Khảo tánh từng hoan độ khách phàm.

Luyến-ái hậu tình khuynh thủ đảo,

Thâu-hồi chủng-tử thoát hồng-trần,”

Và đêm Noël, 9 tháng 1 Ất-Sửu (24.12.1925), (11-31), Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Tiên-Ông Đại

Bồ-Tát Ma-Ha Tát giáo đạo Nam-phương viết: “Đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta đã xuống trần dạy đạo bên Thái-Tây, và Ngài cho bài thi:

Trước vốn thương, sau cũng thương,
Một lòng nhơn-đức giữ cho thường.
Trông ơn Thượng-Đế tuông ròi rộng,
Sum-hiệp ngày sau cũng một trường.
*

Muôn kiếp có Ta nắm chủ-quyền,
Vui lòng tu-niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mâu rưới khắp nơi trần-thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Thứ hai 23.11. Bính-Dần (27.12.1926), (66-124), Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài giáo đạo Nam-phương giảng cơ dạy Đạo: “...Thánh-ngôn các Đạo đã khai từ thuở tạo Thiên không đủ kèm thúc nhơn-sanh đặng trọn lành. Đời càng ngày càng trở nên hung-bạo, nhơn-loại giết lẫn nhau, cả hoàn-cầu giặc-giã, binh-chương biến sanh, Thiên-tai rập đến. Ấy là các điều Thầy đã nói tiên-tri rằng: **Ngày Tận-Thế đã đến.**

****Chức-sắc vì áo mảo hơn đạo-đức thì tội chất bằng hai:**

Thánh-ngôn ngày 22.8.Đinh-Mão (17.9.1927), (117-210), Thầy giảng cơ dạy Đạo, viết: “...Các con, phần nhiều chư môn-đệ ham muốn phong tịch, nhưng chưa hiểu Thiên-phong là gì? Thầy để lời cho các con biết rằng: Nhiều Thánh, Tiên, Phật xuống phàm, nếu căn-quả tiền-khiên không mấy trọng hệ, nghĩa là kiếp trần duyên không chi phải nhơ-bợn nhiều thì dầu không Thiên-phong, hễ gắng tâm thiện-niệm thì địa-vị cũng

đạt hồi được.

Thiên-phong là để cho bậc Thánh, Tiên, Phật lia trần phải lấm dầy công cùng sanh-chúng mới trông-mong hồi cụ-phẩm đặng.

Các con nên nhớ, Thầy lấy từ-bi phong tịch, nhưng **Chức-sắc nếu vì áo mào hơn đạo-đức thì tội chất bằng hai...**

**** Khí-phách:**

Tháng 3 Mậu-Thìn (Tháng 4.1928), (129-238), Thầy giảng cơ an-ủi môn-đệ bị bệnh và giảng về khí-phách: “Trong không-khí, tuy phạm nhân không thấy đặng, mà không-khí ấy chứa đầy vật-chất tiếp-dưỡng (matières nutritives) của xác trần, vì nhờ nó biến-hóa chúng sanh đặng. Thầy nói chúng sanh là nói toàn cả vật loại hữu sanh, nghĩa là vật-chất hữu sanh, thảo-mộc hữu sanh, vật loại hữu sanh, thú cầm hữu sanh, nhưn kiếp hữu sanh, hiểu à.

Vật-chất phải tiêu mà khí-phách vẫn còn, tở như đá núi có thể xay tiêu ra bột đặng làm ciment, mà khí-phách đá cũng còn giữ tánh cứng của nó, trộn nước cho đóng khối lại, thì nó trở lại hườn đá như thường, mà cái mùi đá cũng giữ mùi đá.

Thảo-mộc dù phải chặt rã ra thì khí-phách cũng vậy. Con tưởng xác chôn rồi, Không-khí (Air respiratoire) chứa đầy khí-phách tiếp-dưỡng mà nuôi-nấng lại chúng-sanh...”

**** Ngày 20.5.Mậu-Thìn (7.7.1928), (136-255), Đức Lý Giáo-Tông giảng cơ viết tiếng Pháp dạy Ông Vintrebert. Sau đây là bản dịch ra Việt-văn:**

Hiền hữu Vintbert thân-mến, hãy lại gần và đọc. Ta cho
Hiền-hữu những câu thơ:

Đấng Christ nói:

Tinh-thần thì mẫn-tuệ, nhưng thể-xác thì nhẹ-nhàng,

Cuộc đời giống như một hành bộ khách,

Lạc-lỡng một mình trong sa-mạc khô-khan,

Bước những bước thật nhanh về cõi chết.

Nếu người ta gặp kẻ ấy giữa đường, người ta cho nó gì?

Cho nước trong con khát và cho cơm trong con đói,

Người ta làm, dù muốn hay không muốn,

Một hành-động được gọi là nhân-đạo.

Bạn nói gì nếu bạn thấy một người cha phát-hiện

Thấy đám con giết-hại lẫn nhau?

Bạn xem nó như là kẻ vô lễ phép,

Nếu bạn không xét-đoán nó một cách đích-đáng không
khả-năng,

Người ta không tin Thượng-Đế đến cứu-vớt

Những vật-thể mà Đấng ấy tạo-hóa ra.

Trước những lợi-lộc gặp phải,

Lòng ích-kỷ của con người bắt đầu tranh-đấu,

Con người trong sự vô-tư của trẻ thơ,

Khuyh-hướng về con đường sa-đọa.

Cuộc đời không tôn-giáo sẽ ra sao?

Nó chỉ được dành cho con đường sa-đọa,

Để thỏa-mãn chủ-nghĩa duy-vật của nó,

Con người sẽ chối bỏ cả đạo Gia-Tô.

Sau rốt Thượng-Đế đến tập-hợp tất cả các con chiên,

Như là sách Sám-ngữ đã nói tiên-tri,

Một Thiên-Thần nghe được tiếng tù-và,

Từ phương Đông, người Tây-Phương thấy ló dạng bình-

minh.

Tất cả các Giáo-hội trong niềm hân-hoan,
Thấy Đấng Chỉ-Đạo thiêng-liêng đến với sự cao-quí,
Hợp nhứt tất cả tín-ngưỡng vào một đức-tin duy-nhứt,
Mà tình yêu nhơn-loại là luật hiển-nhiên.
Các chủng-tộc kết tình huynh-đệ, thế-giới canh-tân,
Bởi một lý-tưởng cao-quí hơn và đáng mong-ước hơn,
Hòa-bình thế-giới sẽ được ân-chứng,
Bởi cái ân của Thượng-Đế vĩnh-cửu trường-tồn.

** Ngày 16.10.Kỷ-Ty (16.11.1929), (165-314), Thầy giảng cơ dạy Đạo cho môn-đệ: "...Bệnh Đạo ngật như mây treo dưới gió, bọt nổi trên dòng, dòng đến nước tuôn thì phải tiêu-tan rời-rã.

Đứa thì Tiên nầy, Thánh nọ, đứa thì động cũ, ngôi xưa, biết được rồi thì hiu-hiu tự-đắc, chỉ dòm nơi mình, quên cả sanh-chúng, bảo sao tà-quái chẳng thừa hư phá hoại.

Nên biết rằng, hễ xuất trường công-quả thì cái đọa luân-hồi kia chẳng thoát được, lựa gì ngôi tốt, phẩm cao. Con yêu-dấu của Thầy vì đó mà chẳng biết bao nhiêu đọa-lạc. Khốn thay ! Quyền Chí-Tôn khó sửa cải được...

Các con nên bỏ, đừng nhắc mình là chơn-linh cao-thượng, nên dụng khiêm-từ, coi mình như một thân phàm thường bực như ai kia, rồi kẻ trí đứa công, ráng độ lẫn sanh-chúng.

Thầy cho các con tự liệu, làm điều chi hợp với Đạo và đời mà thi-hành trách-nhiệm. Các con đã ra công lập vị cho quần-sanh mà bị nhục, bị thối cũng nơi quần-sanh. Nhớ lấy mà tránh lối sau nầy, bỏ tự-cao, dùng bình-đẳng, hiệp nhân-tâm, hòa thế-đạo, tạo đoàn-thể,

gây bác-ái, nâng phong-hóa, cải hủ-bại, giỏi trí hay, dù bước lạc, ấy là những phương hay gìn Đạo đó.

Có nên giận ai chẳng? Quên giận, bỏ hờn, thương-hại chúng nó nghe. Nếu dự vào nữa thì lạc luôn. Phải tìm đường lo để rồi sau trì-níu đem chúng nó lại nẻo ngay mới đặng cho...

****Diêu-Trì Kim-Mẫu:**

Ngày 15.11.Tân-Mùi (23.12.1931), (190-386), Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu giảng cơ viết: Có Từ-Bi giá-ngự, Người nhượng lại cho Thiếp. Thiếp phải tuân mạng giáo-hóa đôi điều:

“Tù Hồn-Độn, Chí-Tôn hạ chỉ,
Cho Thiếp quyền quản Khí Hư-Vô.
Lấy Âm-Quang tạo phách tăng-đồ,
Muôn vật cả lo cho sanh-hóa.
Nuôi-nấng lấy xác thân hòa hòa,
Thuận Âm Dương căn quả hữu vi.
Chưa ai vào đến cõi trần này,
Chẳng thọ lấy Chơn-thần tay Thiếp.
Sanh dưỡng đã biết bao căn kiếp,
Rồi đất-dù cho hiệp với CHA.
Kìa mớm com vú sữa cũng là,
Sanh một kiếp người ta đáng mấy!
Dầu hài-cốt trăm năm cũng vậy,
Khôi tình thương chẳng lấy chi nhiều.
Huống Tạo Thiên đùm-bọc chắc-chiu,
Sanh một đứa liều ngàn thế-kỷ.

.....

**** Ngày 28.1.Kỷ-Tỵ (9.3.1929), (150-289), Đức Diêu-**

Trì Kim-Mẫu giảng cơ dạy Đạo, viết:

“...Từ ngày dùng Thánh-chất nắn-đúc Thánh-thê của chư hiền-đồ, Tệ Thiếp những mong cho khỏi phụ lòng Thượng-Đế. Ngày nay các hiền-đồ gặp hội lập Đạo, phải nên biết cái chức-trách của mình đối-đãi với nhơn-sanh.

Hôm nay hội diện cũng không ai lạ mặt, chỉ có mấy người mà chư hiền-đồ độ dẫn chớ chẳng ai. Vậy thì bề hội diện nhau cũng không chi là quan-trọng. Nhưng phận-sự của chư hiền-đồ là phải hết lòng từ-bi mà độ chúng, và phải giải cho rành cái chức-vụ của mỗi đũa, sau này mới thấy sự vinh-diệu của nền Đạo mà chư hiền-đồ đã hội-ý nhau lập thành, chẳng vì việc thương-tình đê-tiện mà bỏ qua những điều cao-trọng.

Đức Chí-Tôn đã đem kịp xâu chuỗi từ-bi mà giao trong tay chư hiền-đồ.

Vậy thì phải nhứt niệm từ-bi mà làm cho yên trong Đạo. Tệ Thiếp mong thay.”

** Đêm mừng 1.1.Bính-Tý (24.1.1936), (TNST II, 29-82), Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu giảng cơ cho bài thi:

Từ-mẫu xem qua bắt động lòng
Tình thương vô-tận, đứng, ngồi, trông.
Sớm chiều tựa cửa chờ tin nhận,
Ngày tháng nương hiên đợi bóng hồng.
Lắm lúc ngậm-ngùi bày trẻ dại,
Đòi phen nhắc-nhở đám con Rồng.
MẸ già thỏn-thức nào an dạ,
Đỗ lụy vì đâu vắng ẵm-bồng.

* Âm-bông nhớ bày con vắng dạng,
Ngồi, đứng, trông tin nhận mỗi-mòn.
Sớm chiều tựa cửa trông con,
Chẳng hay con trẻ vuôn tròn phận chưa?
Buồn than-thở khi trưa lúc tối,
Quặn chín chiều ruột rối vò tơ.
Công-danh lòng trẻ đợi chờ,
E khi mên tục hững-hờ nhà Huyền.
Nay Chí-Tôn rộng quyền ân-xá,
Chắc phen này MẸ sẽ gặp con.
Bỏ hồi cách-trở nước non,
Bao nhiêu miếng ngọt miếng ngon để dành.

**Ngày 9 tháng Giêng năm Giáp-Thân (2.2.1944), (TNST II-63-187), Huyền-Khung Cao Thượng-Đế kim viết Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát giảng cơ dạy Đạo, viết: "...Kỳ này là chót, Thầy lập nơi đây một Trường thi công-quả và cho các Đấng khảo đủ phương-diện. Thầy đầu-đón thấy các con còn đặt mình chung cùng danh-lợi. Đây cũng đến kỳ Tận-Thế đổi cựa thay tân, tuyển bực đại hiền cứu thế.

Các con cũng còn nhớ những lời Thầy dạy lúc mới lập Đạo, Thầy tưởng cũng nên lập lại một lần chót cho các con nhớ: **"Thầy là các con, các con là Thầy. Chư Phật, Thánh, Tiên cũng là các con, các con là Phật, Thánh, Tiên tại thế."**

Vậy các con hiểu Đạo thì các con tập tánh sao cho ra vẻ, cho đúng in như các Đấng vậy. Thầy đã cho các con biết trước: "Thầy cho các con đắc đạo tại thế." Nay muốn tầm lên cao thì phải lập công cho cao, chí cho bền, đi

cho vững, leo núi chớ than mệt, thuyền ra khơi đừng lo biển rộng, dầu sóng gió thế nào cũng vẫn tươi-cười đặng lướt qua khỏi bề....

V.-Chết, sống và Trả quả:

1.- Chết, sống:

Ngày 1.3.Tân-Mùi (18.4.1931), (185-372), nhân ngày lễ hai năm sau ngày qui-tiên, Đức Cao Thượng-Phẩm giảng cơ bàn-bạc với đồng-đạo, giải-thích về sự sống, sự chết tại thế là gì ?

“Hễ chết tại thế, thì sanh tại thiêng-liêng; chết tại thiêng-liêng thì sanh tại thế vì hai đường khác nhau, nghĩa là ở vô-vi thì phải khuất hữu-hình, mà ở hữu-hình thì phải khuất vô-vi”.

Bần-đạo tỉ cho dễ hiểu là như mấy người giờ này ở tại Tây-Ninh thì không thể nào có mặt ở Sài-Gòn cho đặng, mà muốn có mặt tại Sài-Gòn thì chắc không thể ở tại Tây-Ninh. Vậy thì cả nhơn-sanh chỉ có biết sanh, không biết tử...

2.- Trả quả:

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Đức Lý Giáo-Tông, (TNST II-69-204), giảng cơ dạy đạo và cho bài thi sau đây:

Trái-oan chưa dứt thuở nào thôi,
Muốn đặng phi thăng, ráng trả rồi.
Cượng lý tu-hành cho thoát tục,
Tiền vay nợ hỏi, sổ ai bồi.

Đây Lão nhắc lời của Đức Chí-Tôn dạy về cách trả quả như vậy:

“Các con ôi ! Phải ráng vui lòng mà chịu điều cực-khổ. Hễ Thầy thương các con chừng nào thì hành-hạ các con

chứng nấy. Bởi vậy, khi các con hiến thân hành-đạo với Thầy, đã lĩnh truyền cho Thần, Thánh bắt các con phải trả cho đủ kiếp, đặng trừ cho dịp kỳ này.

Bởi các con phải chịu luật luân-hồi, vì có mà các con phải chịu điều khổ-sở như vậy, các con chớ than-phiền, chính theo lời thề của các con thì Thầy hành các con cho đúng lẽ. Vậy mới xứng-đáng là môn-đệ của Thầy. Có nhiều đũa vì không rõ luật Thiên-điều, cứ than-van mãi.”

Vậy chư hiền-hữu, hiền muội nghe Ôn Trên dạy đành-rành. Nợ thì phải trả, chớ không chạy đâu được. Dầu một vị Đại-La mà phạm luật Thiên-điều thì cũng phải tái-kiếp mà đền-bù cuộc trả-vay.

Thế nào gọi là Trả quả?

Là nhận chịu các nợ tiền-khiên đã kết-nạp trong nhiều kiếp, chỉ quyết trả cho xong mà không vay thêm nữa.

Có hai cách Trả quả:

- i.-Một là quả-báo về tinh-thần ở phạm-vi tư-tưởng, buồn-thảm âu-sầu.
- ii.-Hai là quả-báo về xác-thịt, tật-bệnh, đói-rét, khôn-nản.

Quả lại chia ra làm ba ảnh-hưởng:

- i.-Là quả-báo cá-nhân do mình tạo ra..
- ii.-Là quả-báo của chủng-tộc do nòi-giống tạo ra.
- iii.-Là quả-báo do quần-chúng của mỗi người trong xã-hội gây ra.

Vậy muốn dứt các dĩ-vãng là kết-quả của hiện-tại âu-sầu thống-khổ thì phải lấy cái hiện-tại mà tạo cái tương-lai cho được rứt-rỡ về-vang, rồi lấy cái tương-lai đó mà

tạo một cơ-sở vững-vàng muôn kiếp, tức là đi đến chỗ trường-sanh bất-tử đó vậy.

VI.- Sự Thờ-Phượng của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ:

1.- Thánh-tượng con mắt (PCCS-462):

Có Thánh-Ngôn của Đức Chí-Tôn dạy rằng: “Chưa phải hỏi các con rõ tại sao phải vẽ Thánh-Tượng Con Mắt mà thờ Thầy, song Thầy cắt nghĩa cho hiểu chút đỉnh:

Nhãn thị chủ tâm.

Lưỡng quang chủ tế.

Quang thị Thân.

Thân thị Thiên.

Thiên giả Ngã dã.

Thân là khiếm-khuyết của cơ mâu-nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Tam-Kỳ Phổ-Độ này, duy Thầy cho Thân hiệp Tinh, Khí đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mâu-nhiệm siêu phàm nhập Thánh.”

2.- Sự thờ-phượng Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tại Tòa-Thánh Tây-Ninh:

Thánh-Ngôn ngày 12.8.Bính-Dần (PCCS-tr. 463), Chí-Tôn giảng cơ dạy rằng: “Các con lo một trái Càn-khôn hình tròn quay như trái đất, sơn màu xanh da trời, bề kính tâm 3 thước 3 tấc, lớn quá, mà phải vậy mới đặng, vì là cơ mâu-nhiệm Tạo-Hóa trong ấy.

Cung Bắc-đầu và tinh-tú phải vẽ lên trái Càn-khôn ấy. Thầy kể Tam thập lục Thiên và Tứ Đại Bộ-Châu ở không không trên không-khí, tức là không phải tinh-tú, còn lại Thất thập nhị Địa và Tam thiên Thế-giới thì đều

là tinh-tú, tính lại là ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao, con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con dở sách Thiên-văn Tây ra coi mà bắt chước.

Tại ngôi Bắc-Đẩu, con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc-Đẩu cho rõ-ràng, trên vì sao Bắc-Đẩu vẽ Con Mắt Thầy.

Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai, đút trong một ngọn đèn cho nó thường sáng, ấy là lời cầu-nguyện rất quý-báu cho cả nhơn-loại trong Càn-Khôn Thế-Giới đó, nhưng mà làm chẳng kịp thì con tùy-tiện làm thế nào cho kịp Đại-hội.

Khi đem trái Càn-khôn ấy về, con làm một cái cột xây, để trái ấy lên Đại-Điện, nhớ day Con Mắt ra ngoài, rồi con lại lên tượng Phật Thích-Ca, Lão-Tử, Khổng-Tử mà để dựa dưới; kế ba vị ấy là Quan-Thế-Âm, Lý Thái-Bạch, Quan-Thánh-Đế; kế nữa ngay dưới Lý Thái-Bạch là Jésus de Nazareth; kế dưới Jésus là Khương Thượng Tử-Nha; còn chư Phật, Tiên, Thánh, Thần đã lên cột thì để dài theo dưới.”

Ấy là sắp-đặt sự thờ-phượng tại Thánh-Thất (Toà-Thánh) Tây-Ninh, còn các nơi Tiểu-đàn, lập tran thờ tại nhà riêng thì như vậy:

TIỂU-ĐÀN: Trên thì Thánh-Tượng Con Mắt, hàng dưới thì lập đủ Ba Trấn chứng đàn trong Tam-Kỳ Phổ-Độ và qui Tam Giáo này:

Phật thì có Quan-Âm (bên mặt, ở trong ngó ra).
Tiên, Lý Thái-Bạch (ở giữa, dưới tượng Thầy).
Nho, Quan-Thánh Đế-Quân (bên trái).

VII.- Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ:

** Cùng phong-trào Thông-linh-học tại Nam-Kỳ đầu thế-kỷ XX, Đức Chí-Tôn Cao-Đài Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giảng cơ truyền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Ngài cho các môn-đệ của Ngài biết: Trước khi càn-khôn vũ-trụ thành hình, chỉ có khí hư-vô hỗn-độn. Từ khí hư-vô, Đức Chí-Tôn hiện-hữu và ngự ngôi Thái-Cực. Ngài phân Thái-Cực thành Lương-Nghi Âm và Dương. Rồi từ Âm-quang và Dương-quang, biến-hóa vô cùng Ngài tạo-dựng nên Trời Đất, muôn vật và chúng sanh. Chúng sanh vạn vật là: Vật-chất, Thảo-mộc, Côn-trùng, Thú-cầm và Loài người.

** Với một Chơn-thân của Ngài, Đức Cao-Đài Thượng-Đế hóa-sanh chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn-loại trong Càn-Khôn Thế-Giới, nên chi, **các con là Thầy, Thầy là các con. Các Thần, Thánh, Tiên, Phật cũng là các con, mà các con cũng là Thần, Thánh, Tiên, Phật.**

Nếu Không có Thầy thì không có Càn-khôn thế-giới này, mà nếu không có Hư- vô chi khí thì cũng không có Thầy.

** Như thế, mỗi sinh-vật trong Trời Đất đều được ban cho ít nhiều điểm linh-quang của Thượng-Đế, tùy theo ân-tứ của Ngài, tương-ứng với mức-độ “Tiến-hóa” của mỗi sinh-loại, mà loài Người có lẽ “Tiến-hóa” được khá quan-trọng.

Theo giới nghiên-cứu, mỗi người chúng ta khi sinh ra đã có một số khả-năng “bẩm-sinh”. Khi lọt lòng mẹ, đứa trẻ sơ-sinh vội khóc để xác-định sự hiện-hữu của mình và đòi được bảo-vệ và chăm-sóc. Đó là “Sự Sống”, là

“Điềm Linh-Quang” hay “Chơn-Thần” của Thượng-Đế ban cho và cũng là “Bản-Thể” của con người tí-hon đó, hoặc nôm-na gọi là “bản-năng sinh-tồn” cũng không sai.

Khi cậu bé tí-hon đó lần-lần lớn lên trong mái ấm của gia-đình; tiếp-xúc với bạn với thầy cô khi đi học; lúc trưởng-thành ra vật lộn với đời để mưu-sinh; bấy giờ, cậu bé tí ấy đã trở thành một nhân-vật, một tác-nhân năng động trong xã-hội loài người. Nhân-vật này đã tiếp-nhận tình thương và sự dạy-dỗ của gia-đình, những kiến-thức của nhà trường, những trao-đổi với bạn-bè, với biết bao kinh-nghiệm thực-tiên trong công-cuộc mưu-sinh. Tổng-hợp những học-hỏi, những kiến-thức, những kinh-nghiệm trong cuộc sống của một người có được, thường được gọi là phần “tiếp-nhận”.

Cái “bẩm-sinh” và phần “tiếp-nhận” hòa-huyện với nhau để tạo nên phẩm-cách của một nhân-vật. Và chính sự hoà-huyện chắc-chẽ ấy từng gây ngộ-nhận và tranh-cãi trong giới triết-gia Đông-phương xưa nay.

Mạnh-Tử tức Mạnh Kha thì cho rằng bản-tính con người khi sinh ra vốn là “lành”. Chính cuộc sống đua-chen trong xã-hội đã ảnh-hưởng làm thay-đổi bản-tính ấy.

Trái lại, Tuân-Tử tức Tuân Hưong thì cho bản-tính của con người vốn là “ác”. Nên xã-hội cần có luật-pháp để sửa-đổi uốn-nắn con người trở nên tốt-lành.

Thật ra, “bản-chất con người” là một phần “Chơn-Linh” của Thượng-Đế Chí-Tôn ban cho mỗi người, nếu không tốt thì nhứt-định không xấu. Nhưng qua các Thánh-Ngôn dạy Đạo của Đức Chí-Tôn, thì Đức Chí-Tôn muốn để

cho chính con người phải làm cho nó tốt để đạt được phẩm-vị. Vì thế, theo Tam-Kỳ Phổ-Độ thì bản tính của con người không lành mà cũng không ác. Con người có trách-nhiệm làm cho bản-tính của mình tốt hơn để thăng-tiến phẩm-vị thiêng-liêng của mình. Và để không bỏ sót bất cứ hành-vi hay ý-nghĩ nào của con người, Đức Cao-Đài Thượng-Đế luôn hiện-diện bên mọi người bằng chính “luơng-tâm” của họ. (TNST I, bài 8- tr.23).

** Ngày nay, trên thế-giới, các tôn-giáo chống-đổi lẫn nhau, nhân-loại gây chiến, đánh giết nhau ngày càng gây ra nạn-nhân nhiều không kể xiết ! Con người khôn-không tốt cùng. Nếu đà này tiếp-tục, thế-giới sẽ đi tới tự diệt.

Để cứu-rỗi nhân-loại, những đứa con mài-miệt trong trường danh-lợi, Đức Cao-Đài Thượng-Đế giáng cơ vào giờ Tý ngày mùng 1 Tết Năm Bính-Dần (13.2.1926), (TNST I, 19-46), truyền cho các đệ-tử thay mặt Ngài mà dạy-dỗ, diu-dắt chúng-sanh vào con đường Đạo-Đức của Ngài.

** Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại-Đạo là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo, tùy theo phong-hóa của nhơn-loại mà gây Chánh-giáo, vì khi trước càn vô đắc khan, Khôn vô đắc duyệt, thì nhơn-loại duy có hành-đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn-loại đã hiệp đồng, Càn-Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhơn-loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt-định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy giao Chánh-giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-giáo mà làm ra

Phàm giáo. Thầy lấy làm đau-đớn hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhơn-loại phải bị sa vào nơi tội-lỗi, mặt kiếp chôn A-Tỳ.

Thầy nhứt-định đến chính mình Thầy độ-rỗi các con, chẳng chịu giao Thánh-giáo cho tay phàm nữa...

...Tuy vậy, mỗi lần giảng thế truyền Đạo thì đôi Thánh-danh khác nhau, chớ kỳ trung cũng một Chơn-Linh Ngọc-Hoàng Thượng-Đế. Còn nay giảng thế bằng huyền-diệu **đặng chuyển Phật-giáo, chuyển Phật-pháp, chuyển Phật-tăng, lại lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ (Đại Ân-Xá lần thứ ba) thì Ngọc-Hoàng Thượng-Đế tá danh Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bò-Tát Ma-Ha-Tát, giáo đạo Nam-phương. (PCCS-TN 25.2.1926, tr. 452)**

Ngài dạy nên ăn ở theo đúng đạo làm người, đối với gia-đình, với xã-hội, với đất nước và với đồng-loại. Điều gì “hễ ta không muốn, hễ người chẳng ưa”, thì tuyệt-đôi không nên làm.

Không ích-kỷ, ganh-tị; mở rộng lòng từ-bi, bác-ái, cứu-gúp kẻ khốn-cùng, không nên hại người, hại vật.

** Linh-hồn hay Chơn-linh, Chơn-thần của chúng sanh là do Thượng-Đế ban cho một phần của Ngài nên “bất diệt”. Vì “bất diệt”, nên gây nhân hôm nay ngày sau phải trả quả vì có luân-hồi. Về vấn-đề sống và chết của con người, Đức Cao Thượng Phẩm, sau hai năm qui-tiên, có về giảng cơ giải-thích như sau: **“Hễ chết tại thế thì sanh tại thiên-liêng, chết tại thiên-liêng thì sanh tại thế, vì hai đường khác nhau, nghĩa là ở vô-vi thì phải khuất hữu hình, mà ở hữu hình thì phải khuất vô-vi. (TNST I, 185-372).**

Vì thế cho nên ngay cả Thần, Thánh, Tiên, Phật có nhiệm-vụ giảng thế dạy đạo, mà nhiễm mùi trần, quên trách-nhiệm, khi về cõi thiêng-liêng cũng không được phục-hồi cụ-vị, mà phải tái sinh xuống thế chuộc lỗi.

“Thầy nói thiệt cho các con biết: Dầu một vị Đại-La Thiên-Đế xuống phàm này mà không tu cũng khó trở lại địa-vị đặng.”(PCCS, TN 7.7.Bính-Dần, tr. 454-456)

“...Thầy là thương-yêu, mà kẻ nào ghét thương-yêu là kẻ chẳng hề đặng ra khỏi cửa Luân-hồi. Vậy các con phải học biết thương-yêu như Thầy đã thương-yêu các con thì chẳng buổi nào biết hờn-giận cho đặng.

Sự thương-yêu là chìa khóa mở Tam thập lục Thiên, Cực-Lạc Thế-Giới và Bạch-Ngọc-Kinh...” (TNST I-149, 282-284).

Tự-trung, Cao.Đài Tam-Kỳ Phổ-Độ là thời-kỳ Đại-xá của Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng-Đế dành cho những ai biết ăn-năn hối-lỗi, giữ nếp sống đạo-đức, từ-bi bác-ái, cùng dành cho những người có “công-quả” phổ-biến và cảm-hóa đồng loại theo lối sống đạo-đức của Phật-giáo, Phật-pháp, Phật-tăng được Đức Chí-Tôn chuyên lại lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Là một ân-sống lớn cho chúng-sanh. Rất may thay ! (Theo Thánh-ngôn dạy Đạo trong PCCS- tr.451-454).

[PCCS = Phổ Cáo Chúng Sanh; TNST I, II = Thánh-Ngôn sưu-tập I, II; TNHT = Thánh-Ngôn Hiệp Tuyển; 1-4 = Thánh-Ngôn số 1, trang 4).

HT Nguyễn Ngọc Đặng biên soạn



RELATIONSHIP OF THE INDIVIDUAL WITH THE SUPREME BEING

As mentioned elsewhere, I was around ten years of age when I was confronted with the iconic sentence in CSCDHM 2015, p 58:

“Thầy là các con; các con là Thầy”

“I am you, My children; and children, you are Me”

The affirmation made no sense to me, but at the same time, it struck me with a “mysterious intriguing beauty” in my young developing mind.

Time went by; I learned that world religions can be grouped in five ways, which manifested in the first revelation, 5000 years ago, and in the second revelation 2500 years ago. The five ways are comprised of:

-The way of Humanity, in which the person learns to be a good human being, fulfilling their responsibilities in the family and the community. King Phuc Hsi and Confucius led this way, respectively, in the first and second revelations.

-The way of Local Spirits, in which tribes and local people worship the souls of nature and benefactors of the region.

-The way of way of Saints, including Moses, Jesus, and Mohammed as messengers of the Abrahamic religions – Judaism, Christianity, and Islam.

-The way of Immortals, or Taoism, with **Thế Thượng Đạo Quân** and Lao Tse observing the natural order and meditation as a practice.

-The way of Buddhas: Hinduism, Dipankara Buddha, and Gautama Buddha teaching detachment from the physical realm through self-cultivation and meditation.

I learned that CaoDai unites the five ways--that anyone could practice one or more of the five ways--and I started to have a glimpse of the Oneness, Oneness of God and human beings. This Oneness became a truth to me when I realized it in meditation, coupled with the teaching from CaoDai scriptures that God emanates His Spirit to grant a spark of His Spirit to all in the

universe. Ah! There it is:

“I, your Teacher, am you, My children; and children, you are Me.”

The first part of this quote means to me that God has given to all a spark of His Divine Spirit. The second part teaches us that we can be united with God through our cultivation.

This fundamental sublime origin of the human conveys a reassuring hope with the knowledge of our unity and of our potential of reunion with God. And so, our relationship with the Supreme Being is one of a child to its father, its teacher, as the word “Thầy” in Vietnamese is used both to address a father or a teacher. It is a direct, gentle, reassuring communication with the Divine. We receive the guidance in silence and through tenderness, protectiveness, encouragement. We grow towards goodness, kindness, compassion, and acceptance, steering away from worldly desires and sufferings. It is also in that silent reflection that we recognize our misdeeds, repent, and are restored.

Endowed with that knowledge of our common sublime origin, my wife and I tread with an immense love into any gathering, faith based or secular alike. Physical barriers become nonexistent. When we encounter our fellow neighbors, we see in them the face of Jesus, of Buddha, of God, and a spontaneous harmony blesses our meeting. We would like for everyone to experience that blissful state.

“Thật là diệu diệu, huyền huyền,

Trời người có một chẳng riêng khác gì”
“It is indeed miraculous and mysterious,
How God and Man are not different”
(DTCG, 1984, p. 65).

But on the other hand, God also says that He cannot carry us to Heaven. *“If you yourself choose not to walk, I would not carry you through your life”* was a message received from the Divine on April 15, 1927 (CSCDHM, 2015, p. 152). The CaoDaist believes in God’s guidance, in God’s grace, but also takes active responsibility in self-cultivation. One has to discipline oneself, tame our adverse emotions which are being generated by our desires through our senses of vision, hearing, smelling, tasting, and touching, and our mind’s restless wanderings. Thus, if we learn to control our yearnings, to calm down our emotional reactions, then the deep-seated, pure spiritual gem inside of us will begin to shine.

For the CaoDaoist, God is alternately a personal, fatherly God, a Teacher, and an invisible, omnipotent, omniscient energy. Viewing God as a Father, a Teacher, they feel comfortable to communicate directly with God in their daily secular life as well as in their inner cultivation. This relationship brings a warm, respectful, reassuring state. On the other hand, God viewed as an invisible, omnipotent, omniscient Supreme Being gives to the CaoDaist a miraculous, mystical perception of God, who can supernaturally come to our rescue or our reprimand. CaoDai can be viewed as a monotheistic, as well

as pantheistic faith, as God is one for all and in all. The CaoDaist thus respects all in the Universe, from materials, to plants, to animals and humans. They try to live in harmony with all.

Scriptures teach that during this contemporary Third Universal Salvation of the Great Dao-Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ or Cao Đài– all may be saved. Therefore our hearts go out to the **un-awakened**, to help ignite in them the light that they too are granted but are unaware of. We simply must share our perspective of the One Light with those not yet opened unto its perception and encourage them to see that they are endowed with a higher self of which they presently may not be aware, and how that can be unveiled by shedding the heavy layers of materiality, worldly activities and emotions. Functioning as an igniting agent is part of our relationship with God.

How can one's spirit be ignited?

Toward this goal, we offer the Three A's: Awareness, Awakening, Alliance.

First: Awareness of our tripartite constitution: 1) the visible physical body, 2) the semi-visible Chơn Thần which is rendered in the mind together with the emotions, 3) and the invisible spark of spirit, the Tiểu Linh Quang (Little Sacred Light), inherited from God Đại Linh Quang (Great Sacred Light). The invisible, pure spirit guides the mind and the physical body. But in order for it to unveil itself, the person first needs to become aware of its existence, and to know to control

the emotions and the desires of the physical body.

Second: Awakening to the Divine presence:

An Awakening proceeds from self-cultivation. In my personal experience, I was in awe when I thought about the supreme order of the Universe: how the sun, the earth, the moon, and all the planets remained in equilibrium with each other, moving faithfully in space and time. The seasons fascinated me as they rotated in their turn without fail. The waves from the ocean came in and went out continuously from the shores, without invading the ground nearby. Then, picking up the starfish, the shells on the beach, they just aroused in me a surety that there must be a force at the origin of all these beautiful, intricate, orderly details.

The little plants with tiny yellow flowers by the sidewalk, emerging from the cracks in the cement, thriving on their own, getting their nutrients from the environment beneath and above, not caring about being noticed or not. They grew up seemingly without external intervention of any kind, and even lifted their little heads up again after being trod on. That awakening to God's presence brings about a blissful sense of miracle. Of course, I was not the first person to be spiritually enthralled by such

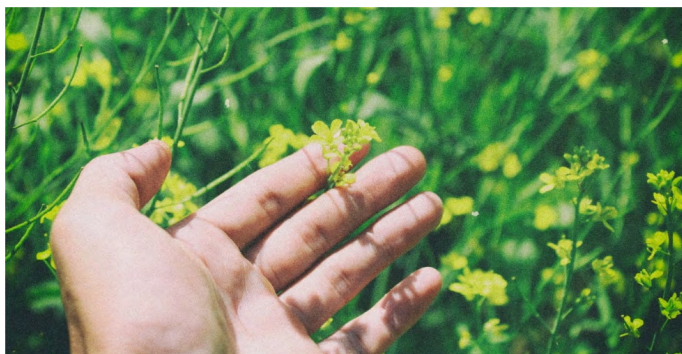
Natural occurrences, nor to be assured that God provides for our very functioning through His Nature;

in *The Sermon on the Mount*, Jesus promises the care of God for all beings:

“Why are you anxious? Consider the lilies of the field, how they grow; neither do they toil nor spin.” (Matthew 6:28)

And so, as I contemplated the Creation, I felt waves and waves of vibration informing me of a Divine source. And those vibrations led, as I meditated, to a blissful state of oneness with the Invisible Energy. This personal spiritual experience was reinforced by the reading of scriptures of the many faiths.

Hong, my wife, was similarly impacted profoundly and



Third: Alliance God

perceived God’s presence as she marveled in the study of embryology in medical school. How can one cell at the beginning become multiple layers in the embryo, which then differentiate into organ systems from digestive to musculoskeletal, to nervous, reproductive, circulatory, respiratory...systems. This miraculous, mysterious phenomenon aroused in her a deep sense of connection

to the invisible source of life: God.

In summary, we all receive a spark of the Divine Spirit. With Spirit's guidance and grace, and with concurrent self-cultivation, the follower is led to a sense of worldly peace accompanying an ultimate union with God. We sincerely wish the reader the realization of his/her inner light and discovery of their spiritual journey.

Hum Dac Bui, M.D.

Hong Dang Bui, M.D.



MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA NGƯỜI VỚI THƯỢNG ĐẾ

(HT Nguyễn Hữu Nghiệp chuyển ngữ từ bài:

“RELATIONSHIP OF THE INDIVIDUAL WITH THE SUPREME BEING”

của HT Bùi Đắc Hùm và Bác sĩ Bùi Cẩm Hồng)

Như có lúc đã đề cập, khoảng mười tuổi tôi có dịp đọc câu viết tiêu biểu sau trong CSCDHM 2015, trang 58:

“Thầy là các con; các con là Thầy”

Lúc đó tôi không hiểu ý nghĩa câu này, nhưng tâm hồn non trẻ ham tìm hiểu của tôi lại tò mò về “giá trị tâm linh bí ẩn” của câu nói.

Thời gian trôi qua. Tôi nhận ra các tôn giáo trên thế giới có năm nhóm, được biểu hiện qua hai lần mặc khải với Đấng Tối Cao, lần đầu tiên vào 5000 năm trước, và lần thứ hai cách đây 2500 năm. Năm nhóm đó, còn gọi là Ngũ Chi, bao gồm:

- *Nhân Đạo*, giúp con người học cách trở thành một người tốt, chu toàn trách nhiệm của mình trong gia đình và cộng đồng. Vua Phục Hi và Khổng Tử lần lượt lãnh đạo chi này, trong kỳ mặc khải thứ nhất và thứ hai.
- *Thần Đạo*, với các bộ lạc và dân chúng tôn thờ thần hoàng bốn cảnh địa phương.

- *Thánh Đạo*, hay đạo của các vị Thánh, do các sứ giả Moses, Jesus và Mohammed lần lượt mặc khải và lãnh đạo các Đạo Abraham, Do Thái, Kitô giáo và Hồi giáo.

- *Tiên Đạo*, hay đạo của các vị Tiên, cũng gọi là Lão giáo do theo trật tự tự nhiên và thiên định.

- *Phật Đạo*, hay đạo của các vị Phật, dạy cách tu luyện và thiên định để giải thoát cõi vật chất. Đó là giáo lý của Ấn Độ giáo, Phật Dipankara và Phật Gautama.

Tôi biết được Cao Đài hợp nhất Ngũ Chi và bất cứ ai cũng có thể tu theo một hoặc nhiều Chi. Tôi mơ hồ nhận ra sự đồng nhất giữa Đấng Tối Cao và con người. Tới khi tôi thiên định, tôi nhận biết sự đồng nhất này là thật. Giáo lý Cao Đài cũng cho biết nguồn năng lực tối cao và kỳ diệu của vũ trụ gọi là Đại Linh Quang đã tạo ra những năng lực nhỏ tối linh có cùng bản chất (với Đại Linh Quang) gọi là Tiểu Linh Quang trong mỗi chúng sanh của muôn loài trong vũ trụ. A ha! Đúng là điều này:

“Ta, Thầy của các con, là các con. Và các con của Ta, các con là Ta.”

Vế đầu của câu nói có nghĩa Đấng Tối Cao đã ban cho tất cả muôn loài những điểm tối linh của Ngài gọi là Tiểu Linh Quang. Vế thứ hai dạy rằng chúng ta có thể trở về kết hợp với Đấng Tối Cao qua sự tu luyện.

Biết rõ nguồn gốc thiêng liêng nguyên thủy này giúp chúng ta vững lòng tin mình có thể hợp nhất và đoàn tụ với Đấng Tối Cao. Hơn thế, mối quan hệ của chúng ta với Đấng Tối cao là mối quan hệ của một đứa con với Cha hay Thầy mình, vì chữ ‘Thầy’ trong tiếng Việt được sử dụng để xưng hô vừa với cha lẫn thầy. Đó là một giao tiếp trực tiếp, nhẹ nhàng, thân thương với Đấng Tối Cao. Chúng ta nhận được sự giáo hóa trong thâm lặng, nhẹ nhàng, bảo bọc, và khích lệ. Chúng ta học hỏi sự Thật, cái Tốt, và cái Đẹp, vượt thoát những dục vọng và đau khổ của thế gian. Cũng chính trong sự suy tư thâm lặng đó mà chúng ta biết được những hành động sai trái của mình, để hối cải và được tha thứ.

Thấu hiểu nguồn gốc cao cả chung đó, vợ chồng chúng tôi giao tiếp cùng mọi người với lòng yêu thương bao la, trong bất kỳ cuộc họp mặt nào, với người có đạo hay người không đạo. Các rào cản vật lý trở nên không còn tồn tại. Khi chúng tôi gặp gỡ những người xung quanh, chúng tôi thấy nơi họ khuôn mặt của Chúa Giêsu, của Phật, của Thiên Chúa, và sự hòa hợp tự nhiên đó khiến cuộc gặp gỡ của chúng tôi được tốt đẹp. Chúng tôi mong sao tất cả mọi người có được trải nghiệm tuyệt vời đó.

*“Thật là diệu diệu, huyền huyền,
Trời người có một chẳng riêng khác gì”*
(ĐTCG, 1984, tr. 65).

Nhưng mặt khác, Đấng Tối Cao cũng cho biết Ngài không thể diu chúng ta lên Thiên đàng. “*Nếu chính con chọn không tự bước đi, Ta sẽ không công con suốt đời*” là thông điệp từ Đấng Tối Cao ngày 15 tháng Tư năm 1927 (CSCDHM, 2015, trang 152). Tín hữu Cao Đài tin vào sự hướng dẫn của Đấng Tối Cao, vào ân điển của Ngài, nhưng cũng phải biết tự mình tu luyện. Một người phải có kỷ luật bản thân, chế ngự những cảm xúc xấu của mình do dục vọng kích động qua các giác quan - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và ý với những ý tưởng miên man của chúng ta. Do đó, nếu chúng ta kiểm soát được những đòi hỏi của dục vọng, chế ngự được những cảm xúc sôi nổi, thì viên ngọc tâm linh sâu thẳm, thuần khiết bên trong chúng ta sẽ bắt đầu sáng tỏ.

Đối với tín hữu Cao Đài, Đấng Tối Cao là một quyền năng vô hình, siêu nhiên, vừa là thầy vừa là cha. Họ cảm thấy thoải mái khi được kết nối trực tiếp trong cuộc sống thể tục hàng ngày cũng như trong việc tu luyện nội tâm của họ. Mỗi quan hệ này mang lại một trạng thái ấm áp, tôn kính, và bình an. Mặt khác, họ cảm nhận Đấng Tối Cao, một bản thể toàn tri toàn năng, đang có mặt để hoặ cứu rỗi hoặ khiển trách họ.

Cao Đài có thể được xem như một tôn giáo độc thần, cũng như đa thần, vì Đấng Tối Cao là “Một cho tất cả và

tất cả là Một.” Do đó, tín hữu Cao Đài tôn trọng tất cả mọi người trong vũ trụ, từ vật chất, thực vật, đến động vật và con người. Họ cố gắng sống hòa hợp với muôn loài.

Kinh dạy rằng trong sự cứu rỗi lần thứ ba này của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hoặc Cao Đài - tất cả đều có thể được cứu rỗi. Do đó, trái tim của chúng ta hướng về những người **chưa thức tỉnh**, để giúp tiểu linh quang của họ cũng được tỏa sáng. Chúng ta chỉ phải chia sẻ quan điểm của chúng ta về cái điểm tối linh đó với những người chưa có cơ hội nhận ra nó và khuyến khích họ thức tỉnh. Chúng ta cần giúp họ nhận ra khi họ dẹp bỏ được sự lôi cuốn của vật chất nặng nề, và các cảm dỗ của các cảm xúc thế gian, năng lực kỳ diệu từ nội tâm của họ sẽ chiếu sáng. Vì có cùng bản thể với Đấng Tối Cao, chúng ta có thể làm được việc đó.

Làm thế nào ánh sáng kỳ diệu tiềm ẩn trong một người được phát huy?

Để đạt mục tiêu này, chúng tôi đề xuất ba việc: Nhận Thức, Thức Tỉnh, và Kết Hợp.

Thứ nhất: Nhận thức sự cấu tạo ba bên của mỗi chúng ta Con người chúng ta gồm ba phần: (1) Phần hữu hình là cơ thể vật chất (2) Phần bán hữu hình là tâm trí và

cảm xúc, (3) và phần vô hình nhưng tối linh trong mỗi người là Tiểu Linh Quang. Tiểu Linh Quang điều khiển tâm trí và cơ thể vật chất của chúng ta. Nhưng muốn thực thể tối linh này phát huy quyền năng kỳ diệu, trước tiên chúng ta cần nhận thức sự tồn tại của nó, và kế đến phải biết làm chủ những cảm xúc và các ham muốn của thân xác mình.

Thứ hai: Thức tỉnh về sự hiện diện của Đấng Tối Cao

Đây là một sự thức tỉnh do tu luyện bản thân. Theo kinh nghiệm cá nhân, tôi đã rất kinh ngạc khi nghĩ về trật tự tối cao của vũ trụ: làm thế nào mặt trời, trái đất, mặt trăng và tất cả các hành tinh vẫn hoạt động trong hòa nhịp tuyệt vời với nhau, di chuyển theo những quỹ đạo nhất định trong không gian của từng thời gian. Các mùa trong năm lần lượt thay nhau một cách chính xác. Những con sóng từ đại dương đến và đi ra liên tục từ bờ biển, mà không xâm chiếm mặt đất bên bờ. Sau đó, khi nhật những con sao biển, vỏ sò trên bãi biển, trong tôi khơi dậy một sự tin tưởng tuyệt đối là phải có một quyền năng nằm phía sau tất cả những sự kiện đẹp, phức tạp, và có trật tự này. Những cây dại nhỏ với những bông hoa nhỏ nhắn màu vàng bên vỉa hè, mọc vượt lên từ những vết nứt trên xi măng, tự phát triển mạnh, lấy chất dinh dưỡng từ môi trường bên dưới và bên trên, bắt



Thứ ba: kết hợp với Đấng Tối Cao

chấp mọi việc quanh chúng. Chúng lớn lên dường như không cần sự can thiệp nào từ bên ngoài dưới bất kỳ hình thức nào, và thậm chí còn ngẩng đầu lên một lần nữa sau khi bị giẫm đạp. Sự thức tỉnh về sự hiện diện của Đấng Tối Cao mang lại một cảm giác hạnh phúc của phép lạ. Tất nhiên, tôi không phải là người đầu tiên thán phục sự kỳ diệu đó của Tạo Hóa.

Trong “*Bài giảng trên núi*,” Chúa Giê-xu xác định sự sinh hoạt hồn nhiên của tất cả các loài:

“Sao con lại vội vàng? Hãy xem xét cách phát triển của hoa loa kèn trên cánh đồng. Chúng không cố gắng cũng không loay hoay.” (Matthew 6:28)

Và vì vậy, khi tôi suy ngẫm về Sáng Tạo, tôi cảm nhận từng đợt những làn sóng và sự rung động của chúng biểu lộ sự hiện hữu một quyền năng thiêng liêng. Và những rung động đó, khi tôi thiền, đã dẫn đến tâm trạng an lạc sâu xa và triệt để (một trải nghiệm niết bàn) do sự kết hợp được với Quyền Năng Thiêng Liêng. Trải

nghiệm cá nhân này càng vững chắc thêm sau khi tôi đọc các Kinh của nhiều tôn giáo.

Hồng, hiện nội tôi, cũng bị ảnh hưởng sâu sắc tương tự và nhận thức được sự hiện diện của Đấng Tối Cao khi cô ấy nhận ra những điều kinh ngạc trong nghiên cứu phân tử học ở trường y. Làm thế nào một tế bào lúc ban đầu có thể phát triển thành nhiều tầng lớp trong phôi, sau đó tạo ra những thành các hệ cơ quan khác biệt nhau từ tiêu hóa đến cơ xương, đến các hệ thống thần kinh, sinh sản, tuần hoàn, và hô hấp. Hiện tượng kỳ diệu, bí ẩn này đã khơi dậy trong cô một cảm giác sâu sắc về mối liên hệ với nguồn sống vô hình: Đấng Tối Cao.

Tóm lại, tất cả chúng ta đều được ban cho một điểm tới linh của Đấng Tối Cao. Với sự hướng dẫn và ân điển của Đấng Tối Cao, cộng với sự chính mình tu luyện bản thân, người học đạo trải nghiệm được cảm giác bình an của thế gian rồi hướng tới cứu cánh hòa hợp với Đấng Tối Cao. Chúng tôi chân thành chúc người đọc nhận ra ánh sáng bên trong của mình và khám phá hành trình tâm linh của họ.

Nguyên tác Anh ngữ: Bác sĩ Hùm Đắc Bùi & Bác sĩ Hồng Đặng Bùi

Chuyển ngữ Anh & Việt: HT Nguyễn Hữu Nghiệp

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN



(Ngày Vía 24/6 âm lịch hằng năm)

Đức Quan Thánh Đế Quân, hay gọi đầy đủ là: Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân, là Đệ Tam Trấn Oai Nghiêm, đại diện Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trên tấm diềm trước Bát Quái Đài Tòa Thánh, tượng của Đức Quan Thánh Đế Quân với tư thế đang ngồi xem sách Xuân Thu, ở bên dưới tượng của Đức Khổng Tử, gần bìa phía trái thuộc bên Nam phái.

Trên Thánh Tượng Ngũ Chi thờ tại tư gia, hình Đức Quan Thánh Đế Quân ở về phía trái của Thiên Nhân, dưới hình Đức Khổng Tử. Ngài mặt đỏ, râu đen năm chòm, đầu đội mũ có ngù đỏ, tay mặt vuốt râu, tay trái cầm Kinh Xuân Thu.

Ngài có nhiều danh hiệu, xin kê ra sau đây các danh hiệu thường gặp: Quan Công, Quan Thánh, Quan Đế, Nhân Đức Thánh Quân, Phục Ma Đại Đế, Thần Oai Viễn Trấn, Phật Già Lam, Cái Thiên Cổ Phật,....

Ngài giáng trần nơi nước Trung Hoa vào cuối thời nhà Hán, họ Quan, tên Võ (hay Vũ), tự là Thọ Trường, sau đổi lại là Vân Trường, người đất Giải Lương, tỉnh Hà Đông (có sách chép Ngài sinh tại Bồ châu)

Theo Trung Quốc Sử lược, Ngài bị bắt và giết năm 612 sau Tây lịch, và theo truyện Tam Quốc Chí, Ngài bị Tôn Quyền xử trảm, năm đó là năm Kiến An thứ 24, hưởng được 58 tuổi. Do đó, ta có thể suy ngược ra năm sanh của Đức Quan Thánh là: $219 - 57 = 162$ sau Tây lịch.

Vậy, Đức Quan Thánh sanh năm 162 và mất năm 219 sau Tây lịch, hưởng thọ 58 tuổi.

Theo sách Minh Thánh Kinh, thân phụ của Quan Võ là Quan Nghị, tự là Đạo Viễn, ông nội là Quan Thâm tự là Vân Chi, và ông cố là Quan Long Phùng.

(2).

Khi Quan Công đã hiển Thánh rồi, Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến nay, Ngài không tái kiếp, mà dùng quyền hành thiêng liêng để lập công, đạt được Phật vị, gọi là Cái Thiên Cổ Phật.

Trong Đạo Cao Đài, Hội Thánh lấy ngày 24 tháng 6 âm

lich hằng năm làm ngày Đại lễ Vía Đức Quan Thánh. Khi đến ngày này, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều thiết lễ Đại đàn cúng Vía Đức Quan Thánh Đế Quân, có Chức sắc tuyệt Đạo và nhắc công đức của Ngài.

Đề bổ túc cho phần Tiểu sử trên của Đức Quan Thánh, xin chép ra sau đây bài Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp vào thời Tý ngày 24-6-Mậu Tý (dl 30-7-1948) tại Đền Thánh nhân Lễ Vía Đức Quan Thánh:

“Hôm nay là ngày Vía Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân, tức là Hón Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hón, đời Tam Quốc. Một vị hiển Thánh đời Hón thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó, ta thấy giá trị vô đối. Với một Đấng thiêng liêng mà lập vị mình một cách oai quyền vinh hiển, ta thường thấy rất ít, chẳng có chẳng trong nước Việt Nam ta, Đức Trần Hưng Đạo gọi là có thể đương đầu với Ngài được mấy may chút ít mà thôi, chớ phân đông từ thử đến giờ, kể cả các nước Á Đông này hiếm có.

Vậy ta nên khảo cứu coi Ngài làm thế nào đạt được Thiên vị vinh diệu đặc biệt dường ấy.

Hón Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường buổi nọ là một vị tướng của Thục, tức Lưu Bị. Ta thấy đại nghĩa của Ngài, trung can nghĩa khí của Ngài, như là về bằng hữu chi giao, tình nghĩa đối với bạn hữu của Ngài, dám chắc dầu chúng ta, dân tộc Việt Nam hằng chịu ảnh hưởng văn hóa Nho Tông, chưa có được người nào giống như Ngài vậy. Tâm trung nghĩa, chẳng vì sang mà theo Tào,

chỉ chuộng Hón, nghĩa chẳng vì bạn buổi khổ não truân chuyên mà phụ rầy tình nhau. Trung và nghĩa ấy hy hữu. Nói đến chí khí của Ngài, Bản đạo tướng luận không hết: Ngài bắt sát hạ mã chi nhơn. Truyện sách lưu lại rằng Ngài suýt bị Hạ Hầu Đôn giết vì nó biết cái sở yếu của Ngài mà lợi dụng, nếu không có Trương Liêu đến cứu. Mỗi khi Ngài trở cây Yên Nguyệt Thanh long đao định vót nhà nó thì nhà nó nhảy xuống ngựa. Chí khí đó, thế gian hy hữu. Ngài lập chí với bộ sách Xuân Thu mà thôi.

Người sau có tặng Ngài đôi liễn:
“Chí tại Xuân Thu, công tại Hón,

Trung đồng Nhựt Nguyệt, Nghĩa đồng Thiên”.

(Chí hướng lập ở Kinh Xuân Thu của Đức Khổng Phu Tử, công lao lập với nhà Hán. Lòng trung sáng như vầng mặt trời mặt trăng, cái nghĩa cao như trời.)

Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách Xuân Thu này, đọc để lấy tinh thần của sách, suy luận làm tinh thần của mình.

Kể từ Đào Viên kết tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bản hàn cho đến khi vinh hoa phú quý sang trọng, Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ.

Tinh thần của người ấy là tinh thần đứng riêng biệt một mình, một cảnh giới mà thôi. Thế gian khó tìm thấy một kiểu võ thứ hai nữa đặng. Tinh thần của Ngài có oai quyền đặc sắc. Ta thử tìm coi Ngài làm sao mà đặng như vậy?

Ngươn linh của Ngài là **Xích Long Tinh**. Buổi nọ dân Bắc Hón phạm Thiên điều, bị Ngọc Hư Cung phạt, hạn

không cho mưa, đặng cho dân ấy phải đói. Dân làng biết mà cầu nguyện nơi Ngài cứu nạn.

Ngài cũng thừa biết dân ấy bị Thiên điều hành pháp, nhưng vì lòng ái tuất thương sanh, không nỡ để dân chết đói, nên Ngài làm mưa. Ngọc Hư Cung bắt tội, sai Ngũ Lô tru diệt. Ngài chạy trốn vào một cái chùa, nhờ ông thầy chùa lấy chuông úp lại. Vị sư căn dặn bốn đạo trong chùa đừng ai dỡ chuông cho đến ngày nào Ngài hết nạn. Chư Đạo trong chùa tọc mạch dỡ chuông ra xem coi vật gì. Thành thử Ngài phải chịu đầu kiếp, kiếp ấy là **Hạng Võ**. Hạng Võ thì ai cũng biết.

Nếu ta quan sát trong **Trọng Tương vẫn Hón**, thì rõ tiền căn **Hạng Võ**, hậu kiếp **Quan Công**.

Bởi Hón Bái Công khi lập quốc rồi, nghe lời Lã Hậu, diệt công thần, giết Hàn Tín. Án ấy nằm dưới Phong Đô mấy đời mà không ai xử đặng.

Buổi ấy có thầy Trọng Tương là học trò khó, nhà nghèo nhưng rất hiếu hạnh. Cha chết, Trọng Tương cất nhà mồ thờ cha mà ở. Thường hay buồn than thân trách phận, biết mình hữu tài mà vô dụng, nên viết một bài thi có ý than rằng: Thiên địa hữu tu, Thần minh bất công. (Trời Đất có lòng riêng, Thần minh không công bình), dụng ý trích điểm cái án nhà Hón mà dưới Phong đô xử chưa có nổi. Vì vậy mà mắc tội phạm thượng, bị bắt hồn dẫn đến Phong đô, đem cho Thập Điện

Diêm Vương vấn tội.

Trọng Tương bình tĩnh trả lời rằng: Nếu cho tôi ngồi làm Thập Điện Diêm Vương, tôi sẽ xử án ấy cho mà coi. Thập Điện Diêm Vương bằng lòng.

Ngài xử: Tiền căn báo hậu kiếp:

Như Bành Việt, cho đi đầu thai làm Lưu Bị,

Anh Bó làm Ngô Tôn Quyền,

Hàn Tín làm Tào Tháo,

Hạng Sư làm Nhan Lương, Hạng Bá làm Văn Xú,

Hạng Võ làm Quan Công . . .

Ta thấy 6 tướng của Hạng Võ đem lòng phản bội, đầu nhà Hớn, rượt Hạng Võ đến bến Ô Giang, phải cắt đầu trao cho Đình trưởng. Chủ của Hạng Võ là Hạng Bá, trở lại phản cháu, đã đầu lụy Hớn Bái Công, còn trở lại phật Sở.

Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên.

Có một điều lạ là với Lữ Mông, oan nghiệt có khác.

Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn, Quan Vân Trường đến mượn rèn Thanh long đao với một kiểu đặc biệt. Khi rèn xong, Ngài cầm ra sân thử đao, chẳng ngờ vô tình làm chết oan ông thợ rèn.(1)

Ông thợ rèn sau đầu kiếp làm Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thân qui vị, là trả cái ngày làm chết ông thợ rèn là Lữ Mông đầu kiếp, trả báo giết lại Ngài.

Khi chơn linh của Ngài xuất ngoại, Châu Thương và Quan Bình cùng tự tử chết theo, ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang ngôi chùa, kêu ông thầy chùa là Phổ Tịnh, đòi ông nợ trả đầu, ông bèn lấy cái quạt gõ trên cửa, tụng ba biến Vãng Sanh. Ngài hạ xuống tiếp đòi đầu nữa. Ông nợ nói rằng: Nhan Lương, Văn Xú kia mới đòi đầu với ai? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp thôi chớ.

Đức Quan Thánh tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó đặng tu. Chơn linh Ngài ở nơi chùa đó mà hiển Thánh.

Khi hiển Thánh rồi, Ngài từ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh

và từ đó đến bây giờ, Ngài không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng hành đạo mà thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được Phật vị là Cái Thiên Cổ Phật, nhờ Vạn linh tôn trọng Ngài lên.

Bản đạo dám quả quyết Ngài không phải là Thiên phong mà chính là người của Vạn linh bầu cử.

Cho nên Đức Chí Tôn mở Đạo là cơ quan hiệp nhứt Vạn linh, để Đấng ấy là Tam Trấn Oai Nghiêm đặng làm quan Trạng sư cho Vạn linh đạt kiếp.”

Đức Quan Thánh không thường giảng cơ dạy Đạo như Đức Lý Đại Tiên, thỉnh thoảng Ngài mới giảng cho một bài.

Sau đây, chúng tôi xin chép lại bài giảng cơ của Ngài tại Minh Thiện Đàn, làng Phú Mỹ, Mỹ Tho, ngày 19-6-Tân Mùi (1931) với 4 câu thi đầu, khoán thủ là:

CÁI THIÊN CỔ PHẬT:

*“CÁI thế công danh thế quý oai,
THIÊN tào kim phụng lệnh Cao Đài.
CỔ kim độ chúng lao hà nại,
PHẬT Thánh đạo tông tạo thế lai.*

Ta chào Giáo Hữu, cùng chư Nhu. Biết Lão không?

- Quan Thánh Đại Đế. Nay chư Nhu câu chi?

Bạch:

- Việc ấy chẳng cần nói.

*Chư nhu nhẹ tánh lẫm âu lo,
Lo vậy càng xa Thánh ý trò.
Trò cứ một lòng vâng thừa lệnh,*

Lịnh trên nào để dễ gì cho.

Vậy chư Nhu tuân mạng nghe. Giáo Hữu khá nghe bởi tiên tri của Lý Đại Tiên dạy rằng, phải coi chừng Quý vương chen lấn vào mà thử thách chư Chức sắc Thiên ân, cùng cả Đạo lưỡng phái.

Ta nói vậy khá kiếm hiểu, chớ chẳng khá trọn phận.

THI:

Huôn vì việc Đạo ở nơi nào?

Nhưng cũng tại lòng chẳng phải cao.

Sung sướng càng quen càng giả dối,

Gây nên oan nghiệt, tội dường bao!

Nay Lão cũng vì cơ chuyển phục cũng cần, nên còn chưa tỏ cho cùng Thánh ý đặng. Vậy Lão xin chư Nhu ráng lo cùng Lão mà chấn hưng Minh Thiện chuyển phục các nơi nghe!

Lão mong cho chư Nhu trọn lời phú thác.

Lão mừng chư Nhu. Lão thăng.

TNHT: Hai bài thi của Đức Quan Thánh trong TNHT:

Hơn Thọ Đình Hầu

Tiết nghĩa trung can Hơn đánh xây,

Phò lưu dựng Thục một lòng ngay.

Kinh Châu Thất thủ nơi Thiên định,

Khiến Hơn vận suy phải đổi thay.

QUAN thành tái hiệp Hơn triều phong,

THÁNH đức mạc vong hám thể trần.

ĐỂ thất nhứt tâm trung khí đồng,

Thanh y xích diện hảo vinh phong.

TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển

(1) Theo Tam Quốc Ngoại Truyện, cái chết của ông thợ rèn xảy ra như sau: Khi Quan Võ ra sân múa thử đường đao, ông thợ rèn biết cây Thanh long đao này oai lực rất mạnh nên chạy núp trong bóng của một cây đại thọ gần đó. Quan Võ thử đao, muốn chém một vật nào đó xem đao thế nào, thấy có cây đại thọ ở gần liền múa đao chém thử, thân cây đại thọ bị đứt ngang ngã nhào, ông thợ rèn núp trong đó cũng bị đứt đầu chết theo.

(2) BBT bỏ phần đời binh nghiệp

HT Nguyễn Văn Hồng

(Trích trong Cao Đài Từ Điển)



VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO (PHẦN 2)

I.*- VÍA LÝ BẠCH ĐẠI TIÊN

(18-8 Giáp Thìn)

(*Thế cô nhận nhập quần*)

Trích tiên nhận sắc đáo trần gian
Vâng lệnh Chí Tôn mở tịch thanh
Nhất trấn Cao Đài an Việt quốc
Thi hào Thái Bạch thịnh Đường danh
Giáo Tông giềng mối gìn môn đệ
Đại Đạo hoằng khai độ chúng sanh
Thế giới trầm luân trong bể ngạn
Tín đồ cần mẫn hạnh tu nhanh

Hưng Quốc

Texas 7-4-2024

HỌA 1.-VÍA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Thái Bạch Kim Tinh giáng thế gian
Giáo Tông Chương tịch Đạo Hương Thanh .
Bút thần Phiên quốc kinh hồi số,
Thi bá Đường triều sử tạc danh .
Anh cả Cứu Trùng nâng Thánh thể,
Quyền oai Nhứt Trấn độ quần Sanh.
Nhờ Ngài Hộ Pháp cầm cương vững,
Tân giáo Cao Đài phát triển nhanh .

Hoàn Nguyên

San Jose * July 5th 2024

HỌA 2.- GIÁO TÔNG ANH CẢ

Lừng danh Lý Bạch chôn phạm gian
Thơ rượu một thời vẫn sáng thanh
Đại Đạo Tam Kỳ vâng lệnh chiếu
Giáo Tông anh cả đáng lưu danh
Oai Nghiêm Nhứt Trấn gìn cương kỷ
Luật lệ trong ngoài độ chúng sanh
Mạc pháp trầm luân chìm bể khổ
Cao Đài cứu thế hồng khai nhanh ...

Yên Hà

22/8/2024

II.*-VÍA KHỔNG THÁNH

(Ngày 18-8 Giáp Thìn)

Lục quốc tranh hùng khổ cảnh trần
Cứu đời Đức Khổng mở đạo Nhân .
Tu thân trị quốc an thiên hạ;
Trung thứ chính danh đắc vị thần.
Chuyên thể Nho tông gầy Thánh Đức ,
Xoay ngọn Đại Đạo tạo Tân Dân,
Tinh hoa Tam giáo qui Thiên đạo ,
Trước phải Nhơn luân tiến bước lần.

Hoàn Nguyên

Moses Lake-July 1st 2024

HỌA 1. ĐỨC KHỔNG TỬ

Lục quốc chu du thuyết nghĩa nhân
Dày công chỉ dạy thoát mê trần
Tam tạng lối mở rèn tâm thánh
Tứ đức dựng xây luyện ý thần
Bách tính loạn ly mưu lũ ác
Ngũ thường an định cứu muôn dân
Tam Kỳ Đại Đạo hồng khai hiện
Nho giáo cần chuyên phước báo lần

Hưng Quốc

Texas 7-1-2024

HỌA 2-VÍA KHỔNG THÁNH

Lục quốc tranh nhau thăm cõi trần
Cứu đời đức hạnh bậc oai nhân
Tiên sư Khổng Thánh dùng nơn nghĩa
Cảm hoá lòng tham đặc quả thần
Chuyển thế Đạo Nho truyền khắp chốn
Thanh liêm chánh trực hợp lòng dân
Trọng Ni Khổng Tử luôn ghi nhớ
Đại Đạo lưu danh xuất chúng lần ...

Yên Hà

3/7/2024

HỌA 2. ĐỨC THÁNH KHÔNG

Đem thân nhập thể cõi dương trần,
Ngô đạo quán chi nhất nghĩa nhân.
Thập ngũ chí vụ nhị thập học,
Tam tuần nhi lập tứ tuần thân.
Tận tri thiên mệnh nhĩ nhi thuận,
Sữ dục tòng tâm lão thọ dân.
Trung thứ cương thường luôn giữ vẹn,
Tề gia trị quốc chuyển xoay lần.

Đỗ Chiêu Đức

kính họa

07-02-2024

* Mời đọc bài viết sau để hiểu ý của bài thơ :

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

Phiếm luận :

ĐỨC KHỔNG TỬ NÓI VỀ MÌNH



萬世師表 VẠN THẾ SƯ BIÊU

Mùng 5 tháng 8 Âm lịch là ngày sanh của Đức Khổng Phu Tử. Năm nay nhằm ngày Thứ Bảy, 07 tháng 9 -2024 Dương lịch. Cuộc đời của ông Thánh này cũng lắm gian truân chìm nổi cũng như cuộc đời của bao người khác, Ông mất lúc 73 tuổi, là tuổi thượng thọ lúc bấy giờ, và để lại một câu nói

bất hủ thu tóm toàn bộ cuộc đời của ông như sau...
《論語為政第二》講要

◎子曰：吾，十有五，而志于學，三十而立，四十而不惑，五十而知天命，六十而耳順，七十而從心所欲，不踰矩。

[LUẬN NGŨ. VI CHÍNH đệ nhị] Giảng Yếu.

@ TỬ VIẾT : Ngô, thập hữu ngũ, nhi chí vu học, tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập nhi tri thiên mệnh, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập nhi tông tâm sở dục, bất du củ.



CHÚ THÍCH:

TỬ VIẾT子曰 : là Khổng Tử Nói rằng.
NGÔ吾: là Đại Danh từ Ngôi thứ Nhất : Tôi, Ta, Tao...

NHI而:là Thì, Là (Verbe Auxilière).

VU 于 : là Về.. cái gì đó. Ở... việc gì đó.

LẬP立:làLập Thân,làĐứng vững được trong cuộc sống,
là Thành Tài rồi. Có sự nghiệp, có công ăn việc làm rồi.

BÁT HOẶC 不惑 : là Không còn Nghi Hoặc,

Ngờ Vực gì nữa. Chỉ Kiến thức đã chín chắn, ổn định.

TRI THIÊN MỆNH 知天命: là biết được cái Mệnh Trời, An phận theo cái mình đã có, theo khả năng của mình, mà không đòi hỏi, so bì, bon chen nữa !.

NHĨ THUẬN 耳順: là LỖ Tai Xuôi, có nghĩa là đã biết phân biệt một cách rõ ràng, nghe điều gì đó là biết ngay điều đó tốt hay xấu, thiện hay ác, đúng hay sai....

TÒNG TÂM SỞ DỤC 從心所欲: **TÒNG TÂM** là Theo Lòng Mình. **SỞ DỤC** là Cái mà Mình Muốn. **TÒNG TÂM SỞ DỤC** là Làm những cái mà lòng mình muốn làm, có nghĩa Muốn gì thì cứ làm vậy !

BÁT DU CỬ 不踰矩 : **DU 踰** có bộ **TÚC** là Cái Chân ở bên Trái, nên Du có nghĩa là **TRÈO QUA**. Trong **TRUYỆN KIỀU** giảng tích “ **TƯỜNG ĐÔNG** ong bướm đi về mặc ai “ bằng câu “ **DU** đông lân nhi lâu kì xứ nữ **踰** 東鄰而擣其處女“, tức là “ **TRÈO QUA** bức tường phía đông để ôm lấy cô gái bên đó.”. Nhưng... .. trong câu nói trên **DU** có nghĩa là **VƯỢT QUA**. Còn...

CỬ 矩 là Cái Khuôn dùng để kẻ Hình Vuông, là Cái Ê-Ke. Nghĩa bóng là Cái Khuôn Phép. Nên ...

BÁT DU CỬ là : Không vượt qua cái khuôn phép đúng đắn bình thường trong cuộc sống. Sẵn nhắc lại chữ ...

QUY 規 : là Dụng cụ dùng để kẻ đường tròn, là Cái **COM-PA** đó.



Nên... Không có QUY 規 thì vẽ không Tròn, không có CỬ 矩 thì kẻ không Vuông. Nên QUY CỬ là cái khuôn phép mà ta phải tuân theo. NỘI QUY là những điều khoản QUY ĐỊNH của một Tổ chức, Cơ quan... nào đó mà tất cả thành viên trong đó phải tuân hành. Nên câu nói của Đức Khổng Tử...

Có thể hiểu nghĩa một cách đơn giản như thế này :

Khổng Tử nói rằng : Ta, lúc 15 tuổi, thì chỉ ở học hành, 30 tuổi thì đã lập thân được, 40 tuổi thì không còn nghi hoặc điều gì nữa, 50 tuổi thì biết đến mạng trời, 60 tuổi thì nghe đã biết điều phải trái, 70 thì có thể làm theo những gì mà trong lòng mình muốn, vì nó không có đi quá lộ ngoài khuôn phép nữa .

Đây là câu nói của Đức Khổng Tử nói về bản thân Ngài, nhưng thường được người đời đem ví với bản thân mình, thậm chí đem... áp dụng chung cho tất cả mọi người, cho nên ta thường nghe nói...

... Ba chục tuổi là tuổi Lập Thân, Năm chục tuổi là tuổi Tri Thiên Mệnh... thậm chí nói Tam Thập Nhi Lập là... Đàn Ông con trai tới tuổi ba mươi là phải lấy vợ, phải lập gia đình, thì mới lập thân được, nhưng vì điều này cũng hợp lí và thực tế , cho nên mọi người đều noi theo. Tôi còn nhớ một câu Nho mà Ba tôi thường nói khi... ép tôi cưới vợ là :

Nam đại bất hôn như liệt mã vô cương. 男大不婚如劣馬無韁

Có nghĩa :

Con trai lớn mà không kết hôn thì giống như con ngựa chững (LIỆT MÃ là con ngựa xấu, ngựa chững !) mà không có giây cương vậy (sẽ phóng càn, phóng ẩu, phóng đại, phóng... tưng, vì không có ai kèm chế. Cưới cho con vợ để có người “ cần nhàn “ và xì-tóp

bớt lại, thì mới TRỤ và mới làm nên sự nghiệp được !
) . Nên ông bà ta cứ nghĩ...



TAM THẬP NHI LẬP là 30 tuổi thì phải Lập Gia Đình, không lập gia đình thì... Nó sẽ nổi máu “ giang hồ “ rồi không làm nên cơm cháo gì cả ! . Còn

Ngũ Thập Tri Thiên Mệnh, là đến tuổi 50 nên an phận mà không còn muốn bon chen nữa, vì số trời đã định như thế rồi ! Sự thật thì ở MỸ hiện nay, tuổi 50 là tuổi đã chín chắn về mọi mặt, kiến thức đã phong phú, kinh nghiệm sống dồi dào, nghề nghiệp đã vững chắc ổn định, tiềm năng về kinh tế cũng đã có cơ sở, credit đầy đủ ... chính là cái tuổi phát triển sự nghiệp tốt nhất của con người.... chớ không phải Tri Thiên Mệnh mà buông xuôi tất cả !!! . Không Tử chỉ muốn nói về mình, khi đến 50 tuổi thì biết được mệnh trời, tức là **biết được cái hoàn cảnh xã hội chung quanh mình đang sống, biết được cái khả năng và cái tài năng của mình như thế nào, để không đòi hỏi đua đòi những điều quá đáng mà phải biết an phận với cái mà mình đang có trước mắt hợp với sở năng của mình**, chớ không phải mê tín buông xuôi cho số phận ! . Về ...

TÚ THẬP NHI BÁT HOẶC : 40 tuổi thì không còn NGHI HOẶC gì nữa, Ý nói, tuổi 40 thì sự hiểu biết đã CHÍN CHẴN, gặp chuyện gì đó đã biết và dám đưa ra quyết định theo nhận thức của mình, chớ không còn NGHI HOẶC chần chừ không biết phải quyết định như thế nào của tuổi 30 nữa ! BÁT HOẶC là thế !

LỤC THẬP NHI NHĨ THUẬN là : 60 tuổi thì tai đã xuôi, đã thông. Có nghĩa : Khi nghe điều gì đó thì đã biết ngay là điều đó đúng hay sai, phải hay không phải, nên hay không nên nghe theo, cũng có nghĩa là sự nhận xét phán đoán đã nhuần nhuyễn. Trái với NHĨ THUẬN là NHĨ NGHỊCH là Trái Tai Gai Mất !

THẤT THẬP NHI TÔNG TÂM SỞ DỤC, BÁT DU CỬ là : 70 tuổi thì có thể làm theo những điều gì mà mình đã nghĩ đã muốn làm, vì những điều đó không có vượt quá qua khuôn phép đâu ! Ý muốn nói, trong phép tu thân thì đến tuổi 70 đã hoàn hảo lắm rồi, có thể làm theo những gì mình muốn mà không sợ quá đáng ! Đây là câu nói hướng thiện, luôn luôn theo hướng phân đầu tốt mà vươn lên, chớ không phải câu nói TỰ HÀO là mình đã HOÀN THIỆN không còn sai sót nữa ! Và cũng không có nghĩa là hễ đến 70 tuổi là làm việc gì cũng đúng cả như người đời thường lầm tưởng !

Vì là câu nói của ông Thánh, cho nên người đời hay lấy đó làm chuẩn mực để phân định tuổi tác của mọi người, mặc dù cái chuẩn mực đó đã bị lệch nghĩa so với Ý chính của câu nói ở lúc ban đầu, như...

Tuổi 30 thì gọi là Tuổi NHI LẬP, và hiểu là đã đến tuổi phải Lập Gia Đình, phải Thành Gia Lập Thất, phải Cưới



Tuổi 40 thì gọi là tuổi **BÁT HOẶC**, và gọi thì gọi thế, nhưng rất nhiều người không hiểu Bát Hoặc là gì, chỉ nghe người ta gọi thì gọi theo mà thôi ! Hoặc chỉ hiểu nghĩa lò mò, Bát Hoặc là không còn nghi hoặc gì nữa, mà không biết tại sao lại không còn nghi hoặc, và tại sao lại gọi thế ?! Vì sự hiểu biết đã chính chắn rồi, dám phán đoán, dám quyết định, nên không còn **NGHI HOẶC** điều gì nữa !

Thông dụng nhất là tuổi 50, được gọi là Tuổi **TRI THIÊN MỆNH**, và thường hay có tâm lý an phận và buông xuôi mà không muốn phấn đấu để vươn lên nữa ! Và cũng thường dùng để tự an ủi khi thất bại hoặc trắc trở về mặt sự nghiệp trong độ tuổi này !.

Sáu mươi tuổi thì gọi là Tuổi **Nhĩ Thuận**, **NHĨ THUẬN** là xuôi tai, nhưng lại nghe rất lạ tai, mà không hiểu tại sao gọi thế, (Xuôi Tai vì nghe điều gì đó đã phân biệt được thị phi, phải trái, đúng sai ...) cũng như...

Tuổi 70, thì gọi là Tuổi **TÔNG TÂM SỞ DỤC**, **BÁT DU CỬ** ! Rất nhiều người không hiểu câu nói này có nghĩa gì cả ! Khác với dân gian hay gọi 70 tuổi là tuổi **CỔ LAI HY**, theo Ý của 2 câu thơ trong bài **KHÚC GIANG** 曲江 của Thi Thánh **ĐỖ PHỦ** 杜甫 đời Đường

là :

Tửu trái tâm thường hành xứ hữu 酒債尋常行處有,
Nhân sanh thất thập CỔ LAI HY. 人生七十古來稀.
..nghe thì vị và hay hơn nhiều !

Nhưng...

Vì là câu nói của ông Thánh Khổng nên mọi người đều muốn nhái theo xem có được như... Thánh hay không ? Âu cũng là việc bình thường mà thôi !

Theo tài liệu thống kê dân số đời Đường, thì tuổi thọ của con người ta lúc bấy giờ chỉ trên dưới 45 tuổi mà thôi, nên mới bảo là “ Thất thập Cổ Lai HY “, rồi gọi trại đi là “Tuổi Cổ Lai”, “Tuổi Cổ Hi”... chớ bây giờ, nhất là ở nước MỸ này thì 70 tuổi hể ra đường là thấy liền ngay mấy cụ...

Càng ngày tuổi thọ con người càng cao, nên ngày LỄ ÔNG BÀ càng cần thiết và càng có Ý nghĩa hơn lên.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YÊM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

**DANH SÁCH ĐỒNG ĐẠO-CƠ SỞ-THÂN HỮU
YỂM TRỢ BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI & TSTĐ
(Từ ngày 1-5-2024 đến ngày 31-8-2024)**

**STT: Danh tính Đồng Đạo-Cơ sở-Thân hữu: USD
Yểm trợ Tập San-Kinh Sách-Nhân liêm :**

1	: Trương Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS :	
	San Jose CA	\$200.00
2	: Huỳnh Văn Thịnh	Chandler, AZ \$ 30.00
3	: Trần Văn Lào, Huntington Beach CA	\$ 50.00
4	: Trần Đức Nhuận	San Jose CA \$100.00
5	: HT Lê Thành Hưng	Madison AL \$200.00
6	: Lê Văn Bé	Arlington TX \$ 50.00
7	: Lưu Quốc Minh	Holiday FL \$ 30.00
8	: Võ Thái Hiền	Atlanta GA \$100.00
9	: Đặng Mỹ Cho	San Jose CA \$100.00
10	: QS Nguyễn Ngọc Dũ	San Jose, CA \$100.00
11	: CTS Nguyễn Hữu Trường	\$ 50.00
	Lawrenceville GA	
12	: Nguyễn Thu Sương,	San Diego CA \$ 20.00
13	: Nguyễn Ngọc Sương,	Ontario CA \$ 50.00
14	: Nguyễn X Thu	San Jose CA \$ 20.00
15	: Mai Văn Liêm	Arlington, TX \$ 20.00
16	: Nguyễn Văn Năng	San Jose CA \$ 20.00
17	: Lưu Hữu Hạnh	San Jose CA \$ 50.00
18	: Hà Lê Giang	San Jose CA \$ 30.00
19	: Nguyễn Đăng Điền	Elk Grove CA \$100.00
20	: Nguyễn Ngọc Diệp	San Jose CA \$100.00
	Tổng cộng	\$1,420.00

***Tổng số tiền thu nhận được từ ngày 1-5-24 đến 31-8-24 là:**

Một ngàn bốn trăm hai mươi đô la Mỹ (\$1,420.00)

**Ban Thể Đạo Hải Ngoại thành thật tri ân.
San Jose ngày 31-8-2024**

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn hiền phu của hiền tỷ Nguyễn thị Ngọc Diệp là:

Hiên Tái **LÊ VĂN THỀM**

Cựu Cố Vấn Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Cựu gương dẫn viên các khóa Giáo Lý Cao Đài Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Cựu Giám Sát Viên Viện Giám Sát Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa

Độc sự Quốc Gia Hành Chánh Việt Nam Cộng Hòa

Đã qui vị vào ngày 25 tháng 06 năm 2024 tại Melbourne, Victoria, Úc Châu.

HƯỜNG MẠO 93 TUỔI

Tang lễ cử hành ngày Thứ Sáu & Thứ Bảy 05&06 tháng 7 năm 2024 tại Abbey Funeral - 236 Settlement Rd, Thomastown VIC3074.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn hiền tỷ quý phụ Lê Văn Thề, nhi danh Nguyễn thị Ngọc Diệp và tang gia quý quyến.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thượng Liêng độ rỗi chơn linh cố Hiền Tái **LÊ VĂN THỀM** cao thăng Thiên vị.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc Châu

Ban Đại Diện BTĐHN tại Bắc Cali & Texas Hoa Kỳ

Ban Đại Diện BTĐHN tại Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama Hoa Kỳ

Hệ thống Truyền thông BTĐHN:

Bản tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net & www.banthedaoaustralia.org



PHÂN ƯU

Thánh Thất Cao Đài Nashville, Bang Tennessee USA, vừa nhận tin buồn Hiền Tài
LÊ VĂN THÊM đã từ trần tại Melbourne, Australia

HƯƠNG MẠO: 93 TUỔI

Hiền Tài **LÊ VĂN THÊM** là Cựu Sinh Viên khóa 6 Đốc Sự Quốc Gia Hành Chánh.
Cựu Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh Tỉnh Vĩnh Bình. Cựu Phó Tỉnh Trưởng Hành
Chánh Tỉnh Mỹ Tho. Cựu Giám Sát Viên, Viện Giám Sát Việt Nam Cộng Hòa.

Chúng tôi toàn thể Chức Sắc, Chức việc Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Hương Đạo
Nashville và vùng Phụ Cận, thành thật chia buồn cùng Bà Quà Phụ Lê Văn Thêm,
nhũ danh Lê Thị Ngọc Diệp cùng Tang gia Hiếu Quyển.

Thành tâm Cầu Nguyễn Ôn Trên 2 Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh, các Đấng Thiêng
Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát, độ rỗi Chơn Linh Cố Hiền Tài **LÊ VĂN THÊM**
được nhẹ nhàng Siêu Thoát và Cao Thăng Thiên Vị.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- ◆ Đại Diện Thánh Thất Cao Đài Tennessee và Đồng Đạo - Chánh Trị Sự Sinh
Cầm Minh và gia Đình bang Tennessee.
- ◆ HT Huỳnh Văn Bớt và Gia Đình Bang Kentucky.
- ◆ HT Lê Thành Hưng và Gia Đình Bang Alabama.
- ◆ HT Lê Thị Huệ Hương và Gia Đình Bang Texas.
- ◆ HT Võ Ngọc Độ và Gia Đình Bang Georgia.
- ◆ HT Nguyễn Ân Hồng và Gia Đình Bang OHIO



TIỂU SỬ

Hiền Tài Lê Văn Thêm

(Sinh năm 1932 tại Tây Ninh)

* Cựu học sinh Đạo Đức Học Đường, Tây Ninh.

* Tốt nghiệp Khóa 6 Học Viện Quốc Gia
Hành Chính Sài Gòn (1961).

* Tốt nghiệp Đại Học Deakin, Melbourne
- Úc Châu với bằng Graduate Diploma in
Interpreting & Translating, NAATI Level Three (1993)

* Phó Tỉnh Trưởng Các Tỉnh Chương Thiện,
Tỉnh Vĩnh Bình, Tỉnh Kiên Giang, Tỉnh Định Tường

* Phó Thị Trưởng Thị Xã Mỹ Tho.

* Giám Sát Viên Giám Sát Việc
Việt Nam Cộng Hoà (1972-1975).

* Hiền Tài, Cố Vấn Ban Thế Đạo Hải Ngoại

* Hướng Dẫn Viên Các Khóa Giáo Lý HTĐHN

* Tu tại gia, nghiên cứu Tam giáo, đã viết
nhiều bài về Tôn giáo đăng trên
Tập San Thế Đạo, các báo Đạo Phật . . .

Đã in thành sách do Ban Thế Đạo

Hải Ngoại xuất bản:

1* - "Giới, Đường tới Thiên Đàng"(Việt&Anh)
năm 2009 tại Hoa Kỳ).

2* - "Tu Thâm", tháng 12-2010 tại Hoa Kỳ.

3* - "Hi pháp dâng Tam Bửu - Hi pháp giải thoát"
xuất bản tháng 4-2013 tại Hoa Kỳ.

4* - "Thiền Nhân Hiệp Nhất, tháng 8-2016 tại Hoa Kỳ

Thành Kính Phân Ưu với Huynh trưởng Nguyễn Ngọc Dũ và Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh.

Thưa anh Nguyễn Ngọc Dũ

Huynh trưởng Lê Văn Thêm, Hiền tài của Giáo hội Đạo Cao Đài, vừa tạ thế tại nước Úc ở tuổi bên lề 90, xin thành kính chia buồn cùng Anh Nguyễn Ngọc Dũ và Ban Biên Tập Tập san Thế Đạo cùng Chị Lê Văn Thêm và Tang Quyển. Quả thật, hiền tài đã là nguyên khí của quốc gia thì Hiền tài Ban Thế Đạo là cột trụ của Giáo hội Đạo Cao Đài về phần sinh hoạt xã hội. Nếu không phải vì hoàn cảnh lịch sử sau năm 1975 thì Anh Lê Văn Thêm có lẽ đã được Hiệp Thiên Đài tấn phong lên hàng Quốc Sĩ khi Anh ở tuổi 60 và không chừng Anh đã lên Giáo phẩm Đại Phu khi Anh ở tuổi 70. Tôi có may mắn được nói chuyện với Anh Lê Văn Thêm khi tôi đem tập hồ sơ công vụ của Huynh trưởng Bửu Viên đến Viện Giám Sát trao cho Anh Thêm. Thật lòng, tôi hết sức kính trọng Anh Thêm mặc dầu tôi chưa được biết Anh Thêm trước đó vì một cách đơn giản, Anh Thêm trước tôi 10 khóa thì ít nhất Anh Thêm cũng lớn hơn tôi 10 tuổi; thứ đến, Anh Thêm là Giám Sát Viên thì chức vụ đó của Anh Thêm tương đương với Thượng nghị sĩ và Bộ trưởng về mặt nghi lễ. Điều thật sự tôi không ngờ là kiến thức thần học của Anh Thêm thật thâm viễn khi

Anh Thêm trả lời câu hỏi của tôi lúc Anh Thêm đưa tôi ra cafeteria uống nước. Tôi hỏi, “Có gì mâu thuẫn về mặt giáo lý của Đạo Cao Đài khi Đạo Cao Đài đặt Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đứng dưới Đức Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong khi Phật giáo thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Thầy của Trời và Người (thiên nhân sư) và Đức Phật phủ nhận thuyết sáng tạo, sáng thế, quyền năng vô hạn ...”
Xin được gửi đến Anh Nguyễn Ngọc Dũ:
- Chiếc ảnh do Anh Nguyễn Đắc Điều, ĐS 6, đưa lên Diễn Đàn CSV/QGHC Toàn Cầu trong đó Anh Thêm chụp với quý Anh khóa 6 tại Trường Huấn Luyện Quân Sự Đồng Đế, Nha Trang, năm 1962.
- Bài thơ do Anh Bùi Đức Hùng, CSV/QGHC hiện ở Úc, đã sáng tác để tưởng niệm Anh Lê Văn Thêm.

Anh Lê Văn Thêm đứng số một bên trái.

Thành kính,

Trần Việt Long



Tưởng Nhớ Cố Huỳnh Trưởng Lê Văn Thêm

*Bài Hát Nói tưởng nhớ Cố Huỳnh trưởng Lê Văn Thêm, CSV/
QGHC/ĐS6, vừa qua đời tại Úc Châu.*

*Xin thành kính chia buồn cùng Tang Quyển Huỳnh trưởng Lê
VănThêm.*

Lê Huỳnh vui vẻ hiền hòa!
Văn phong, ăn nói xuề xòa, bình dân!
Thêm đời công bộc chuyên cần!
Thân danh Giám Sát một sân tung hoành!
Khóa Sáu Đốc Sự Quốc Gia Hành Chánh!
Kiến văn sâu rộng! Chúc quyền vững mạnh! Văn Võ bao
gồm! Không có Anh giảng giải làm sao biết Dụ Số Mười ai
ký lúc chiều hôm?
Không có Anh diễn tả làm sao hiểu được biết bao “ôm
đôm” của lịch sử?
Lưu vong! Ân nhĩn trong sinh tử!
Mất nước! U hoài vọng cố hương!
Nét mặt phúc hậu, nụ cười đơn sơ! Mà có “sức hấp dẫn”
khác thường!
Tuổi vốn đã lão niên, thuộc vào hàng “cổ thụ”! Phố
phường vắng bóng!
Tâm hồn, ý chí của Người Quân Tử trầm mặc như thủy,
thủ khẩu như bình! Cao rộng!
Than ôi! Hiền Tài ấy đã đi rồi! Tin Buồn lay động khắp
Đông Môn!
Còn ai tâm sự hàn ôn?!

Đức Hùng

Sydney, Úc Châu, 30/06/2024

CẢM TẠ

Gia Đình chúng tôi thành kính cảm tạ:

- Ban Trị Sự và Đồng Đạo Thành Thất Cao Đài Springvale Tiểu Bang Victoria, Úc Châu
- Ban Thế Đạo Cao Đài Hải Ngoại tại Úc Châu
- Ban Cố Vấn và Ban Quản Nhiệm Thế Đạo Hải Ngoại
- Ban Thế Đạo Cao Đài Hải Ngoại tại Bắc Cali và Texas Hoa Kỳ
- Ban Thế Đạo Cao Đài Hải Ngoại tại Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama Hoa Kỳ
- Hệ thống Truyền thông Ban Thế Đạo Cao Đài Hải Ngoại
- Bản tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chính Úc Châu
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chính Nam California
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chính Miền Đông Hoa Kỳ
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chính Minnesota Hoa Kỳ
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chính khắp nơi trên thế giới
- Hội Phụ Nữ Việt-Úc Tiểu Bang Victoria Úc Châu
- Gia Đình Ông Bà Thông Gia Phạm văn Viên
- Gia Đình Ông Bà Thông Gia Bùi văn Anh
- Gia Đình Ông Bà Thông Gia Đoàn minh Tạo
- Quý Thân Bàng Quyền Thuộc và Thân Hữu gần xa

Đã phân ưu cùng gia đình qua điện thoại, điện thư, gửi vòng hoa, viếng linh cữu, đưa tiễn và chung loai cầu nguyện cho Chông, Cha, Ông của chúng tôi:



Hiền Tài Lê Văn Thêm

Cựu Giám Sát Viên, Viện Giám Sát Việt Nam Cộng Hoà
Cựu sinh viên khoá 6 Đốc sự Quốc Gia Hành Chính
Qui Vị vào ngày 25 tháng 06 năm 2024 tại Melbourne, Australia

Hưởng Thọ 93 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối có điều chỉ sơ suất xin lượng thứ

TANG GIA ĐỒNG CẢM TẠ

Vợ: Bà quả phụ Lê Văn Thêm, nhũ danh Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Trưởng Nữ: Lê Đình Ngọc Thảo
Thứ Nữ: Lê Đình Ngọc Strong, chồng và con
Trưởng Nam: Lê Đình Trí, vợ và các con
Thứ Nữ: Lê Đình Ngọc Bích, chồng và các con

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ỦU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn
Hôn phu của Đạo Hữu Ngô Thị Bạch Cúc là:

Cố Đạo Hữu

NGUYỄN BỬU LONG

Đã quy vị vào lúc 4 giờ 49 phút chiều ngày 27 tháng 3 năm Giáp Thìn, nhằm ngày
05-05-2024, tại Standfort Hospital, Palo Alto, California, Hoa Kỳ

Hưởng Thượng Thọ 86 tuổi

Chúng tôi xin :

- Thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Ngô Thị Bạch Cúc và tang gia hiểu
quyển về sự mất mát to lớn này.

- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Đạo Hữu *Nguyễn Bửu Long* sớm về cõi THIÊN
LIÊNG HẰNG SỐNG

THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại

*-Các Ban Đại Diện BTDHN tại các tiểu bang Hoa kỳ và Úc châu

*-Hệ thống Truyền thông BTDHN:

-Tập San và Bản Tin Thế Đạo

- www.banthedao.net & www.banthedaoaingoai.org

NGUỒN GỐC LỄ TRUNG NGUYÊN XÁ TỘI VONG NHÂN

(Theo quan niệm của Phật Giáo)



Phan Kế Bính trong sách “Việt Nam phong tục” viết: “Rằm tháng Bảy gọi là Tết Trung nguyên. Ta tin theo sách Phật thường cho hôm ấy là ngày vong nhân xá tội, nghĩa là người dưới âm phủ được tha một ngày hôm ấy. Bởi vậy nhiều nhà mua vàng mã cúng gia tiên, các nhà có người mới mất cũng hay đốt mã làm chay về hôm ấy. Tục đốt mã là do tự bên Tàu, đời xưa thường dùng đồ ngọc bạch để cúng tế, đời sau dùng tiền để thế cho ngọc bạch. Đến đời vua Huyền Tôn nhà Đường thấy dùng tiền phí lắm mới truyền cho làm tiền giấy mà thay vào tiền thực. Đời Ngũ Đại lại chế thêm áo giấy, mũ giấy mà cúng cấp quỷ thần.” Trung nguyên là một tiết của đạo giáo vào ngày 15 tháng 7 Âm lịch. Ngày đó các đạo quán lập “trao tiêu”, tăng tự lập “vu lan bồn trai” (tức đàn chay của những người theo đạo). Trong văn hóa Trung Hoa, ngày rằm tháng bảy âm lịch thuộc Tiết Trung Nguyên và được gọi là Ngày ma (hồn người chết) và tháng Bảy nói

chung được coi là Thám ma Quỷ nguyệt). Vu lan (hay Vu lan bồn tiếng Phạn là Ô Lan Bà Noa ý nghĩa là “cứu đảo huyền” (tức cứu người bị treo ngược). Từ “đảo huyền” được lấy ý từ câu: “Dân chi duyệt chi do giải đảo huyền dã” trong sách Mạnh Tử, chỉ sự giải thoát cho những kẻ khổ sở tội cùng ở cảnh giới địa ngục. Lễ Vu Lan xuất phát từ sự tích về tôn giả Mục Kiền Liên – một trong hai đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, với lòng đại hiếu đã cứu mẹ của mình ra khỏi kiếp ngạ quỷ. Dưa trên tích đó, Vu Lan trở thành ngày lễ tỏ lòng hiếu và tưởng nhớ cha mẹ và cũng khởi nguồn của tập tục ‘siêu độ’, xá tội vong nhân – với mong muốn các vong linh cô hồn, đã quỷ được siêu thoát. Xá tội vong nhân theo phong tục của một số nước Á Đông là ngày mở cửa địa ngục ân xá cho các vong linh không nơi nương tựa. Vì thế để các linh hồn lang bạt không quá nhiều cuộc sống dương gian người ta thường dâng cúng lễ vật vào ngày rằm tháng 7 để cầu mong sự bình yên. Như vậy xét về nguồn gốc các tiết lễ này có sự khác biệt khá rõ rệt. Trung nguyên có nguồn gốc từ Đạo giáo, Vu lan có nguồn gốc từ Phật giáo, Xá tội vong nhân lại mang màu sắc dân gian. Nguyễn Văn Huyền trong cuốn “Hội hè lễ tết của Người Việt” lý giải: Theo tín ngưỡng của người Việt Nam thì con người có hồn và phách (vía). Những linh hồn này tồn tại trong thân thể, khi chết tức là hồn vía bỏ đi. Nhưng cái chết không phải là sự kết thúc, đó chỉ là việc người ta chuyển sang một cõi khác. Người xưa quan niệm “âm dương đồng nhất thể” (tức trần sao âm vậy), nên bày ra tục cúng tế để tỏ lòng biết ơn báo đáp ông bà cha mẹ và những người thân đã qua đời. Người ta đốt đèn nến để soi sáng bước đi của hồn, đốt tiền vàng để trả tiền đồ giang khi xuống âm phủ, cúng đồ ăn thức uống để hồn khỏi đói

khát, cúng đốt đồ mã để người âm có cái dùng như lúc sinh thời. Nhưng trong cõi âm còn có những vong hồn bị bỏ rơi phải lưu lạc hoặc không có người thân thích nên ngày rằm tháng bảy mới có tục cúng vong. Đó là một ngày lễ dân gian lớn theo tín ngưỡng Phật giáo. Trước đây dưới thời Nguyễn, vua Minh Mạng khi cho lập đàn siêu độ ở chùa Thiên Mụ rằm tháng bảy đã nói với quần thần rằng: “Đạo Phật lấy tế độ làm trọng, là để giúp cho âm phúc được nhờ. Nay ta sai Bộ Lễ sắm sửa lễ vật đến tiết Trung nguyên truyền cho các sư tập họp ở chùa Thiên Mụ lập đàn tràng thủy lục 21 ngày để siêu độ vong hồn những quan quân ta đã chết vì việc nước. Phật giáo tuy huyền vi mà chưa chắc đã hiển ứng rõ rệt, nhưng lòng ta tưởng nhớ đến tướng sĩ thì không lúc nào quên. Việc lập đàn chay này cũng là ngụ ý thương xót [của ta], chứ không chỉ là dốc lòng mê tín đạo Phật đâu”.

Thương thay thập loại chúng sinh.

Tháng Bảy hội tụ của những ngày lễ dành cho người cõi âm như vậy cho nên thường gọi đây là ‘cô hồn’, lắm điều phải kiêng kỵ. Tháng cô hồn lại thêm cái không khí ảm đạm, âm u sương khói, lạnh toát hơi may của những ngày mưa ngâu sùi sụt nồm nê, khiến người ta ớn lạnh vì tưởng như trông thấy những cô hồn đã quỷ rách rưới cất tiếng khóc ai oán, lang thang khe suối gốc cây, vất vưởng nơi cầu sương điểm cỏ. Sáng tháng bảy, ai cũng nhớ đến đại lễ Vu lan bồn, xá tội vong nhân. Mà nói đến xá tội vong nhân, hẳn nhiều người nhớ đến bài thơ Chiêu hồn của Nguyễn Du: *Thương thay thập loại chúng sinh Hồn đơn phách chiếc linh đình quê người. Hưng lửa đã không nơi nương tựa, gió thét, Khí*

âm huyền mờ mịt trước sau; Ngàn cây nội cỏ rầu rầu, Nào đâu điều tế, nào đâu chung thường. Nhưng, thiên đường và địa ngục vốn rất phân minh, thế thì tại sao lại có những cô hồn không lên thiên đường mà cũng không ở địa ngục, lại vất vưởng lang thang như thế. Phật gia có giảng rằng, những sinh mệnh bị chết oan uổng, sẽ thành cô hồn dã quỷ, họ chưa sống hết thời gian sinh mệnh được an bài từ đầu, nên sau khi chết oan uổng, họ lang thang vật vờ không nơi tá túc, không ăn không uống, vô cùng cực khổ, vậy nên người ta mới gọi là ma đói ma khát, đợi cho đến khi hết tiến trình sinh mệnh được đặt định từ đầu, thì mới có thể tìm được nơi tá túc cho mình. Ngày xá tội vong nhân là để trợ giúp những vong hồn đó được siêu độ. Thế nên, vào ngày tết Trung Nguyên xưa, thường nhà nào cũng nấu một nồi cháo trắng múc ra từng bát đặt ở trước nhà, và nhang đèn vàng mã, chè đường bồng bộp bày ra để cho các u hồn phảng phất ở chung quanh đó tìm lại mà phối hưởng.

Vậy vong linh nào trở thành cô hồn dã quỷ?

Ấy là những người chết mà không siêu thoát. Nghĩ vậy mà thấy rợn người làm sao, tưởng tượng ra cảnh hàng triệu sinh linh đã chết oan uổng bởi nạn phá thai được cho phép công khai, những linh hồn mồ côi ấy làm sao siêu thoát nổi, sẽ phải vất vưởng ở ngang bờ dọc bụi, lang thang ở quán nợ cầu này, đầu chợ cuối sông, chân mây ngọn suối. Bao nhiêu sinh mệnh đã chết trong các cuộc chiến tranh vô nghĩa để ‘mang lại hòa bình’? Bao nhiêu người chết đói, bao nhiêu người chết vì bệnh tật, vì thực phẩm độc hại? Bao nhiêu người chết vì ô nhiễm môi trường không khí do các nhà

may công nghiệp? Bao nhiêu người chết vì bị đàn áp đức tin, nhân quyền, trong những vụ án oan khốc?Chỉ nghĩ một chút theo giáo lý nhà Phật thôi thế thì cũng đủ hình dung có hằng hà sa số, trường kỳ bất tận những oan hồn đang lang thang khắp chốn.Phật giáo giảng rằng: Những thống khổ của vong linh vất vưởng trong không gian vũ trụ, trong thời gian chờ đợi đi hết tiến trình sinh mệnh đó, sẽ tạo thành nghiệp lực cấp thêm lên thân của những kẻ đã gây ra cái chết oan uổng của họ. Thế thì đủ biết thế giới này đang bao phủ chất chùng bởi biết bao nhiêu nghiệp lực từ những việc ác của con người.Thiên tai, dịch bệnh, thảm hoạ tưởng là tự nhiên mà không hề vô cớ, đều từ ác nghiệp của nhân loại mà ra. Tôn giáo Phương Đông hay Phương Tây đều giảng về sự trừng phạt của Thần linh đối với những kẻ làm việc ác.

Làm thế nào hoá giải ác nghiệp.

Ngày lễ Vu Lan nhắc chúng ta nhớ về câu chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ – một “vong nhân” vì đã sống thiếu lòng nhân ái nên bị đày đọa trong chốn địa ngục tối tăm. Mục Kiền Liên Bồ tát, một trong những đệ tử gần gũi nhất của Đức Phật, có thiên khiếu nhìn thấu suốt mấy cõi trời, bằng con mắt có thể vén màn vô minh đã nhìn được mẹ đang bị trừng phạt trong chốn A tì. Mục Kiền Liên đi tìm mẹ. Lòng hiếu của ông cảm động Đức Phật, nhưng Ngài chỉ có thể giúp mẹ ông chuyển sinh thành con chó đến ở gần bên ông. Mục Kiền Liên đệ nhất thần thông, bèn hoá phép cho con chó thành người. Từ đó, Mục Liên ngày đêm đem hết lời khuyên mẹ sám hối, rủ lòng theo chân lý Đạo Phật. Bà mẹ nghe lời con, ăn chay niệm Phật, rồi một đêm Rằm tháng Bảy, hoá

thành tiên bay lên trời. Mục Liên bay theo mẹ và cầu xin Đức Phật xóa tội cho bảy đời họ hàng nhà mình. Câu chuyện của Mục Kiền Liên trở thành sự tích nguồn gốc ngày lễ Vu Lan, nhắc chúng ta về lòng Hiếu của người con. Chữ Hiếu gắn liền với chữ Thương, tình thương vô điều kiện với người mẹ cho dù bà đã từng phạm phải vô số tội nghiệp, cũng như tình thương vô điều kiện mà người mẹ nào cũng dành cho con mình. Chữ Thương không hạn hẹp mà rộng mở cho vô lượng chúng sinh vậy nên tháng bảy ngày rằm cũng là lễ xá tội vong nhân. Vu Lan là một ngày lễ hội tôn giáo trong năm rất gần gũi với con người, gần gũi như tình mẹ con, nhưng Vu Lan cũng đồng thời là cơ hội siêu thoát của con người trên thế gian, thông qua hạnh lực, biết sám hối, quay đầu, bồi đắp công đức, thật sự chuyển phàm thành thánh. Mẹ Kiền Liên siêu sinh từ địa ngục lên Thiên giới. Tháng 7 và những ngày lễ tưởng nhớ người quá cố, nhắc chúng ta nhớ rằng, ngoài cái thế giới chúng ta đang sống hiện nay, còn một thế giới u huyền khác mà loài người chưa cứu xét được đến nơi đến chốn. Có người tin, cũng có lắm kẻ phỉ báng, cho rằng chết là hết. Nếu chết là hết thì làm gì có ngày ‘xá tội vong nhân’? Con người sống đã khổ nhưng chết cũng chưa phải hết khổ, bởi nghiệp luân báo vẫn theo từng đời từng kiếp, vậy nên mới có ngày này. Địa ngục hay thiên đường, dẫu con người có tranh cãi bất phân, chỉ khi lia cõi dương gian, mới biết câu trả lời thì đã muộn. Tháng ‘cô hồn’, lễ Vu Lan, ngày ‘vong linh xá tội’. Nếu biết thế giới bên kia là có thật, chi bằng lấy Thiện hoá giải Ác nghiệp ở kiếp này.

Duy Văn Sưu Tâm



ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

(Cửu Thập Cửu Niên)

TOA-THÀNH TÂY-NINH

Đại Lễ Kỷ-Niệm Ngày Khai-Minh Đại-Đạo Tam-Kỷ Phổ-Độ - Năm Đạo 100

Ban Tham-Vấn

(Advisory Council)

HT Phạm Văn Cơ

HT Lê Ngọc Tuyết

CTS Bùi Văn Sở

CTS Lê Văn Chút

CTS Đặng Phước Hưng

HTDP Hoa Thế Nhân

Ban Tổ-Chức

(Organizing Committee)

Trưởng Ban

CTS Hà Vũ Bằng

Phó Trưởng Ban (Ngoại Vụ)

HT Bùi Văn Thọ

Phó Trưởng Ban (Nội Vụ)

CTS Ngô Thiệu Đức

Quản-Trị Chương-Trình

DH Trần Phong (John)

Thư-Ký

DH Liêu Anh Thư

Thư-Quý

DH Võ Hồng Hoa

Phân-Ban (Sub-Committees)

Tài-Chánh (Financial)

PTS Nguyễn Hữu Nhơn

Chương-Trình (Program)

Ban Tổ-Chức

Thông-Tin & Kỹ-Thuật (IT)

DH Trần Chí Dũng

Văn-Nghệ (Entertainment)

DH Trần Xuân Huy

Tiếp-Tán (Reception)

DH Huỳnh Văn Nén

Trang-Trì (Decoration)

CTS Nguyễn Văn Hải

Âm-Thực (Hospitality)

DH Trần Tấn Nghiệp

Vận-Chuyển (Transportation)

CTS Hồ Thị

Thông-Tin Liên-Lạc

P.O. BOX FR,

Garden Grove, CA 92842-5086

714-696-1779

<https://www.bachniencadai.org>

bachniencadai@gmail.com

TÂM THU'

Trích yếu: về việc **Gây Quỹ**

Tổ Chức Đại Lễ Kỷ-Niệm Ngày Khai-Minh ĐĐTKPD - Năm Đạo 100

California, ngày 12 tháng 8 năm 2024

Kính thưa chư HTĐM tín hữu Cao Đài và quý vị Đạo tằm,

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, hay còn gọi là Đạo Cao Đài, được Đức Chí Tôn khai sáng tại tỉnh Tây Ninh miền Nam Việt Nam vào ngày mùng 1 tháng Giêng năm Bình Dân (1926).

Kính thưa quý HTĐM,

Nền Đạo do Đức Chí Tôn khai mở đến ngày Rằm tháng 10, Giáp Thìn, năm nay là bước sang năm Đạo thứ 100. Trong suốt thời gian từ ngày Khai Đạo cho đến nay, nền chánh giáo của Thầy đã trải qua vô vàn khó khăn và thử thách, nội tại và khách quan, mà các Bậc tiền khai phải đưa vai gánh vác và kiên trì lèo lái con thuyền Đạo nên mới còn tồn tại đến nay.

Hỏi tại sao các Ngài có thể làm được sứ mạng đó? Chỉ vì hai chữ "Đức Tin" mà thôi. Thế rồi, khởi đức tin nguyên khởi của người Cao Đài bỗng nhiên lại bị gậy đôi bởi quốc nạn tháng 04-1975: những đồng Đạo còn ở lại phải chịu trong vòng cương tỏa, những tín hữu bỏ nước ra đi, sống rải rác khắp nơi, lần hồi gom tụ để trưởng thành và gây dựng lại cơ Đạo nội hải ngoại.

Những người đệ tử hậu bối như chúng ta không thể nào quên đi ân đức của Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và công lao khổ nhọc của chư vị tiền khai, cùng với vô số tín đồ Cao Đài vì Đạo mà hy sinh, nên nguyện bày tỏ lòng thành và trách nhiệm qua việc năm nay 17 cơ sở Hành Chánh Đạo và Ban Thể Đạo Miền Nam CA cùng các tín hữu cả nhân khắp nơi trên hiệp chúng quốc Hoa Kỳ đồng đứng ra tổ chức Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh ĐĐTKPD - Năm Đạo 100.

Để đánh dấu sự kiện đạo sự trong đại này, Ban Tổ Chức chúng tôi sẽ tổ chức cuộc lễ trong 2 ngày: thứ bảy 23 và chủ nhật 24-11-2024 (ÂL 23 & 24-10 Giáp Thìn) tại Thánh Thất California, địa chỉ số 8791 Orangewood Ave, Garden Grove, CA 92841 với số người tham dự khoảng từ 500 đến 800 (gồm đồng đạo và quan khách).

Để chuẩn bị cho ngày Đại Lễ, Ban Tổ Chức đang lo xin giấy phép, thuê parking, lều che và bàn ghế cũng như âm thực để phục vụ cho đồng đạo và quan khách trong 2 ngày lễ nói trên, và cũng để tạo điều kiện cho những đồng đạo ở xa đến tham dự nhưng không có phương tiện đi lại và nơi nghỉ ngơi, BTC quyết định thuê xe đưa đón từ phi trường về địa điểm tổ chức lễ và khách sạn để nghỉ qua đêm.

Thành-Thất và ĐTPM Orange-CA (Tộc-Đạo Orange); Thành-Thất và ĐTPM California-CA (Tộc Đạo Little Saigon); Caodai Center-CA; Thành-Thất và ĐTPM Westminster-CA; Thành-Thất San Diego-CA (Tộc-Đạo San Diego); Thành-Thất và ĐTPM San Jose-CA (Tộc Đạo Santa Clara); Thành-Thất Seattle-WA (Tộc-Đạo Seattle); Hương-Đạo Peoria-AZ, Thành-Thất Utah-UT (Hương-Đạo Utah); Thành-Thất Austin-TX (Tộc-Đạo Austin); Thành-Thất và ĐTPM Houston-Synott-TX (Tộc-Đạo Houston); Thành-Thất Mountain View-TX (Hương-Đạo Mountain View); Thành-Thất Nashville-TN (Hương Đạo Nashville); Thành-Thất Atlanta-GA (Hương-Đạo Atlanta); Ban Thể-Đạo Miền Nam California; Đại-Đạo Thành-Niên Hội Hải-Ngoại; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý-CA; Cung Chư vị CTS Lê Phúc Thương, PTS Nguyễn Hữu Phước.



ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ
(Cửu Thập Cửu Niên)
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH

Đại Lễ Kỷ-Niệm Ngày Khai-Minh Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ - Năm Đạo Thứ 100

Ban Tham-Vấn

(Advisory Council)
HT Phạm Văn Cơ
HT Lê Ngọc Tuyết
CTS Bùi Văn Sơ
CTS Lê Văn Ch�t
CTS Đặng Phước Hưng
HTDP Hoa Thê Nhân

Ban Tổ-Chức

(Organizing Committee)
Trưởng Ban
CTS Hà Vũ Bằng

Phó Trưởng Ban (Ngoại Vụ)
HT Bùi Văn Nho

Phó Trưởng Ban (Nội Vụ)
CTS Ngô Thiện Đức

Quản-Trị Chương-Trình
ĐH Trần Phong (John)

Thư-Ký
ĐH Liêu Anh Thư

Thư-Quy
ĐH Võ Hồng Hoa

Phân-Ban (Sub-Committees)

Tài-Chánh (Financial)
PTS Nguyễn Hữu Non

Chương-Trình (Program)
Ban Tổ-Chức

Thông-Tin & Kỹ-Thuật (IT)
ĐH Trần Chí Dũng

Văn-Nghệ (Entertainment)
ĐH Trần Xuân Huy

Tiếp-Tân (Reception)
ĐH Huỳnh Văn Nén

Trang-Trì (Decoration)
CTS Nguyễn Văn Hải

Ăm-Thực (Hospitality)
ĐH Trần Tấn Nghiệp

Vận-Chuyển (Transportation)
CTS Hồ Thi

Thông-Tin Liên-Lạc
P.O. BOX FR,
Garden Grove, CA 92842-5086
714-696-1779
<https://www.bachniencoadaoi.org>
bachniencoadaoi@gmail.com

THƯ THÔNG BÁO

Trích yếu: v/v Tổ Chức Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh ĐĐTKPD - Năm Đạo 100

Kính thưa Chư Chư Sác, Chư Chức Việc, quý đồng đạo và quý đạo thân,

Tham chiếu: 3 vi bằng ngày 19 tháng 5, ngày 9 tháng 6 và ngày 23 tháng 6 năm 2024 Dương Lịch tại Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange – Châu Đạo California và trên Zoom. (Đính kèm danh sách các cơ sở Đạo đã tham dự 3 phiên họp trên bên dưới)

Sau phần thảo luận, các cơ sở Hành Chánh Đạo và Ban Thế Đạo Miền Nam CA quyết định bầu ra Ban Tổ Chức để điều hành chung, đồng thời chọn ngày và địa điểm tổ chức Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh ĐĐTKPD - Năm Đạo 100 như sau:

- Ngày Thứ Bảy 23 và Chủ Nhật 24 tháng 10 năm Giáp Thìn (Dương Lịch 23 & 24 tháng 11 năm 2024)
- Tại Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu California
Địa chỉ: 8791 Orangewood Ave, Garden Grove, CA 92841

Kính thưa chư quý vị, Lễ Khai Minh ĐĐTKPD là ngày lễ vô cùng trọng đại đối với người tín đồ Cao Đài, đặc biệt năm nay là Đại Lễ Kỷ Niệm Năm Đạo thứ 100.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng của ngày Đại Lễ, nên nay Ban Tổ Chức kính thông báo đến chư Huynh, Ty, Đệ, Muội trước để làm tường và trong thời gian tới sẽ gửi Thiệp Mời chánh thức đến quý vị sau.

Ban Tổ Chức rất mong được tiếp đón chư vị trong ngày Đại Lễ, vì đây sẽ là niềm khích lệ vô cùng lớn lao đối với chúng tôi, đồng thời cũng thể hiện tinh thần Con cùng Cha, vè chung mái nhà, đê góp phần xiên đường nên Đạo nơi Hải Ngoại.

Xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các đấng Thiêng Thiêng ban nhiều ơn lành cho quý vị và bửu quyền luôn được nhiều sức khỏe và bình an.

California, Ngày 3 Tháng 8 Năm 2024

T.M. Ban Tổ Chức,
Trưởng Ban

Hà Vũ Bằng

Chánh Trị Sự Hà Vũ Bằng

Thánh-Thất và DTPM Orange-CA (Tộc-Đạo Orange); Thánh-Thất và DTPM California-CA (Tộc Đạo Little Saigon); Caodai Center-CA; Thánh-Thất và DTPM Westminster-CA; Thánh-Thất San Diego-CA (Tộc-Đạo San Diego); Thánh-Thất và DTPM San Jose-CA (Tộc Đạo Santa Clara); Thánh-Thất Seattle-WA (Tộc-Đạo Seattle); Hương-Đạo Peoria-AZ; Thánh-Thất Utah-UT (Hương-Đạo Utah); Thánh-Thất Austin-TX (Tộc-Đạo Austin); Thánh-Thất và DTPM Houston-Synott-TX (Tộc-Đạo Houston); Thánh-Thất Mountain View-TX (Hương-Đạo Mountain View); Thánh-Thất Nashville-TN (Hương Đạo Nashville); Thánh-Thất Atlanta-GA (Hương-Đạo Atlanta); Ban Thế-Đạo Miền Nam California; Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Hải-Ngoại; Cơ Quan Phó Thông Giáo Lý-CA; Cung Chư vị CTS Lê Phúc Thương, PTS Nguyễn Hữu Phước.

MỤC LỤC

03. Đại Lễ Vía Đức Diêu Trì Kim Mẫu
(ĐHP giải nghĩa Kinh Phật Mẫu)
12. Lễ Trung Nguyên (Hưng Quốc)
22. Nho giáo trong Giáo lý Cao Đài
Nho Tông Chuyển Thế (HT Nguyễn Đăng Kích)
58. Pháp Môn Cúng Tứ Thời (Trung Dung Đạo)
74. Vườn Thơ Thế Đạo
82. Tìm Hiểu Linh Hồn hay Chọn Linh theo Giáo lý Cao Đài
(Trung Dung Đạo)
91. Công Nghiệp của Đức Lý Giáo Tông (Hoàn Nguyên)
101. Giáo Lý Đại Đạo theo Thánh Giáo
(HT Nguyễn Ngọc Đăng)
137. Relationship of The Individual With The Supreme Being
(Cố HT Bùi Đắc Hùng & Dr Hồng Bùi)
145. Mối Tương Quan giữa Người cùng Thượng Đế
(Hiền Tài Nguyễn Hữu Nghiệp chuyển dịch)
153. Quan Thánh Đế Quân (Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng)
162. Vườn Thơ Thế Đạo Phần 2.
174. Danh Sách Đồng Đạo yểm trợ.
175. Phân Ưu Hiền Tài Lê Văn Thâm
của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
176. Phân Ưu Hiền Tài Lê Văn Thâm
của Thánh Thất Nashville.
177. Tiểu Sử Hiền Tài Lê Văn Thâm
178. Bài Tường Niệm của Trần Việt Long
180. Tưởng nhớ Huỳnh Trưởng Lê Văn Thâm (Đức Hùng)
181. Lời Cảm tạ
182. Phân Ưu Nguyễn Bửu Long
183. Nguồn gốc Lễ Trung Nguyên - Vu Lan - Xá tội vong
nhân. (Duy Văn Sưu Tâm)
189. Tâm Thư
190. Thông báo
191. Mục lục.



SANDY DENTAL P.C.

SANDY DENTAL P.C

served The North West since 1987

1672 McKee Road,
San Jose - CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King)

Điện Thoại: 408-272-3999

SANDY DENTAL P.C

Hệ thống Nha Khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

ĐẶC BIỆT

*- Giá cả nhẹ nhàng uy tín kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

*- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã có vườn cây suối nước cá vàng và nhạc êm dịu.

*- Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.

Trung Tâm Nha Khoa
Dentista

SANDY DENTAL P.C.

408-272-3999

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
Từ 9.00 AM - 6.00 PM

Nhận các Loại Bảo Hiểm
Medi-Cal, Healthy Family
Santa Clara Healthy Kids





United Body Shop Collision Center

unitedbodysshop68@gmail.com

525 Asbury St, San Jose, CA 95110

Phone: (408) 228-8855 * Cell: (408) 775-9990

ALIGNMENT - TIRE - SHOCK - BRAKE - AIR



ĐẶC BIỆT:
Có giá thương
lượng cho thân chủ
không có bảo hiểm

Có nhận làm Đền bị vàng
và Scratch làm ra như mới

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai-Thứ Bảy: 9am-6pm

- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe Mỹ, Nhật, Đức...
- Có phòng sơn hấp đặc biệt và giàn kéo sườn tối tân
- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới
- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề
- Free estimate, deductible, towing
- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm

TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM

**NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC
GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ**

NHẬN 30K, 60K, 90K SERVICES

- Engine tune up
- Thay nhớt máy, hộp số
- Thay thắng, tiện đĩa
- Thay timing belt
- Water pump & seal
- Complete clutch job



- Thay máy, hộp số
- Thay Axle Saft
- Thay Catalytic
- Sửa tất cả điện xe
- Computer Diagnostic
- Scanner setup check engine light

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM CHO MỌI VIỆC LÀM
MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG VÀ THÀNH THẬT**

THÁNH NGÔN ĐỨC CHÍ TÔN

“Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam này, là cốt để ban thưởng một nước tử thù đến giờ hằng bị lăm con thạnh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu. Từ tạo Thiên lập Đạo, chưa nước nào dưới quả địa cầu 68 này đặng vậy,” (TNHT 13/2/1927)

“Kẻ nào ghét sự thương yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi. Có câu này nữa: Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu gắng công độ rồi.”
(TNHT 27/10/1927)

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO

P O. Box 21577

San Jose, CA 95151

Email: tnndk4@gmail.com